BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 9

SÁCH GIÁO VIÊN

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

LƯU THU THUỶ (Tổng Chủ biên)
TRẦN THỊ THU (Chủ biên) – NGUYỄN THANH BÌNH
NGUYỄN THU HƯƠNG – NGUYỄN THỊ VIỆT NGA – LÊ THỊ THANH THUỶ

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 9

SÁCH GIÁO VIÊN

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

QUY ƯỚC VIẾT TẮT DÙNG TRONG SÁCH

Ban Giám hiệu	BGH
Ban Giám khảo	BGK
Ban Tổ chức	BTC
Giáo viên	GV
Giáo viên chủ nhiệm	GVCN
Học sinh	HS
Sách bài tập	SBT
Sách giáo khoa	SGK
Sách giáo viên	SGV
Trung học cơ sở	THCS
Trung học phổ thông	THPT
Tổng phụ trách	TPT

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

LỜI NÓI ĐẦU

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục bắt buộc được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2018 nhằm "Hình thành, phát triển ở học sinh năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp; đồng thời góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung quy định trong Chương trình tổng thể"[1].

Sách giáo viên *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9* thuộc bộ sách "Kết nối tri thức với cuộc sống" do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tổ chức biên soạn nhằm mục đích hướng dẫn giáo viên về cách thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 9 tại các trường Trung học cơ sở đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình; đồng thời củng cố, phát triển những phẩm chất, năng lực học sinh đạt được sau quá trình tham gia Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở các lớp 6, 7, 8. Qua đó, giúp các em có được những kiến thức, kĩ năng, phẩm chất, năng lực cần thiết và tâm thế sẵn sàng bước vào môi trường học tập mới hoặc tham gia lao động sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở.

Sách giáo viên *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9* được biên soạn theo hướng mở và linh hoạt. Vì vậy, trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện các chủ đề trong sách giáo khoa, các cán bộ quản lí và giáo viên cần chủ động, sáng tạo trong việc lựa chọn, điều chỉnh nội dung hoạt động, quy mô, không gian và thời gian tổ chức các hoạt động sao cho phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, đồng thời đáp ứng được các yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình.

Mặc dù các tác giả đã rất cố gắng nhưng cuốn sách khó tránh khỏi những thiếu sót. Chúng tôi rất mong các thầy, cô giáo có những ý kiến đóng góp để cuốn sách ngày càng hoàn thiện, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, đem lại những lợi ích thiết thực cho các em học sinh.

Các tác giả

---

[1] Nguồn: *Chương trình giáo dục phổ thông Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), tr.3.

MỤC LỤC

	Trang
PHẦN MỘT. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG	5
I. Giới thiệu sách	5
II. Mục tiêu, yêu cầu cần đạt và nội dung chủ yếu của Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 9	10
III. Định hướng về phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động, đánh giá, khái quát nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử	16
PHẦN HAI. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CỤ THỂ	22
Chủ đề 1: Em với nhà trường	22
Nội dung 1. Tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với các bạn, thầy cô	22
Nội dung 2. Phòng chống bắt nạt học đường	28
Nội dung 3. Xây dựng truyền thống nhà trường và lập kế hoạch lao động công ích	33
Chủ đề 2: Khám phá bản thân	38
Nội dung 1. Nhận diện điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân	38
Nội dung 2. Khám phá khả năng thích nghi của bản thân	44
Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân	51
Nội dung 1. Trách nhiệm với nhiệm vụ được giao	51
Nội dung 2. Ứng phó với căng thẳng và áp lực	59
Chủ đề 4: Rèn luyện bản thân	66
Nội dung 1. Tạo động lực cho bản thân	66
Nội dung 2. Xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí	72
Chủ đề 5: Em với gia đình	80
Nội dung 1. Tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương và giải quyết bất đồng trong gia đình	80
Nội dung 2. Tổ chức, sắp xếp khoa học công việc gia đình	87
Nội dung 3. Biện pháp phát triển kinh tế gia đình	92
Chủ đề 6: Em với cộng đồng	98
Nội dung 1. Xây dựng và phát triển cộng đồng	98
Nội dung 2. Khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội	105
Nội dung 3. Truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường	110
Chủ đề 7: Em với thiên nhiên và môi trường	116
Nội dung 1. Việt Nam – Tổ quốc tôi	116
Nội dung 2. Phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường	122
Chủ đề 8: Khám phá thế giới nghề nghiệp	129
Nghề em quan tâm	129
Chủ đề 9: Hiểu bản thân – Chọn đúng nghề	138
Nội dung 1. Hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trung ương và địa phương	138
Nội dung 2. Rèn luyện, phát triển bản thân theo yêu cầu của định hướng nghề nghiệp	146
PHẦN PHỤ LỤC: GỢI Ý XÂY DỰNG MỘT SỐ ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP LỚP 9	159

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

PHẦN MỘT

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG

I GIỚI THIỆU SÁCH

1. Quan điểm, định hướng biên soạn

Sách giáo viên (SGV) *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9* được biên soạn theo những quan điểm, định hướng sau:

a) Phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh, bao gồm các năng lực, phẩm chất chung và năng lực đặc thù của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

b) Bám sát mục tiêu, yêu cầu cần đạt quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 9 (Ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Các chủ đề đảm bảo đáp ứng đúng, đủ yêu cầu cần đạt và tỉ lệ thời lượng dành cho từng mạch nội dung trong chương trình.

c) Các hoạt động được thiết kế đảm bảo phù hợp với đặc trưng của Hoạt động trải nghiệm, đó là "Hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện, tạo cơ hội cho học sinh (HS) tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi. Thông qua đó, chuyển hoá những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, hiểu biết mới, kĩ năng mới góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai."[(1)].

d) Coi trọng vai trò, nhiệm vụ của hoạt động trải nghiệm là củng cố, vận dụng tri thức đã lĩnh hội được qua các môn học, hoạt động giáo dục và trải nghiệm thực tế, phát triển những tình cảm, kĩ năng, thói quen, hành vi tích cực.

e) Tích hợp với nội dung giáo dục kĩ năng sống, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục tài chính, nội dung các môn học ở cấp Trung học cơ sở (THCS) như Giáo dục công dân, Lịch sử và Địa lí, Khoa học tự nhiên, Công nghệ,... và nội dung chương trình hoạt động, yêu cầu rèn luyện đội viên Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

[(1)] Nguồn: *Chương trình giáo dục phổ thông Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* (Ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), tr.3.

g) Mở và linh hoạt để nhà trường và giáo viên (GV) chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục và kế hoạch bài dạy, đảm bảo phù hợp với điều kiện về GV, cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học của nhà trường và yêu cầu giáo dục của địa phương.

h) Phù hợp với khả năng, trình độ nhận thức, đặc điểm tâm lí của HS lớp 9 và gần gũi, kết nối với cuộc sống thực tế nhằm giúp HS thu nhận tri thức mới, kinh nghiệm mới, hình thành những năng lực cần thiết một cách hứng thú, nhẹ nhàng, thoải mái và áp dụng được những kiến thức, kĩ năng đã lĩnh hội vào cuộc sống thực tế.

i) Đảm bảo tính chỉnh thể, sự nhất quán và phát triển liên tục qua các lớp. Thực hiện định hướng này, sách giáo khoa (SGK) được thiết kế theo chủ đề. Các chủ đề đảm bảo liên thông với các chủ đề trong SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6, 7, 8* ở cấp THCS; được cấu trúc thống nhất, đảm bảo đầy đủ các thành phần cơ bản theo quy định trong Thông tư 33/2017/TT-BGDĐT.

2. Cấu trúc sách

SGV *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9* được cấu trúc thành hai phần:

Phần một: Một số vấn đề chung

Phần này bao gồm các vấn đề cơ bản: Quan điểm, định hướng biên soạn SGK, SGV *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9*; Cấu trúc sách, cấu trúc chủ đề; Mục tiêu, yêu cầu cần đạt và nội dung chủ yếu của chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 9; Định hướng về phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động, đánh giá; Khái quát về nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử.

Phần hai: Hướng dẫn tổ chức các hoạt động trải nghiệm cụ thể

Phần này hướng dẫn tổ chức thực hiện 9 chủ đề trong SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9* theo các quan điểm, định hướng biên soạn sách. 9 chủ đề trong SGV *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9* được thiết kế nối tiếp với 9 chủ đề của SGV *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp các lớp 6, 7, 8*. Thời lượng thực hiện 9 chủ đề là 105 tiết/ năm học và được chia ra để tổ chức thực hiện từng chủ đề của lớp 9 theo đúng quy định của chương trình. Cụ thể là:

Chủ đề 1. Em với nhà trường (9 tiết)

Chủ đề 2. Khám phá bản thân (12 tiết)

Chủ đề 3. Trách nhiệm với bản thân (15 tiết)

Chủ đề 4. Rèn luyện bản thân (15 tiết)

Chủ đề 5. Em với gia đình (9 tiết)

Chủ đề 6. Em với cộng đồng (9 tiết)

Chủ đề 7. Em với thiên nhiên và môi trường (15 tiết)

Chủ đề 8. Khám phá thế giới nghề nghiệp (6 tiết)

Chủ đề 9. Hiểu bản thân – Chọn đúng nghề (15 tiết)

3. Cấu trúc chủ đề

Mỗi chủ đề trong SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9* có từ 1 – 3 nội dung chính/ tiểu chủ đề, được cấu trúc thống nhất như sau:

TÊN CHỦ ĐỀ: .....

(số tiết)

Mục tiêu chủ đề: Chỉ ra những kiến thức, kĩ năng, thái độ, năng lực, phẩm chất cần hình thành và phát triển cho HS qua chủ đề. Mục tiêu được xác định dựa vào yêu cầu cần đạt quy định cho từng mạch nội dung và những phẩm chất, năng lực cần hình thành, phát triển cho HS cấp THCS được quy định trong chương trình.

Ví dụ:

CHỦ ĐỀ 7. EM VỚI THIÊN NHIÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (15 tiết)

Mục tiêu chủ đề

Sau khi tham gia chủ đề này, HS sẽ:

- Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.
- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch quảng bá về danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.
- Thực hiện được đề tài khảo sát về nguyên nhân ô nhiễm môi trường (đất, nước, không khí,...) tại địa bàn sinh sống.
- Tham gia tuyên truyền đến người dân địa phương về các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.
- Phát triển các phẩm chất:

  + Yêu quý Tổ quốc Việt Nam tươi đẹp.

  + Có trách nhiệm trong việc:

    • Quảng bá vẻ đẹp của các danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.

    • Tuyên truyền đến người dân địa phương về các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.
- Phát triển các năng lực:

  + Thiết kế và tổ chức hoạt động:

    • Quảng bá về danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

- Khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường (đất, nước, không khí,...) tại địa bàn sinh sống.
- Tuyên truyền đến người dân địa phương các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.

+ Tư duy phản biện về những nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường.

+ Truyền thông về các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.

NỘI DUNG 1: .....

I – Mục tiêu: Chỉ ra những kiến thức, kĩ năng, thái độ, năng lực, phẩm chất cần hình thành và phát triển cho HS qua Nội dung 1.

II – Chuẩn bị: Chỉ ra những phương tiện, trang thiết bị kĩ thuật, học liệu và những nội dung công việc mà GV và HS cần chuẩn bị để tổ chức thực hiện Nội dung 1 đạt được mục tiêu.

III – Tiến trình tổ chức thực hiện

A. Hoạt động định hướng (Tổ chức theo quy mô trường/ khối lớp/ nhóm lớp)

Tên hoạt động (Ví dụ: Thi thuyết trình về các di sản thiên nhiên thế giới của Việt Nam)

B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề (Tổ chức theo quy mô lớp hoặc quy mô khối lớp)

Khởi động: ..... (Ghi rõ tên hoạt động, ví dụ: Trò chơi "Đoán tên cảnh quan thiên nhiên của đất nước.")

Khám phá – Kết nối

Bước này thường có từ 1 – 2 hoạt động tuỳ theo mục tiêu của Nội dung 1.

Hoạt động 1: .....

Hoạt động 2: .....

Lưu ý: Trong SGK và SGV, khám phá và kết nối là hai bước trong chu trình học tập trải nghiệm được vận dụng vào hoạt động giáo dục nhưng được ghép thành một bước là Khám phá – Kết nối do có sự gắn kết chặt chẽ. Trong một số trường hợp, hai bước này hoà quyện vào nhau.

Thực hành/ luyện tập (Có thể tổ chức trong và ngoài không gian lớp học, trong và ngoài nhà trường. HS trải nghiệm theo cá nhân hoặc nhóm)

Bước này thường có từ 1 – 2 hoạt động tuỳ theo mục tiêu của Nội dung 1.

Hoạt động...: .....

Hoạt động...: .....

Vận dụng

Hoạt động…: ……

Hoạt động…: ……

C. Phản hồi kết quả vận dụng (Tổ chức theo quy mô nhóm, lớp; trong không gian lớp học hoặc ngoài lớp học, trong khuôn viên nhà trường tuỳ vào sản phẩm trải nghiệm và điều kiện thực tế.)

Bước này thường có từ 1 – 2 hoạt động.

Hoạt động…: ……

Hoạt động…: ……

Tổng kết (Nội dung 1)

NỘI DUNG 2: ……

NỘI DUNG 3: ……

Cấu trúc như Nội dung 1.

D. Đánh giá chủ đề (Tổ chức theo quy mô lớp)

Lưu ý:

- Mỗi nội dung chính trong chủ đề có thể tổ chức 1 – 2 hoạt động định hướng (tuỳ theo nhu cầu và điều kiện thực tế của nhà trường).
- Trong cấu trúc trên, Hoạt động định hướng thực chất là loại hình hoạt động Sinh hoạt dưới cờ, còn Phản hồi kết quả vận dụng thực chất là loại hình hoạt động Sinh hoạt lớp quy định trong chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.
- Với mỗi hoạt động trong chủ đề đều hướng dẫn theo 2 mục sau:

a) Mục tiêu

Chỉ ra những kiến thức, kĩ năng, thái độ/ phẩm chất, năng lực HS cần đạt được sau khi tham gia hoạt động.

b) Tổ chức thực hiện

Gợi ý cách thức tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong từng hoạt động theo trình tự:

- Chuyển giao nhiệm vụ (Bước này thể hiện nội dung của hoạt động).
- Thực hiện nhiệm vụ.
- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ (Bước này thể hiện sản phẩm của hoạt động).
- Nhận định, kết luận.

II MỤC TIÊU, YÊU CẦU CẦN ĐẠT VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP LỚP 9[1]

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp hình thành, phát triển ở HS năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp; đồng thời góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung quy định trong Chương trình tổng thể.

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp HS khám phá bản thân và thế giới xung quanh, phát triển đời sống tâm hồn phong phú, biết rung cảm trước cái đẹp của thiên nhiên và tình người, có quan niệm sống và ứng xử đúng đắn, đồng thời bồi dưỡng cho HS tình yêu đối với quê hương, đất nước, ý thức về cội nguồn và bản sắc của dân tộc để góp phần giữ gìn, phát triển các giá trị tốt đẹp của con người Việt Nam trong một thế giới hội nhập.

b) Mục tiêu cấp Trung học cơ sở

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp HS củng cố thói quen tích cực, nền nếp trong học tập và sinh hoạt, hành vi giao tiếp ứng xử có văn hoá và tập trung hơn vào phát triển trách nhiệm cá nhân: trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với gia đình, cộng đồng; hình thành các giá trị của cá nhân theo chuẩn mực chung của xã hội; hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề trong cuộc sống; biết tổ chức công việc một cách khoa học; có hứng thú, hiểu biết về một số lĩnh vực nghề nghiệp, có ý thức rèn luyện những phẩm chất cần thiết của người lao động và lập được kế hoạch học tập, rèn luyện phù hợp với định hướng nghề nghiệp khi kết thúc giai đoạn giáo dục cơ bản.

2. Yêu cầu cần đạt và nội dung

a) Yêu cầu cần đạt về phẩm chất: Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu theo các mức độ phù hợp với mỗi cấp học đã được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể năm 2018.

b) Yêu cầu cần đạt về năng lực: Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp hình thành và phát triển ở HS các năng lực chung: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp.

---

[1] Nguồn: *Chương trình giáo dục phổ thông Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* (Ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), tr. 4-11, tr. 30-33.

c) Yêu cầu cần đạt và nội dung chủ yếu của chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 9

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 9 có 4 mạch nội dung chính: Hoạt động hướng vào bản thân, Hoạt động hướng đến xã hội, Hoạt động hướng đến tự nhiên, Hoạt động hướng nghiệp.

Căn cứ vào yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình cho mỗi mạch nội dung và thời lượng dành cho hoạt động này là 105 tiết, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 9 được cấu trúc thành 9 chủ đề nối tiếp với các chủ đề ở các lớp 6, 7, 8. Yêu cầu cần đạt, các năng lực đặc thù, năng lực, phẩm chất chung và nội dung chủ yếu của Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 9 được thể hiện trong ma trận sau:

Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù, năng lực chung và phẩm chất cần đạt	Nội dung chính của các chủ đề
1. Em với nhà trường **(9 tiết)**	– Tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với bạn bè, thầy cô. – Xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường, tham gia thực hiện và đánh giá được hiệu quả của hoạt động này. – Xác định được mục tiêu và xây dựng được kế hoạch cho các buổi lao động công ích ở trường. – Làm được các sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường. – Tham gia các hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.	– Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống. – Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau. – Xác định được mục tiêu, đề xuất được nội dung và phương thức phù hợp cho các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm. – Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu. – Đánh giá được sự hợp lí/ chưa hợp lí của kế hoạch hoạt động. – Năng lực chung: giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.	1. Tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với các bạn, thầy cô. 2. Phòng chống bắt nạt học đường. 3. Xây dựng truyền thống nhà trường và lập kế hoạch lao động công ích. **Đánh giá Chủ đề 1**

2. Khám phá bản thân **(12 tiết)**	– Nhận diện được điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân. – Khám phá được khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi trong một số tình huống của cuộc sống.	– Xác định được những nét đặc trưng về hành vi và lời nói của bản thân. – Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau. – Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống. – Giải thích được tác động của sự đa dạng về thế giới, văn hoá, con người và môi trường thiên nhiên đối với cuộc sống. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề trong những tình huống khác nhau. – Rút ra được những kinh nghiệm khi tham gia các hoạt động. – Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề. Phẩm chất: trách nhiệm, trung thực, nhân ái.	**1.** Nhận diện điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân. **2.** Khám phá khả năng thích nghi của bản thân. **Đánh giá Chủ đề 2**
3. Trách nhiệm với bản thân **(15 tiết)**	– Thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao. – Ứng phó được với những căng thẳng trong quá trình học tập và trước các áp lực của cuộc sống.	– Tự chuẩn bị kiến thức và kĩ năng cần thiết để đáp ứng với nhiệm vụ được giao. – Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. – Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu. – Đánh giá được sự hợp lí/ chưa hợp lí của kế hoạch hoạt động. – Biết cách ứng phó với nguy cơ, rủi ro từ môi trường tự nhiên và xã hội. – Rút ra được những kinh nghiệm khi tham gia các hoạt động. – Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề. Phẩm chất: trách nhiệm, trung thực, nhân ái.	**1.** Trách nhiệm với nhiệm vụ được giao. **2.** Ứng phó với căng thẳng và áp lực. **Đánh giá Chủ đề 3** **Kiểm tra, đánh giá định kì giữa học kì I**

4. Rèn luyện bản thân **(15 tiết)**	– Biết cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động. – Xây dựng được ngân sách cá nhân hợp lí, trong đó tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.	– Biết cách tự khích lệ và động viên người khác để cùng hoàn thành nhiệm vụ. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề trong những tình huống khác nhau. – Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu. – Rút ra được những kinh nghiệm khi tham gia các hoạt động. – Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề. Phẩm chất: trách nhiệm, trung thực, nhân ái.	**1.** Tạo động lực cho bản thân. **2.** Xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí. **Đánh giá Chủ đề 4** **Kiểm tra, đánh giá định kì cuối học kì I**
5. Em với gia đình **(9 tiết)**	– Tạo được bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc. – Biết giải quyết bất đồng trong quan hệ giữa bản thân với các thành viên trong gia đình hoặc giữa các thành viên. – Tổ chức, sắp xếp được các công việc trong gia đình một cách khoa học. – Đề xuất được một số biện pháp phát triển kinh tế gia đình.	– Tìm được giá trị, ý nghĩa của bản thân đối với gia đình và bạn bè. – Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau. – Xác định được mục tiêu, đề xuất được nội dung và phương thức phù hợp cho các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm. – Đánh giá được sự hợp lí/ chưa hợp lí của kế hoạch hoạt động. – Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề. Phẩm chất: trách nhiệm, chăm chỉ, nhân ái.	**1.** Tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương và giải quyết bất đồng trong gia đình. **2.** Tổ chức, sắp xếp khoa học công việc gia đình. **3.** Biện pháp phát triển kinh tế gia đình. **Đánh giá Chủ đề 5**
6. Em với cộng đồng **(9 tiết)**	– Biết cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng. – Thực hiện được đề tài khảo sát về thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.	– Xác định được mục tiêu, đề xuất được nội dung và phương thức phù hợp cho các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm. – Dự kiến được nhân sự tham gia hoạt động và phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên.	**1.** Xây dựng và phát triển cộng đồng. **2.** Khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.

	– Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường. – Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thông và phát triển cộng đồng ở địa phương.	– Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu. – Đánh giá được sự hợp lí/ chưa hợp lí của kế hoạch hoạt động. – Năng lực giao tiếp, hợp tác. Phẩm chất: yêu quê hương, đất nước, nhân ái, trách nhiệm.	**3.** Truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường. **Đánh giá Chủ đề 6**
7. Em với thiên nhiên và môi trường **(15 tiết)**	– Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước. – Xây dựng và thực hiện được kế hoạch quảng bá về danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước. – Thực hiện được đề tài khảo sát về nguyên nhân ô nhiễm môi trường (đất, nước, không khí,...) tại địa bàn sinh sống. – Tham gia tuyên truyền đến người dân địa phương về các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.	– Giải thích được tác động của sự đa dạng về thế giới, văn hoá, con người và môi trường thiên nhiên đối với cuộc sống. – Nhận biết được những nguy cơ từ môi trường tự nhiên ảnh hưởng đến cuộc sống con người. – Biết cách ứng phó với nguy cơ, rủi ro từ môi trường tự nhiên. – Xác định được mục tiêu, đề xuất được nội dung và phương thức phù hợp cho các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm. – Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu. – Đánh giá được sự hợp lí/ chưa hợp lí của kế hoạch hoạt động. – Năng lực giao tiếp, hợp tác, tự chủ, giải quyết vấn đề. Phẩm chất: yêu quê hương, đất nước, nhân ái, trách nhiệm.	**1.** Việt Nam – Tổ quốc tôi. **2.** Phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường. **Đánh giá Chủ đề 7** **Kiểm tra, đánh giá định kì giữa học kì II**
8. Khám phá thế giới nghề nghiệp **(6 tiết)**	– Kể tên được những nghề mà mình quan tâm. – Nêu được hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động của những nghề mà mình quan tâm.	– Phân tích được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề mà bản thân quan tâm. – Trình bày được xu thế phát triển của nghề ở Việt Nam.	Nghề em quan tâm. **Đánh giá Chủ đề 8**

	– Nêu được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm những nghề mà mình quan tâm. – Nhận diện được những nguy hiểm có thể có và cách giữ an toàn khi làm những nghề mà mình quan tâm. – Đánh giá và rèn luyện phẩm chất và năng lực liên quan đến nghề mình quan tâm.	– Chỉ ra được các công cụ của các ngành nghề, những nguy cơ mất an toàn có thể xảy ra và cách đảm bảo sức khoẻ nghề nghiệp. – Năng lực chung: giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác, tự chủ. Phẩm chất: trách nhiệm, chăm chỉ, nhân ái.	
9. Hiểu bản thân – chọn đúng nghề (15 tiết)	– Tìm hiểu được hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trung ương và địa phương. – Tham vấn được ý kiến của người thân, thầy cô về con đường tiếp theo sau THCS. – Ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau THCS. – Thực hiện được kế hoạch phát triển bản thân để đạt được yêu cầu của định hướng nghề nghiệp. – Tự đánh giá được hiệu quả của việc rèn luyện phẩm chất và năng lực cần có của người lao động.	– Giới thiệu được các cơ sở đào tạo nghề liên quan đến định hướng nghề nghiệp. – Chỉ ra được một số điểm mạnh và chưa mạnh về phẩm chất và năng lực của bản thân có liên quan đến nghề mình quan tâm, yêu thích. – Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực cơ bản của người lao động. – Lựa chọn được hướng đi phù hợp cho bản thân khi kết thúc giai đoạn giáo dục cơ bản. – Lập được kế hoạch học tập và rèn luyện phù hợp với hướng đi đã chọn. – Năng lực tự chủ, tự học, giao tiếp, hợp tác. Phẩm chất: trách nhiệm, chăm chỉ.	1. Hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trung ương và địa phương. 2. Rèn luyện, phát triển bản thân theo yêu cầu của định hướng nghề nghiệp. **Đánh giá Chủ đề 9** **Kiểm tra, đánh giá định kì cuối học kì II**

Giải thích

– Mạch nội dung Hoạt động hướng vào bản thân gồm 3 chủ đề: 2, 3, 4; Hoạt động hướng đến xã hội gồm 3 chủ đề: 1, 5, 6; Hoạt động hướng đến tự nhiên: chủ đề 7; Hoạt động hướng nghiệp gồm 2 chủ đề: 8, 9.

- Yêu cầu cần đạt quy định cho từng mạch nội dung được chuyển hoá thành mục tiêu của từng chủ đề trong SGK. Đối với SGV, mục tiêu của từng chủ đề bao gồm các yêu cầu cần đạt và năng lực đặc thù, năng lực, phẩm chất chung để giúp GV định hướng khi lập kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục.
- Các nội dung chính trong bảng ma trận được xác định trên cơ sở các yêu cầu cần đạt quy định cho từng mạch nội dung trong chương trình. Các trường và GV nghiên cứu các nội dung chính trong SGK, tham khảo các gợi ý cho loại hình Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp ở cuối mỗi chủ đề của SGK và nghiên cứu hướng dẫn tổ chức các hoạt động trải nghiệm cụ thể ở phần hai của SGV để xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy.
- Kế hoạch tổ chức thực hiện Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được xây dựng theo từng chủ đề. GV được phân công đảm nhận chủ đề tổ chức cho HS tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức hoạt động, tổ chức cho HS luyện tập, thực hành trải nghiệm theo yêu cầu chương trình và tổ chức cho HS báo cáo, thảo luận, đánh giá về kết quả thực hiện. Việc xây dựng thời khoá biểu bảo đảm sự linh hoạt (không bắt buộc phải chia đều số tiết/ tuần, không bắt buộc thực hiện lần lượt các chủ đề theo trình tự trong SGK) sao cho mỗi chủ đề được tổ chức thực hiện trong một khoảng thời gian phù hợp với kế hoạch của GV trong thời gian đó[1].
- Những phẩm chất chủ yếu (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm); những năng lực chung (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo) và năng lực đặc thù của hoạt động trải nghiệm (thích ứng với cuộc sống, thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp) sẽ được rèn luyện, hình thành và phát triển cho HS thông qua việc thực hiện các hoạt động trong chủ đề.

III ĐỊNH HƯỚNG VỀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG, ĐÁNH GIÁ, KHÁI QUÁT NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ HỌC LIỆU

1. Định hướng về phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động

a) Định hướng chung[2]

- Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS; làm cho mỗi HS đều sẵn sàng và tích cực tham gia trải nghiệm.

---

[1] Nguồn: Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10 tháng 10 năm 2023.

[2] *Chương trình giáo dục phổ thông Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), tr.43.

- Tạo điều kiện cho HS trải nghiệm, sáng tạo thông qua các hoạt động tìm tòi, vận dụng kiến thức và kinh nghiệm đã có vào đời sống; hình thành, phát triển kĩ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định dựa trên những tri thức và ý tưởng mới thu được từ trải nghiệm.
- Tạo cơ hội cho HS suy nghĩ, phân tích, khái quát hoá những trải nghiệm để kiến tạo kinh nghiệm, kiến thức và kĩ năng mới.
- Lựa chọn linh hoạt, sáng tạo các phương pháp giáo dục phù hợp như: phương pháp nêu gương; phương pháp giáo dục bằng tập thể; phương pháp thuyết phục; phương pháp tranh luận; phương pháp luyện tập; phương pháp khích lệ, động viên; phương pháp tạo sản phẩm và các phương pháp giáo dục khác.

b) Một số điểm cần lưu ý khi thực hiện định hướng chung về phương pháp, hình thức tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 9

- Các trường và GV chủ động xây dựng kế hoạch nhà trường, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục của GV và kế hoạch bài dạy theo Phụ lục 1, 2, 3, 4 trong *Công văn 5512/BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2020 về "Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục trong trường học"*.
- Khi lập kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho từng tuần, từng chủ đề, GV cần xác định những kiến thức, kĩ năng mà HS đã lĩnh hội được khi tham gia Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở các lớp 6, 7, 8; những nội dung có liên quan mà HS đã được học ở các môn học khác như: môn Giáo dục công dân, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Công nghệ, Âm nhạc, Mĩ thuật,… và những kinh nghiệm HS có được qua quan sát, tham gia các hoạt động thực tế. Từ đó, thiết kế các hoạt động để khai thác hiểu biết, kinh nghiệm đã có của các em, tạo cơ hội cho tất cả HS được thể hiện những kinh nghiệm mới, kiến thức, kĩ năng mới đã tiếp thu được và cảm xúc của bản thân khi tham gia các hoạt động, từ hoạt động khám phá – kết nối đến hoạt động thực hành, vận dụng.
- Vận dụng các cách tiếp cận học tập trải nghiệm và học tập hợp tác trong quá trình tổ chức các hoạt động trải nghiệm. Đối với cách học tập trải nghiệm GV cần tạo điều kiện và khuyến khích HS tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm như: tham quan, tham gia hoạt động cộng đồng, hoạt động thiện nguyện – nhân đạo, hoạt động bảo vệ môi trường; tham gia làm một số công việc của nghề em quan tâm, yêu thích…; chia sẻ những kinh nghiệm đã có của bản thân trong nhóm; thảo luận cùng các bạn để thực hiện các nhiệm vụ được giao; chia sẻ những điều đã học hỏi được và cảm xúc của bản thân sau khi tham gia hoạt động; thuyết trình những điều đã trải nghiệm và thu nhận được; thực hành vận dụng những tri thức mới, kinh nghiệm mới vào các hoạt động trải nghiệm ở lớp học, nhà trường, gia đình, cộng đồng. Đối với cách học tập hợp tác, GV giao cho HS thực hiện các nhiệm vụ học tập đòi hỏi các em phải tương tác, phân chia nhiệm vụ cụ thể và hợp tác với nhau. Trong quá trình tổ chức các hoạt động, GV luôn đóng vai trò là người tổ chức, hướng dẫn, còn HS đóng vai trò chủ động, tích cực trong việc

khám phá tri thức, kinh nghiệm đã có; kiến tạo tri thức, kinh nghiệm mới; thực hành để vận dụng, củng cố, kiểm nghiệm những tri thức, kinh nghiệm mới và vận dụng những tri thức, kinh nghiệm mới đã thu nhận được vào các hoạt động thực tiễn trong cuộc sống để rèn luyện kĩ năng sống, hành vi, thói quen tích cực.

- Tăng cường sử dụng kết hợp nhiều phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực trong các giờ hoạt động trải nghiệm nhằm khơi dậy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS và giúp HS đạt được mục tiêu của hoạt động một cách nhẹ nhàng, thuận lợi, đồng thời đem lại nhiều điều thú vị, hấp dẫn cho các em. Căn cứ vào mục tiêu, nội dung của từng hoạt động, khả năng và điều kiện thực tế, GV chủ động lựa chọn và sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực vào quá trình tổ chức các hoạt động như: diễn đàn, toạ đàm, diễn tiểu phẩm, hội thi, đố vui,... để tổ chức hoạt động định hướng trong chủ đề; sử dụng phương pháp trò chơi, đố vui,... để tổ chức hoạt động khởi động; lựa chọn và sử dụng phương pháp dạy học hợp tác (chia sẻ, thảo luận theo nhóm), phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình, nghiên cứu tình huống, kĩ thuật "Khăn trải bàn", kĩ thuật động não (công não), kĩ thuật sơ đồ tư duy,... khi triển khai tổ chức thực hiện các hoạt động khám phá – kết nối, lựa chọn và sử dụng phương pháp thực hành luyện tập, phương pháp nghiên cứu tình huống, phương pháp sắm vai, phương pháp nêu và giải quyết vấn đề, phương pháp trò chơi, phương pháp lập và thực hiện kế hoạch, phương pháp tranh biện,... khi triển khai tổ chức hoạt động thực hành – luyện tập; lựa chọn và sử dụng phương pháp học tập dự án, phương pháp nghiên cứu, phương pháp thực hành luyện tập,... khi hướng dẫn, tổ chức cho HS thực hiện hoạt động vận dụng.
- Coi trọng việc tạo điều kiện cho HS vận dụng tổng hợp các kiến thức, kĩ năng, thái độ đã có vào việc giải quyết các vấn đề, các tình huống giả định hoặc tình huống thực tiễn. Qua đó, từng bước hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực chung, năng lực đặc thù cho HS.
- Đa dạng hoá các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm. Tuỳ điều kiện thực tế và khả năng, GV có thể tổ chức cho HS học tập theo các các phương thức trải nghiệm thích hợp như: phương thức khám phá (tham quan, cắm trại, thực địa,...), phương thức tương tác (diễn đàn, toạ đàm, hội thảo, đóng kịch, trò chơi, hội thi,...), phương thức cống hiến (lao động công ích, tham gia hoạt động tình nguyện – nhân đạo, tuyên truyền,...), phương thức nghiên cứu (khảo sát, điều tra, sáng tạo công nghệ,...).

2. Định hướng về đánh giá

a) Những căn cứ để đánh giá kết quả Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 9

- Yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 9 được cụ thể hoá thành mục tiêu của mỗi chủ đề.
- Mục đích, nội dung đánh giá quy định trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (trang 44, 45).

- Các thông tin thu thập được từ quan sát của GV, từ ý kiến tự đánh giá của HS, đánh giá đồng đẳng của HS trong lớp, ý kiến nhận xét của cha mẹ HS và cộng đồng; thông tin về số giờ (số lần) tham gia hoạt động trải nghiệm (hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm thường xuyên, hoạt động xã hội và phục vụ cộng đồng, hoạt động hướng nghiệp, hoạt động lao động,...); số lượng và chất lượng các sản phẩm hoàn thành được lưu trong hồ sơ hoạt động[1].
- Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 Quy định về đánh giá học sinh Trung học cơ sở và Trung học phổ thông.

b) Các hình thức đánh giá và định hướng đánh giá

Theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, việc đánh giá kết quả giáo dục trong Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 9 được thực hiện như sau:

- Đánh giá bằng nhận xét: Kết quả học tập được đánh giá bằng nhận xét theo một trong hai mức: Đạt/ Chưa đạt.
- Kết quả học tập được đánh giá theo 2 hình thức: Đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì.

Đối với hình thức đánh giá thường xuyên

Mỗi học kì chọn 2 lần, thực hiện thông qua các hình thức: hỏi – đáp, viết, thuyết trình, thực hành, làm sản phẩm học tập.

Việc kiểm tra đánh giá thường xuyên được thực hiện khi kết thúc mỗi chủ đề theo trình tự:

Bước 1: Cá nhân tự đánh giá. Trong bước này, GV yêu cầu HS đọc các tiêu chí đánh giá ở phần *Đánh giá chủ đề*, sau đó tự đánh giá theo 2 mức: *Đạt/ Chưa đạt*.

Bước 2: Đánh giá trong nhóm/ tổ (đánh giá đồng đẳng). Ở bước này, GV hướng dẫn tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ, nhóm đánh giá đồng đẳng dựa trên các biểu hiện:

– Kết quả tự đánh giá của cá nhân.

– Sự chuẩn bị cho hoạt động của chủ đề.

– Thái độ tham gia hoạt động: tự giác, lắng nghe tích cực.

– Trách nhiệm và sự hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: Đánh giá của GV. GV dựa vào quan sát, đánh giá của từng cá nhân và của tổ/ nhóm kết hợp với đánh giá của gia đình, cộng đồng khi HS thực hiện hoạt động vận dụng ở gia đình, cộng đồng (nếu có) để đưa ra nhận xét, đánh giá đối với các HS trong lớp. GV biểu dương, khen ngợi những cá nhân tự giác, tích cực.

GV được phân công phụ trách chủ đề nào thực hiện đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó. Hiệu trưởng phân công GV chủ trì phụ trách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

---

[1] *Chương trình giáo dục phổ thông Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) tr. 45.

ở mỗi lớp để phối hợp với các GV được phân công tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở lớp đó thống nhất kết quả đánh giá thường xuyên, tổng hợp kết quả, ghi kết quả đánh giá vào sổ theo dõi, đánh giá HS và học bạ[1].

Đối với đánh giá định kì

Đánh giá định kì gồm đánh giá giữa kì và đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập. Trong mỗi học kì, có một lần đánh giá giữa kì và một lần đánh giá cuối kì.

Đối với bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng nhận xét, bài thực hành, dự án học tập phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 9 trước khi thực hiện. Các đề kiểm tra đánh giá bằng nhận xét không phải xây dựng ma trận đề như các môn học đánh giá bằng điểm số.

Nội dung đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với nội dung và thời lượng thực hiện chương trình đến thời điểm đánh giá. Các GV được phân công thống nhất về nội dung và yêu cầu đánh giá định kì, trong đó xác định cụ thể các tiêu chí đánh giá để đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình, chú trọng đánh giá thông qua sản phẩm hoạt động trải nghiệm của HS.

Việc tổ chức đánh giá giữa kì và cuối kì được tiến hành theo kế hoạch của nhà trường. Có thể tổ chức kiểm tra đánh giá giữa kì và cuối kì vào các thời điểm: tuần thứ 9 và tuần 17 hoặc 18 của học kì I; tuần thứ 8 và tuần 16 hoặc 17 của học kì II.

Kết quả Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của mỗi HS là tổng hợp kết quả đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì về phẩm chất, năng lực, được ghi vào hồ sơ của HS (tương đương 1 môn học).

3. Hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

- *Tập huấn* là nền tảng tập huấn GV trực tuyến của NXBGDVN, được truy cập tại tên miền *taphuan.nxbgd.vn*. *Tập huấn* cung cấp tài liệu tập huấn GV với đa dạng nội dung và định dạng, nhằm hỗ trợ GV toàn quốc trong việc tiếp cận tài liệu tập huấn, hỗ trợ hướng dẫn giảng dạy Chương trình, SGK mới vào bất kì thời điểm nào trong năm học. Các khoá tập huấn đăng tải những tài liệu tập huấn do NXBGDVN biên soạn dưới các định dạng: PowerPoint, PDF/Word, video,... và được phân loại theo các nhóm nội dung: tài liệu tập huấn, bài giảng tập huấn, tiết học minh hoạ, video tập huấn trực tuyến, video hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học,... hỗ trợ các thầy, cô giáo truy cập bất kì thời điểm nào trong năm học. Mỗi khoá tập huấn đăng tải bài kiểm tra, đánh giá tương ứng. Sau khi kết thúc khoá tập huấn, GV thực hiện bài kiểm tra và hệ thống sẽ thực hiện việc chấm điểm tự động.

---

[1] Nguồn: Theo hướng dẫn trong Công văn 5636/BGDĐT-GDTrH.

– GV có thể linh động sử dụng các nguồn tài nguyên do NXBGDVN cung cấp như sau:

+ Đối với kho học liệu điện tử được đính kèm trên trang sách điện tử và được tổng hợp tại tính năng "Thư viện", GV có thể tải về hoặc sử dụng trực tiếp nguồn học liệu dồi dào và bổ ích này đối với việc: biên soạn giáo án, chuẩn bị bài giảng điện tử; sử dụng làm tư liệu giảng dạy trực tiếp trên lớp cho tiết học sinh động, thú vị và hiệu quả; chia sẻ hoặc tải về thiết bị cá nhân.

+ Đối với hệ thống bài giảng điện tử dạng PowerPoint song hành là kịch bản dạy học được cung cấp tại tính năng "Thư viện", các thầy, cô giáo có thể tải trực tiếp về thiết bị cá nhân để trình chiếu giảng dạy trên lớp hoặc tham khảo, tự chỉnh sửa, sáng tạo bổ sung thêm đảm bảo phù hợp với phương pháp giảng dạy của cá nhân. Bài giảng điện tử đã được *Hành trang số* xây dựng hình ảnh và nội dung bám sát SGV và SGK.

Ngoài ra, Bộ Giáo dục và Đào tạo còn ban hành *Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở – Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* cho Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp các lớp 6, 7, 8, 9,... (Thông tư số 38/TT/BGDĐT về thiết bị). Khi tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 9, các trường có thể sử dụng các thiết bị sau:

+ Bộ tranh về ô nhiễm môi trường.

+ Video về giao tiếp ứng xử.

+ Video về bắt nạt học đường.

+ Video về một số áp lực trong cuộc sống.

+ Video về cảnh quan thiên nhiên Việt Nam.

Để thực hiện tốt Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 9, GV cần linh hoạt trong việc sử dụng các thiết bị, học liệu trong quá trình tổ chức các hoạt động.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

PHẦN HAI

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CỤ THỂ

CHỦ ĐỀ 1. EM VỚI NHÀ TRƯỜNG (9 tiết)

MỤC TIÊU CHUNG

Sau khi tham gia chủ đề này, HS:

- Tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với bạn bè, thầy cô.
- Xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường, tham gia thực hiện và đánh giá được hiệu quả của hoạt động này.
- Xác định được mục tiêu và xây dựng được kế hoạch cho các buổi lao động công ích ở trường.
- Làm được các sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường.
- Tham gia các hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
- Phát triển phẩm chất:
  + Nhân ái, khoan dung, tôn trọng mọi người khi thực hiện nội dung tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với bạn bè, thầy cô; phòng chống bắt nạt học đường.
  + Trách nhiệm, trung thực trong việc tham gia hoạt động phòng chống bắt nạt học đường, lao động công ích.
- Phát triển các năng lực:
  + Thích ứng với cuộc sống thông qua các hoạt động thể hiện tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với bạn bè, thầy cô.
  + Thiết kế và tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường, lao động công ích, làm sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường.
  + Tự chủ trong các mối quan hệ với bạn bè, thầy cô.
  + Giao tiếp và hợp tác khi tham gia các hoạt động trong chủ đề.

NỘI DUNG 1
TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT VÀ SỐNG HÀI HOÀ VỚI CÁC BẠN, THẦY CÔ

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Nhận diện được biểu hiện tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với các bạn, thầy cô.

- Thể hiện được hành vi, thái độ tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với các bạn, thầy cô.
- Phát triển phẩm chất nhân ái, khoan dung.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

- Xây dựng kế hoạch cuộc phát động "Xây dựng truyền thống nhà trường".
- Chuẩn bị không gian, địa điểm để trưng bày và giới thiệu sản phẩm: phòng truyền thống, hành lang, trang mạng xã hội của trường; hệ thống âm thanh, phông nền và trang thiết bị phục vụ hoạt động định hướng.
- Phân công lớp/ tổ trực tuần xây dựng chương trình, cử người dẫn chương trình (MC) và chuẩn bị 2 – 3 tiết mục văn nghệ.
- Chuẩn bị một bức ảnh có tên "Bà lão hay cô gái"[(1)] và một bức tranh vẽ (kích thước bất kì).

2. Đối với HS

- Xây dựng chương trình, cử người dẫn chương trình (MC), chuẩn bị 2 – 3 tiết mục văn nghệ theo sự phân công và tập dượt.
- SGK và SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9*.
- Bút màu, bìa cứng,…

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

A. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG (Quy mô trường/ khối lớp)

THAM GIA CUỘC PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO THI ĐUA "XÂY DỰNG TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG" CỦA ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH

a) Mục tiêu

- HS làm được các sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường, tự hào về những truyền thống của nhà trường.
- Định hướng các hoạt động trải nghiệm trong Nội dung 1 của chủ đề.

b) Tổ chức thực hiện

- MC giới thiệu tiết mục văn nghệ. HS biểu diễn văn nghệ.
- MC lên sân khấu giới thiệu truyền thống nhà trường, chiếu một số hình ảnh về truyền thống nhà trường, một số hình ảnh về sản phẩm/ công trình của HS ở các trường khác.
- Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoặc Tổng phụ trách (TPT) Đội lên phát động cuộc thi đua "Xây dựng truyền thống nhà trường":

---

(1) GV có thể tìm thấy rất nhiều trên internet.

+ Nội dung: Mỗi lớp sẽ làm ít nhất 1 sản phẩm/ công trình để đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường. Sản phẩm/ công trình đó có thể là khuôn viên cây xanh; xây dựng thư viện lớp học; tạo góc đẹp để chụp hình ở sân trường,...
+ Hình thức trình bày: Sau khi các lớp đã hoàn thành sản phẩm/ công trình của lớp mình thì có thể gửi hình ảnh lên trang thông tin của trường để giới thiệu sản phẩm của lớp. Sản phẩm của lớp nhận được nhiều bình luận, yêu thích và chia sẻ được coi như một tiêu chí của cuộc thi.
+ Thời gian làm sản phẩm: 2 tuần kể từ ngày phát động phong trào thi đua.

– Kết thúc buổi phát động thi đua, GV hoặc Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nhấn mạnh: *Làm sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường là việc làm có ý nghĩa, tạo dựng những giá trị tốt đẹp, xây dựng văn hoá nhà trường và là trách nhiệm của tất cả chúng ta.*

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

KHỞI ĐỘNG

"Nghệ thuật xem tranh".

a) Mục tiêu

Tạo sự vui vẻ, tâm thế, động lực cho HS và dẫn dắt HS vào hoạt động mới.

b) Tổ chức thực hiện

– GV trình chiếu hình ảnh "Bà lão hay cô gái" và đặt câu hỏi "Các em nhìn thấy gì ở bức ảnh trên?".

– HS mô tả theo quan sát của mình.

– GV kết luận: *Cùng trong một bức tranh nhưng có người sẽ nhìn thấy bà lão, người khác sẽ nhìn thấy cô gái. Như vậy là cùng một sự vật, hiện tượng nhưng mỗi người sẽ nhìn thấy mỗi chiều, khía cạnh khác nhau.*

– GV hỏi HS về cảm nhận sau khi tham gia hoạt động khởi động và dẫn dắt vào Nội dung 1.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 TÌM HIỂU BIỂU HIỆN CỦA TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT VÀ SỐNG HÀI HOÀ VỚI CÁC BẠN, THẦY CÔ

a) Mục tiêu

– HS chia sẻ và nhận diện được những hành vi, lời nói, việc làm thể hiện tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với các bạn, thầy cô.

– HS xác định được cách ứng xử thể hiện tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với các bạn, thầy cô.

b) Tổ chức thực hiện

** Nhiệm vụ 1:* Chia sẻ những hành vi, lời nói, việc làm thể hiện tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với các bạn, thầy cô.

- GV chuyển giao nhiệm vụ 1 và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ dựa vào các gợi ý ở mục 1, 2, Hoạt động 1 (SGK – trang 5).
- GV chia lớp thành 4 nhóm và phân công: nhóm 1, 2 sẽ thảo luận về "Hành vi, lời nói, việc làm thể hiện tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với các bạn; nhóm 3, 4 thảo luận về "Hành vi, lời nói, việc làm thể hiện tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với thầy cô". GV yêu cầu HS thảo luận và ghi chép bằng bút dạ màu xanh trên giấy A0.
- GV tổ chức cho các nhóm thực hiện nhiệm vụ được phân công. Sau khi có kết quả thảo luận, các nhóm sẽ chuyển cho nhau và dùng bút dạ màu đỏ để bổ sung ý kiến. Nhóm 1 chuyển cho nhóm 3, nhóm 2 chuyển cho nhóm 4 và ngược lại.
- GV mời đại diện nhóm 1, nhóm 3 hoặc nhóm 2, nhóm 4 lên trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ. Các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến.
- GV nhận xét, tổng hợp những ý kiến của HS, mở rộng kiến thức và chốt lại: *Tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với bạn bè, thầy cô được thể hiện qua thái độ, hành vi, lời nói, việc làm của mỗi người. Cụ thể là:*
  + *Đối với các bạn: luôn giữ thái độ khiêm tốn, biết kiểm soát cảm xúc, không kiêu căng; giúp đỡ bạn khi cần thiết; chấp nhận suy nghĩ, tính cách, phong cách khác với mình của các bạn.*
  + *Đối với thầy cô: luôn lắng nghe góp ý, nhận xét của thầy cô về mình; hợp tác với các bạn, thầy cô để thực hiện tốt các hoạt động mà thầy cô giao; chấp nhận sự khác biệt trong phong cách dạy học, làm việc của mỗi thầy cô.*

  Chỉ khi chúng ta tôn trọng và sống hài hoà với các bạn, thầy cô, chúng ta mới có được cảm xúc tích cực (vui vẻ, cởi mở, chan hoà, yêu thương) và được tôn trọng.

** Nhiệm vụ 2:* Thảo luận để xác định cách ứng xử thể hiện tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với các bạn, thầy cô.

- GV chuyển giao nhiệm vụ 2 và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ dựa vào gợi ý ở mục 3, Hoạt động 1 (SGK – trang 5). Yêu cầu HS suy nghĩ, liên hệ thực tế để xác định thêm cách thể hiện tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với bạn bè, thầy cô ngoài các gợi ý trong SGK.
- Tổ chức cho HS thảo luận để thực hiện nhiệm vụ 2.
- Lần lượt mỗi nhóm đưa ra một ý kiến về cách ứng xử thể hiện tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với bạn bè, thầy cô. Ý kiến của nhóm sau không được trùng lặp với ý kiến của các nhóm trước đã nêu.
- GV tổng hợp các ý kiến và kết luận Hoạt động 1: *Tôn trọng sự khác biệt để sống hoà đồng với nhau, giúp chúng ta đến gần nhau hơn, cởi mở hơn và cùng nhau giải quyết nhiệm vụ chung hiệu quả hơn.*

Có nhiều cách ứng xử thể hiện tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với các bạn, thầy cô như: bày tỏ thái độ cởi mở và chấp nhận; không so sánh, không đánh giá, không chỉ trích, không phán xét những điểm khác biệt; chia sẻ cảm xúc tích cực của bản thân về sự khác biệt; nhìn nhận những mặt tích cực của các bạn, thầy cô; có tinh thần hợp tác, đoàn kết và thân thiện, cởi mở với các bạn, thầy cô.

THỰC HÀNH

Hoạt động 2 THỰC HÀNH THỂ HIỆN TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT VÀ SỐNG HÀI HOÀ VỚI CÁC BẠN, THẦY CÔ

a) Mục tiêu

HS biết cách thể hiện tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với các bạn, thầy cô.

b) Tổ chức thực hiện

- GV chuyển giao nhiệm vụ: Thực hành thể hiện tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với các bạn, thầy cô của các nhân vật trong tình huống 1, 2 (SGK – trang 5, 6).
- GV gợi ý "Nếu em có mặt trong các tình huống đó, em sẽ xử lí như thế nào?".
- GV chia lớp thành các nhóm để nghiên cứu, đề xuất cách ứng xử trong mỗi tình huống. Các nhóm có thể xây dựng kịch bản và chọn ra một số bạn để đóng vai xử lí tình huống.
- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thực hành/ đóng vai xử lí tình huống. Các nhóm còn lại lắng nghe, quan sát, nhận xét điểm tốt, điểm cần hoàn thiện thêm và bổ sung cách giải quyết tình huống khác.
- GV nhận xét kết quả thực hành của các nhóm và kết luận Hoạt động 2 trên cơ sở kết quả thực hành của HS.

VẬN DỤNG

Hoạt động 3 RÈN LUYỆN THÁI ĐỘ, HÀNH VI TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT VÀ SỐNG HÀI HOÀ VỚI CÁC BẠN, THẦY CÔ

a) Mục tiêu

- HS rèn luyện hành vi và thái độ tôn trọng sự khác biệt, sống hài hoà với các bạn, thầy cô trong các hoạt động giao tiếp hằng ngày.
- HS phát huy được phẩm chất nhân ái, sống hài hoà với các bạn, thầy cô.

b) Tổ chức thực hiện

GV hướng dẫn HS về nhà thực hiện những việc sau:

- Thực hiện cách ứng xử tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với các bạn, thầy cô trong các tình huống giao tiếp hằng ngày.

- Thay đổi thói quen chưa tích cực trong giao tiếp, ứng xử hằng ngày ở trong và ngoài lớp học, trường học để sống hài hoà với các bạn, thầy cô và thể hiện bản thân là người biết tôn trọng sự khác biệt.
- Ghi lại những sự khác biệt mà em quan sát được trong cuộc sống hằng ngày và thái độ tôn trọng của em với những sự khác biệt đó vào SBT để chia sẻ với các bạn, thầy cô trong hoạt động sau.

C. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG

Hoạt động 4 CHIA SẺ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN THÁI ĐỘ, HÀNH VI TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT VÀ SỐNG HÀI HOÀ VỚI CÁC BẠN, THẦY CÔ

a) Mục tiêu

- HS chia sẻ được kết quả rèn luyện thái độ, hành vi tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với các bạn, thầy cô.
- HS chia sẻ được những cảm nhận, thay đổi của bản thân khi tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với các bạn, thầy cô.

b) Tổ chức thực hiện

- GV tổ chức cho HS chia sẻ về:
  + Kết quả rèn luyện thái độ, hành vi tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với các bạn, thầy cô.
  + Những cảm nhận, thay đổi của bản thân khi tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với các bạn, thầy cô.
- GV chia 2 dãy lớp thành các nhóm nhỏ, một dãy thảo luận về khó khăn khi thể hiện tôn trọng sự khác biệt với bạn bè và một dãy thảo luận về khó khăn khi thể hiện tôn trọng sự khác biệt với thầy cô.
- Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận.

TỔNG KẾT

- GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.
- **GV kết luận chung:** *Mỗi người đều có những đặc điểm riêng, khác biệt với người khác. Chỉ khi đặt mình vào vị trí của người khác thì mới có thể hiểu và chấp nhận những sự khác biệt dễ dàng hơn. Vì vậy, tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với bạn bè, thầy cô là kĩ năng cần thiết mà mỗi chúng ta cần có để luôn có cảm xúc, suy nghĩ tích cực, hạn chế sự mệt mỏi, chán nản. Tự tin bộc lộ những gì thuộc về con người mình và thực hiện những nhiệm vụ chung hiệu quả.*
- Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS. Tuyên dương, khen ngợi những HS và nhóm HS tích cực tham gia các hoạt động.

NỘI DUNG 2
PHÒNG CHỐNG BẮT NẠT HỌC ĐƯỜNG

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.
- Tham gia thực hiện hoạt động phòng chống bắt nạt học đường và đánh giá hiệu quả của hoạt động này.
- Thể hiện thái độ không đồng tình với hành vi bắt nạt học đường.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

- Mời chuyên gia hoặc diễn giả về phòng chống bắt nạt học đường.
- Hệ thống âm thanh, phông nền và trang thiết bị.
- Phân công lớp/ tổ trực tuần xây dựng chương trình, cử người dẫn chương trình (MC) và chuẩn bị tiểu phẩm về tình huống bị bắt nạt học đường. Tình huống này thể hiện được loại hình bắt nạt học đường bao gồm: bắt nạt tinh thần, bắt nạt thể chất và bắt nạt công nghệ; hậu quả của bắt nạt học đường và cách giải quyết.
- Video về bắt nạt học đường.
- Biểu mẫu hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.
- SGK và SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.*

2. Đối với HS

- Lớp/ tổ trực tuần xây dựng chương trình, cử người dẫn chương trình (MC), xây dựng kịch bản và tập dượt diễn tiểu phẩm về tình huống bị bắt nạt học đường theo sự phân công.
- Các câu chuyện/ tình huống điển hình, các video, tranh ảnh và tờ rơi về phòng chống bắt nạt học đường.
- SGK và SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.*
- Giấy A0; bút dạ màu xanh, đỏ; bút màu; thẻ màu.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

A. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG (Quy mô trường/ khối lớp)

TRAO ĐỔI VỀ PHÒNG CHỐNG BẮT NẠT HỌC ĐƯỜNG

a) Mục tiêu

- HS có thêm kiến thức về bắt nạt học đường và biết cách tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.
- Định hướng cho HS tham gia các hoạt động trải nghiệm của nội dung 2.

b) Tổ chức thực hiện

- MC giới thiệu tóm tắt tiểu phẩm và ý nghĩa của tiểu phẩm về tình huống bị bắt nạt học đường. HS được phân công diễn tiểu phẩm.
- MC động viên các bạn nêu cảm nhận và những điều thu nhận được qua xem tiểu phẩm.
- MC giới thiệu chuyên gia/diễn giả được mời đến trường và nội dung trao đổi của chuyên gia.
- Chuyên gia giới thiệu ngắn gọn về bản thân, làm quen với HS và trao đổi về chủ đề phòng chống bắt nạt học đường, tập trung vào những nội dung sau:

  + Nhận diện dấu hiệu của nạn nhân bị bắt nạt học đường.

  + Hành vi bắt nạt học đường thường diễn ra như thế nào? Nạn nhân là ai?

  + Nguyên nhân của bắt nạt học đường.

  + Hậu quả của bắt nạt học đường.

  + Cách phòng chống bắt nạt học đường.
- GV/ MC mời HS đặt một số câu hỏi cho chuyên gia về phòng chống bắt nạt học đường như:

  + HS cần làm gì để phòng chống bắt nạt học đường?

  + HS gặp khó khăn gì khi phản ứng lại với các tình huống bắt nạt học đường?

  HS cũng có thể hỏi chuyên gia về các tình huống bắt nạt học đường mà HS biết hoặc đã trải qua để được giải đáp.
- Chuyên gia kết thúc nội dung buổi trao đổi: tóm lược những thông điệp chính về bắt nạt học đường và các cách thức phòng chống bắt nạt học đường; cung cấp một số địa chỉ HS có thể liên hệ/ tìm kiếm trong trường hợp bị bắt nạt học đường như: phòng tham vấn học đường, Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em 111.
- Đại diện BGH nhà trường cảm ơn sự tham gia của chuyên gia/ diễn giả khách mời.
- Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh/ TPT Đội kết luận dựa vào nội dung buổi trao đổi và đưa ra thông điệp mang tính cam kết của HS để xây dựng ngôi trường "Không bạo lực".

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

KHỞI ĐỘNG

Trò chơi "Chiếc ghế quyền lực".

a) Mục tiêu

Tạo bầu không khí vui vẻ, hào hứng tham gia hoạt động cho HS.

b) Tổ chức thực hiện

- GV phổ biến cách chơi và luật chơi: HS đặt 2 chiếc ghế ở phía trước bảng sao cho 2 người ngồi trên ghế quay lưng lại phía bảng và không nhìn thấy chữ trên bảng. Lớp chia làm 2 đội, mỗi đội cử 1 đại diện lên ngồi vào ghế, những thành viên còn lại sẽ đứng đối diện trước mặt bạn đang ngồi ở ghế của đội mình. GV/ quản trò viết một từ bất kì lên bảng liên quan đến bắt nạt học đường như: bắt nạt, đánh bạn, sợ hãi, buồn chán, sợ đi học, phòng chống,… Các HS còn lại của 2 đội sẽ phải diễn tả bằng lời nói, cử chỉ, hành động mà không được nhắc đến từ đã ghi lên bảng. HS ngồi ở ghế đoán ý nghĩa của từ mà GV đã ghi trên bảng. Đội nào trả lời đúng nhiều câu hỏi hơn là đội chiến thắng.
- HS tham gia trò chơi trong 5 phút.
- Kết thúc trò chơi, GV gọi 1 – 2 HS nêu cảm nhận và dẫn dắt vào nội dung mới.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 TÌM HIỂU VỀ HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHỐNG BẮT NẠT HỌC ĐƯỜNG

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được những hoạt động phòng chống bắt nạt học đường mà bản thân đã tham gia hoặc đã biết và cảm nhận sau khi tham gia những hoạt động đó.

b) Tổ chức thực hiện

- GV chuyển giao nhiệm vụ: Trao đổi về các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường mà em biết và chia sẻ cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động này.
- GV hướng dẫn HS trao đổi về các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường dựa vào gợi ý ở mục 1, Hoạt động 1 (SGK – trang 6), sau đó chia lớp làm 2 nhóm lớn, phát thẻ màu xanh, màu vàng cho 2 nhóm và hướng dẫn: nhóm nhận được thẻ màu vàng ghi các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường mà em biết; nhóm nhận thẻ màu xanh ghi các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường mà em đã từng tham gia và cảm nhận sau khi tham gia.
- GV kẻ bảng làm 2 phần, 1 bên ghi "Các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường mà em đã biết" và 1 bên ghi "Các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường mà em đã tham gia" và yêu cầu HS của 2 nhóm lên bảng dán thẻ màu ghi kết quả thực hiện nhiệm vụ vào đúng vị trí của nhóm mình.

- Đại diện 2 nhóm lên bảng trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình.
- GV yêu cầu một số HS đại diện cho 2 nhóm chia sẻ cảm nhận sau khi tham gia các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.

GV tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS và kết luận Hoạt động 1: *Có nhiều hoạt động phòng chống bắt nạt học đường mà các em đã biết hoặc đã tham gia như: truyền thông nâng cao nhận thức và kĩ năng phòng chống bắt nạt học đường cho HS; xây dựng bộ Quy tắc ứng xử trong trường học; diễn đàn; thi tìm hiểu về bắt nạt học đường,...*

THỰC HÀNH

Hoạt động 2 XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHỐNG BẮT NẠT HỌC ĐƯỜNG

a) Mục tiêu

- HS xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.
- Thực hiện được hoạt động phòng chống bắt nạt học đường theo kế hoạch đã xây dựng.

b) Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Lựa chọn và lập kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.

- GV chuyển giao nhiệm vụ 1 và hướng dẫn HS dựa vào các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường đã chia sẻ ở Hoạt động 1 và gợi ý "Kế hoạch tổ chức thi tuyên truyền viên giỏi về phòng chống bắt nạt học đường" ở mục 1, Hoạt động 2 (SGK – trang 6) để thực hiện nhiệm vụ.
- GV tổ chức cho các nhóm HS thảo luận để lựa chọn hoạt động truyền thông sẽ thực hiện, sau đó lập kế hoạch tổ chức hoạt động theo các mục trong bảng kế hoạch gợi ý.
- GV yêu cầu 1 – 2 nhóm HS trình bày kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường. Các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét, góp ý và rút kinh nghiệm để điều chỉnh kế hoạch của nhóm mình.

* *Nhiệm vụ 2:* Thực hiện kế hoạch truyền thông về phòng chống bắt nạt học đường theo kế hoạch đã xây dựng.

- GV chuyển giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm có thể thực hiện tại cộng đồng, trường học, công viên với một nhóm đối tượng truyền thông bất kì. Ghi chép và có thể quay video để giới thiệu vào giờ sinh hoạt.
- GV nhận xét, kết luận Hoạt động 2 dựa vào kết quả thực hiện hoạt động của HS.

Hoạt động 3 ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CÁC HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHỐNG BẮT NẠT HỌC ĐƯỜNG

a) Mục tiêu

HS đánh giá được hiệu quả hoạt động phòng chống bắt nạt học đường mà bản thân đã tham gia.

b) Tổ chức thực hiện

- GV tổ chức cho HS chia sẻ những hoạt động phòng chống bạo lực học đường đã tham gia, bao gồm: nội dung thực hiện, kết quả thực hiện, cảm xúc của bản thân, sự hài lòng của bản thân khi tham gia hoạt động.
- GV hướng dẫn HS đánh giá hiệu quả hoạt động phòng chống bắt nạt học đường theo các tiêu chí gợi ý ở Hoạt động 3 (SGK – trang 7).
- GV tổ chức đánh giá thử 1 hoạt động truyền thông: yêu cầu 1 nhóm xung phong thực hiện kế hoạch truyền thông về phòng chống bắt nạt học đường mà nhóm đã lập. Các nhóm còn lại quan sát, đánh giá hiệu quả của hoạt động truyền thông theo các tiêu chí và rút kinh nghiệm.
- Các nhóm đánh giá hiệu quả hoạt động phòng chống bắt nạt học đường đã tham gia.

GV nhận xét và kết luận: *Khi thực hiện các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường cần phải đánh giá được hiệu quả của các hoạt động theo các tiêu chí đặt ra. Từ đó, xác định được những tác động mà các hoạt động đó mang lại.*

VẬN DỤNG

Hoạt động 4 RÈN LUYỆN KĨ NĂNG TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHỐNG BẮT NẠT HỌC ĐƯỜNG

a) Mục tiêu

HS rèn luyện kĩ năng phòng chống bắt nạt học đường và tham gia tích cực vào các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.

b) Tổ chức thực hiện

- GV hướng dẫn và yêu cầu HS tiếp tục thực hiện những việc sau:
  + Tìm hiểu các hình thức tổ chức phòng chống bắt nạt học đường trên internet, ở các trường khác, cộng đồng địa phương.
  + Thực hiện phòng chống bạo lực học đường: có thể tham gia vào các hoạt động của địa phương (nếu có); hướng dẫn các em nhỏ ở khu dân cư hoặc người thân trong gia đình về cách phòng chống bạo lực học đường.
- Ghi chép kết quả thực hiện những việc trên vào SBT để chia sẻ.

C. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG

Hoạt động 5 CHIA SẺ KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHỐNG BẮT NẠT HỌC ĐƯỜNG

a) Mục tiêu

HS chia sẻ, báo cáo được kết quả tổ chức thực hiện hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.

b) Tổ chức thực hiện

- GV tổ chức cho HS chia sẻ về những hoạt động phòng chống bắt nạt học đường đã tham gia để rèn luyện kĩ năng phòng chống bắt nạt học đường.
  + Nội dung chia sẻ: nội dung hoạt động, cách thức, đối tượng tham gia, thời gian thực hiện các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường, những khó khăn gặp phải khi tổ chức thực hiện và cách khắc phục, kết quả đạt được.
  + Hình thức chia sẻ: Video, PowerPoint hoặc kênh chữ kết hợp với các hình ảnh.
- GV tổ chức cho các nhóm bình chọn: nhóm có cách làm sáng tạo nhất; nhóm có nỗ lực vượt qua khó khăn; nhóm có sự tham gia đầy đủ các thành viên và bầu chọn nhóm thực hiện xuất sắc nhất.

TỔNG KẾT

- GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.
- **GV kết luận chung:** *Phòng chống bắt nạt học đường không chỉ là trách nhiệm của nhà trường, gia đình, cộng đồng mà còn là trách nhiệm của chính HS. Có nhiều cách thức khác nhau để phòng chống bắt nạt học đường. Dù thực hiện bằng cách thức nào thì bản thân mỗi HS cần phải hiểu rõ về các hành động bắt nạt học đường và hậu quả của bắt nạt học đường, chủ động tham gia các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường và có thái độ kiên quyết với các hành vi, lời nói bắt nạt học đường.*
- Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS. Tuyên dương, khen ngợi những HS/nhóm HS tích cực tham gia các hoạt động.

NỘI DUNG 3
XÂY DỰNG TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG VÀ LẬP KẾ HOẠCH LAO ĐỘNG CÔNG ÍCH

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Làm được các sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường.
- Xác định được mục tiêu và xây dựng được kế hoạch cho các buổi lao động công ích ở trường.
- Có ý thức đóng góp cho hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

- Biểu mẫu hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch.
- Hình ảnh, hiện vật thể hiện truyền thống của nhà trường (nếu có), làm video hoặc ghép các ảnh về truyền thống nhà trường.

2. Đối với HS

- Giấy A0, bút dạ màu xanh, đỏ, bút màu.
- Dụng cụ để thực hiện lao động công ích ở trường (biển báo đã được thiết kế, dụng cụ để làm sạch khuôn viên, kéo, các vật liệu, cây xanh,…).
- SGK và SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.*

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

"Xem video về truyền thống nhà trường".

a) Mục tiêu

Giúp HS ôn lại các truyền thống của trường lớp, xác định được việc cần làm để đóng góp vào truyền thống nhà trường.

b) Tổ chức thực hiện

- GV chiếu cho HS xem video về truyền thống nhà trường.
- GV đặt câu hỏi:
  + Các em nhận thấy những truyền thống nào của trường mình được nêu trong video?
  + Ngoài những truyền thống vừa xem, trường mình còn có những truyền thống nào khác?
- HS nêu ý kiến cá nhân về các truyền thống của nhà trường ngoài những truyền thống đã có trong video.
- GV chốt lại và dẫn dắt vào hoạt động mới.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 CHIA SẺ VỀ SẢN PHẨM ĐÓNG GÓP XÂY DỰNG TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG LAO ĐỘNG CÔNG ÍCH Ở TRƯỜNG

a) Mục tiêu

- HS chia sẻ được những sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường mà bản thân đã thực hiện.
- Kể được những hoạt động lao động công ích ở trường mà bản thân đã tham gia.

b) Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ: Chia sẻ về những sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường mà em đã thực hiện và chỉ ra những hoạt động lao động công ích ở trường em đã tham gia.

- GV chuyển giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ dựa vào gợi ý ở Hoạt động 1 (SGK – trang 8). Sau đó, chia lớp thành 2 nhóm và phân công nhiệm vụ cho 2 nhóm như sau:
  + Nhóm 1 chia sẻ về những sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường mà em đã thực hiện.
  + Nhóm 2 kể về những hoạt động lao động công ích ở trường mà em đã tham gia.
- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, ghi ý kiến của mình vào SBT, sau đó chia sẻ với các bạn trong nhóm.
- Tổ chức cho HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ trước lớp.
- GV mời một số HS nêu cảm nhận sau khi nghe các bạn chia sẻ.

GV nhận xét, tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận Hoạt động 1: *Mỗi HS đều có thể làm các sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường và tham gia các hoạt động lao động công ích để làm cho trường học của chúng ta ngày càng giàu truyền thống và xanh, sạch, đẹp hơn.*

+ *Truyền thống nhà trường được thể hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như: phim ảnh, hiện vật, cờ luân lưu, bằng khen, giấy khen, tư liệu,... Hầu như trường học nào cũng có phòng truyền thống nhà trường để gìn giữ, lưu truyền những giá trị nhân văn cho các thế hệ người học.*
+ *Lao động công ích là việc cá nhân đóng góp một phần sức lao động của mình để tạo ra lợi ích chung cho nhà trường, tham gia xây dựng và phát triển nhà trường. Khi lao động công ích, mỗi chúng ta hiểu thêm được giá trị của lao động, từ đó biết trân trọng sức lao động và có ý thức bảo vệ, giữ gìn những công trình công cộng trong trường học.*

THỰC HÀNH

Hoạt động 2 XÂY DỰNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG LAO ĐỘNG CÔNG ÍCH DO ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH PHÁT ĐỘNG

a) Mục tiêu

- HS xác định được mục tiêu và xây dựng được kế hoạch cho các buổi lao động công ích ở trường.
- HS rèn luyện tính trách nhiệm và tinh thần yêu trường lớp.

b) Tổ chức thực hiện

- GV chuyển giao nhiệm vụ: Lựa chọn một hoạt động lao động công ích, xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện hoạt động đó.
- Hướng dẫn HS dựa vào gợi ý ở mục 1, Hoạt động 2 (SGK – trang 8) và nêu một số gợi ý khác: trang trí phòng đọc sách, dọn dẹp khu nhà vệ sinh,… để HS lựa chọn hoạt động lao động công ích sẽ tham gia.

- GV hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch cho buổi lao động công ích theo nội dung đã lựa chọn khi bốc thăm dựa vào gợi ý ở mục 2, Hoạt động 2 (SGK – trang 9).
- Tổ chức cho các nhóm HS xây dựng kế hoạch buổi lao động công ích.
- GV mời 2 nhóm lên trình bày kế hoạch. Các nhóm HS khác nhận xét, đóng góp ý kiến và hoàn thiện kế hoạch.
- GV tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm để kết luận Hoạt động 2.

Hoạt động 3 LÀM SẢN PHẨM ĐÓNG GÓP XÂY DỰNG TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG DO ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH PHÁT ĐỘNG

a) Mục tiêu

- HS xác định được những sản phẩm có thể làm để đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường.
- HS thiết kế được sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường.

b) Tổ chức thực hiện

- GV chuyển giao nhiệm vụ: Lựa chọn và thiết kế sản phẩm sẽ làm để đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường.
- GV hướng dẫn và tổ chức cho HS lựa chọn, chuẩn bị để làm sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường theo gợi ý ở mục 1, Hoạt động 3 (SGK – trang 9).
- HS thiết kế sản phẩm đã lựa chọn để đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường.
- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thiết kế sản phẩm của nhóm mình. Các nhóm khác quan sát, lắng nghe, nhận xét và góp ý.
- GV nhận xét và kết luận dựa trên những sản phẩm của các nhóm.

VẬN DỤNG

Hoạt động 4 THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH

a) Mục tiêu

- HS hoàn thiện sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường.
- Duy trì các hoạt động để đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường.
- Rèn luyện phẩm chất, kĩ năng tham gia các hoạt động công ích.

b) Tổ chức thực hiện

- GV yêu cầu và hướng dẫn HS:
  + Thực hiện hoạt động lao động công ích theo kế hoạch.
  + Hoàn thiện sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường.
- HS thực hiện hoạt động vận dụng.
- Ghi kết quả hoạt động và sản phẩm đã làm được vào SBT. Có thể lưu lại các hình ảnh hoạt động và sản phẩm đã làm được để chia sẻ trong các hoạt động sau.

C. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG (Quy mô lớp hoặc khối lớp)

Hoạt động 5 TỔ CHỨC TRIỂN LÃM SẢN PHẨM ĐÓNG GÓP XÂY DỰNG TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG

a) Mục tiêu

HS giới thiệu được các sản phẩm đã làm để đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường.

b) Tổ chức thực hiện

- GV tổ chức triển lãm để HS trưng bày các sản phẩm xây dựng truyền thống nhà trường.
- Yêu cầu đại diện HS chia sẻ trước lớp hoặc khối lớp về sản phẩm đã làm để đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường. HS tập trung vào giới thiệu: ý tưởng và ý nghĩa của sản phẩm, thuận lợi và khó khăn khi thực hiện sản phẩm.
- Chỉ định hoặc khích lệ HS xung phong nêu ý kiến nhận xét về các sản phẩm và cảm nhận của bản thân sau khi xem triển lãm.
- GV khen ngợi, động viên, nhận xét về sản phẩm và quá trình tham gia thực hiện của HS.

TỔNG KẾT

- GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.
- **GV kết luận chung:** *Ngôi trường tốt không chỉ là nơi giáo dục, đào tạo ra những thế hệ học trò học giỏi mà còn phải tạo ra những truyền thống tốt đẹp bởi đó chính là "sợi dây" kết nối mối liên hệ tốt đẹp giữa cộng đồng và nhà trường, thầy và trò, nhà trường và gia đình. Truyền thống nhà trường là do chính các thầy cô giáo và HS trong trường làm nên. Vì vậy, mỗi HS đều có trách nhiệm tham gia các hoạt động lao động công ích trong trường và xây dựng truyền thống nhà trường bằng những việc làm, hành động cụ thể.*
- Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS. Tuyên dương, khen ngợi những HS, nhóm HS tích cực tham gia các hoạt động.

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 1

1. GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả trải nghiệm Chủ đề 1 theo các tiêu chí đánh giá (SGK – trang 10). HS có thể tự đánh giá kết quả trải nghiệm Chủ đề 1 ở SBT.

Đạt: *Nếu HS đạt được từ 4 tiêu chí trở lên.*

Chưa đạt: *Nếu HS chỉ đạt nhiều nhất là 3 tiêu chí.*

2. Tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng trong nhóm (theo hướng dẫn thực hiện ở phần chung).

3. GV tổng hợp các kết quả đánh giá từ:

+ Đánh giá thường xuyên của GV.

+ Tự đánh giá của HS.

+ Đánh giá đồng đẳng của nhóm HS.

4. GV đưa ra đánh giá cuối cùng về kết quả học tập Chủ đề 1 của HS. Biểu dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm, tổ có kết quả hoạt động tốt, có nhiều đóng góp cho hoạt động chung hoặc có nhiều tiến bộ.

CHỦ ĐỀ 2. KHÁM PHÁ BẢN THÂN (12 tiết)

MỤC TIÊU CHUNG

Sau khi tham gia chủ đề này, HS:

- Nhận diện được điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.
- Khám phá được khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi trong một số tình huống của cuộc sống.
- Phát triển các phẩm chất:
  + Có trách nhiệm với bản thân.
  + Kiên trì, chăm chỉ rèn luyện bản thân.
- Phát triển các năng lực:
  + Giao tiếp, ứng xử với người thân, bạn bè, thầy cô và mọi người phù hợp với các chuẩn mực xã hội.
  + Giải quyết các vấn đề trong giao tiếp, ứng xử; trong quá trình thích nghi với những thay đổi của cuộc sống.

NỘI DUNG 1
NHẬN DIỆN ĐIỂM TÍCH CỰC VÀ CHƯA TÍCH CỰC TRONG HÀNH VI GIAO TIẾP, ỨNG XỬ CỦA BẢN THÂN

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Nhận diện được điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.
- Thực hiện được việc rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ứng xử của bản thân trong cuộc sống hằng ngày.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

- Không gian đủ rộng để tổ chức diễn đàn; tranh ảnh, băng rôn trang trí; ghế ngồi; micro và loa đài;...
- Thành lập BTC diễn đàn gồm: đại diện BGH, TPT Đội, đại diện Chi Đội trưởng một số lớp hoặc nhóm HS nòng cốt. BTC diễn đàn thống nhất mục tiêu, nội dung, cách tiến

hành hoạt động và thời gian, địa điểm tổ chức hoạt động và định hướng một số nội dung có liên quan đến chủ đề của diễn đàn.

- Thành lập Ban cố vấn: có thể mời 1 GVCN, 1 GV dạy môn Giáo dục công dân, 1 GV phụ trách công tác tư vấn tâm lí của trường; người dẫn chương trình (MC).
- Thông báo cho HS về mục tiêu để HS chuẩn bị các ý kiến trình bày, trao đổi trong diễn đàn.
- Tổng hợp những câu hỏi của HS về chủ đề diễn đàn.
- Những trường hợp, tình huống thực tế về giao tiếp, ứng xử tích cực và chưa tích cực của HS THCS ở địa phương.
- Thông điệp về giao tiếp, ứng xử tích cực, hiệu quả.
- Video về giao tiếp ứng xử.

2. Đối với HS

- Chuẩn bị một số tiết mục văn nghệ về giao tiếp, ứng xử tích cực và chưa tích cực.
- Chuẩn bị ý kiến trình bày, trao đổi trong diễn đàn "Giới trẻ hiện nay và các chuẩn mực giao tiếp, ứng xử trong xã hội".
- SGK và SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9*.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

A. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG (Quy mô trường/ khối lớp)

DIỄN ĐÀN: GIỚI TRẺ HIỆN NAY VÀ CÁC CHUẨN MỰC GIAO TIẾP, ỨNG XỬ TRONG XÃ HỘI

a) Mục tiêu

- HS trình bày được một số chuẩn mực giao tiếp, ứng xử trong xã hội.
- Đưa ra được nhận xét về các hành vi giao tiếp, ứng xử của thanh thiếu niên hiện nay sau khi đối chiếu với các chuẩn mực xã hội.

b) Tổ chức thực hiện

- Ổn định tổ chức, đón tiếp đại biểu (nếu có).
- Người dẫn chương trình (MC) tuyên bố lí do và giới thiệu đại biểu, ban cố vấn.
- Văn nghệ chào mừng (nếu có).
- Người dẫn chương trình giới thiệu chủ đề của diễn đàn và nêu vấn đề để các HS cùng tham gia trao đổi.

  Gợi ý nội dung trao đổi:

  + Các chuẩn mực giao tiếp, ứng xử xã hội.

+ Ý nghĩa và tầm quan trọng của việc thực hiện các chuẩn mực giao tiếp, ứng xử xã hội.
+ Thực trạng hành vi giao tiếp, ứng xử của thanh thiếu niên hiện nay đối chiếu với các chuẩn mực xã hội.

– Người dẫn chương trình mời các HS tham gia trao đổi, thảo luận các nội dung trên (HS tự do trình bày những suy nghĩ, quan điểm của mình). Có thể mời 2 – 3 HS cùng trình bày một nội dung để có sự so sánh, bổ sung. Sau khi không còn thêm ý kiến trao đổi, MC có thể mời Ban cố vấn cho ý kiến về các vấn đề mà HS đã trao đổi.
– Kết thúc diễn đàn, MC có thể cùng HS đưa ra một số thông điệp về ý nghĩa của việc thực hiện các chuẩn mực giao tiếp, ứng xử xã hội.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

KHỞI ĐỘNG

Trò chơi "Lịch sự".

a) Mục tiêu

– HS phân biệt được những lời nói lịch sự, tích cực và chưa lịch sự, chưa tích cực trong giao tiếp, ứng xử.
– Nhận ra ý nghĩa, tác dụng của những lời nói lịch sự, tích cực trong giao tiếp, ứng xử.
– Tạo bầu không khí vui vẻ, hứng thú tìm hiểu chủ đề mới.

b) Tổ chức thực hiện

– Một HS/ quản trò lần lượt đưa ra những lời yêu cầu, đề nghị. Nếu là những lời yêu cầu, đề nghị lịch sự, tích cực thì những người chơi cần phải thực hiện theo. Nếu là những lời yêu cầu, đề nghị chưa lịch sự, chưa tích cực thì những người chơi sẽ không thực hiện.
– Thảo luận chung "Cảm nhận của em như thế nào sau khi chơi trò chơi này?".
– GV kết luận: *Những lời yêu cầu, đề nghị lịch sự, tích cực khi giao tiếp, ứng xử khiến người nghe cảm thấy hài lòng, dễ chịu và sẵn sàng thực hiện theo. Ngược lại những lời nói chưa lịch sự, chưa tích cực khiến người nghe cảm thấy bị xúc phạm, khó chịu và không muốn thực hiện yêu cầu.*

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 TÌM HIỂU ĐIỂM TÍCH CỰC VÀ CHƯA TÍCH CỰC TRONG HÀNH VI GIAO TIẾP, ỨNG XỬ

a) Mục tiêu

HS chỉ ra được những điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử.

b) Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Tìm hiểu điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của các nhân vật trong mỗi tình huống.

- GV chuyển giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ 1 dựa vào các gợi ý ở mục 1, 2 của Hoạt động 1 (SGK – trang 12).
- GV chia HS thành các nhóm, phân công mỗi nhóm nghiên cứu một tình huống và chỉ ra những điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của các nhân vật trong mỗi tình huống.
- GV mời đại diện mỗi nhóm trình bày ý kiến. Các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến.
- GV nhận xét, tổng hợp những ý kiến của HS và chốt lại:
  + *Tình huống 1: Lê và các bạn đã có những hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực. Đó là quên không xin lỗi khi được giúp đỡ; cười nói, làm ồn trong thư viện.*
  + *Tình huống 2: Huy và cậu bé đã có những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực. Đó là cậu bé đã biết xin lỗi khi va phải người khác. Huy đã biết kiềm chế cơn giận và nhắc nhở cậu bé một cách nhẹ nhàng, không sử dụng bạo lực.*

  * *Nhiệm vụ 2:* Nêu những biểu hiện tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử.
- GV chuyển giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ 2 dựa vào các gợi ý ở mục 1, 2, Hoạt động 1 (SGK – trang 12).
- Các nhóm thảo luận, ghi kết quả ra giấy A0, dưới hình thức bảng, sơ đồ tư duy,…
- Các nhóm trưng bày kết quả thảo luận.
- Thảo luận chung về những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực và chưa tích cực của HS THCS/ cộng đồng cư dân ở địa phương.
- GV tổng hợp các ý kiến và kết luận:

  Biểu hiện của hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực:
  + Mạnh dạn, tự tin khi giao tiếp.
  + Tôn trọng, quan tâm đến cảm xúc, nhu cầu, lợi ích chính đáng của đối tượng giao tiếp.
  + Lắng nghe tích cực khi người khác đang nói.
  + Chân thành, cầu thị, tìm những điểm hay, điểm tốt của người khác để khen ngợi và học tập họ.
  + Sử dụng lời nói, cách nói phù hợp với người nghe.
  + Kết hợp giữa lời nói với ngôn ngữ cơ thể một cách phù hợp khi giao tiếp.
  + Cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn, cụ già, em nhỏ, phụ nữ có thai.
  + Tôn trọng quy định về trật tự, vệ sinh nơi công cộng.
  + …

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Biểu hiện của hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực:

+ Coi thường, không tôn trọng đối tượng giao tiếp.
+ Ngắt lời khi người khác đang nói mà không xin lỗi trước.
+ Có những lời nói, hành động, cử chỉ làm tổn thương đối tượng giao tiếp.
+ Vứt rác bừa bãi, chen lấn, xô đẩy, cười đùa,... gây mất trật tự, vệ sinh nơi công cộng.
+ ...

THỰC HÀNH

Hoạt động 2 NHẬN DIỆN ĐIỂM TÍCH CỰC VÀ CHƯA TÍCH CỰC TRONG HÀNH VI GIAO TIẾP, ỨNG XỬ CỦA BẢN THÂN

a) Mục tiêu

HS tự đánh giá được những điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.

b) Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ: Chỉ ra những điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.

- GV chuyển giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ dựa vào các gợi ý ở mục 1, Hoạt động 2 (SGK – trang 12, 13).
- HS làm việc cá nhân và ghi kết quả vào SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.*
- GV yêu cầu HS suy nghĩ về những biện pháp rèn luyện cần thực hiện để khắc phục, thay đổi những điểm chưa tích cực trong giao tiếp, ứng xử của bản thân.
- GV mời mỗi nhóm một HS lên trình bày kết quả tự đánh giá và biện pháp rèn luyện trước lớp.
- GV tổng hợp các ý kiến, khen ngợi HS đã tự đánh giá được những điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân; gợi ý HS nên rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ứng xử bằng nhiều cách như:
  + *Tham gia câu lạc bộ về kĩ năng giao tiếp.*
  + *Tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội do nhà trường và địa phương tổ chức.*
  + *Tăng cường giao tiếp với bạn bè, thầy cô, những người thân trong gia đình và những người xung quanh.*
  + *Học hỏi kinh nghiệm những người có kĩ năng giao tiếp tốt.*
  + *Ghi lại bài học kinh nghiệm tự rút ra sau mỗi lần giao tiếp, ứng xử thành công hay thất bại.*
  + *Nhờ người thân và những người đáng tin cậy góp ý cho bản thân về cách giao tiếp, ứng xử.*
  + ...

Hoạt động 3 XÂY DỰNG THÔNG ĐIỆP VỀ HÀNH VI GIAO TIẾP, ỨNG XỬ TÍCH CỰC, HIỆU QUẢ

a) Mục tiêu

HS xây dựng được thông điệp về giao tiếp, ứng xử tích cực, hiệu quả trong cuộc sống.

b) Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu mỗi HS/ nhóm HS xây dựng một thông điệp về giao tiếp, ứng xử tích cực, hiệu quả trong cuộc sống.

Nội dung thông điệp:

+ Ý nghĩa, tầm quan trọng của hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực, hiệu quả.

+ Biện pháp rèn luyện hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực, hiệu quả.

Hình thức truyền tải thông điệp: viết/ vẽ tranh/ trình diễn tiểu phẩm/…

– GV có thể đưa ra một vài thông điệp cụ thể để gợi ý cho HS. Ví dụ như:

+ "Giao tiếp, ứng xử lịch sự, tích cực là biểu hiện của người có văn hoá."

+ "Giao tiếp, ứng xử tích cực, hiệu quả, sẽ giúp bạn được mọi người yêu quý và có thêm nhiều bạn bè."

+ …

– HS/ nhóm HS trình bày, giới thiệu các thông điệp đã xây dựng được.

– GV hướng dẫn cả lớp cùng nhận xét, bình chọn những thông điệp ấn tượng nhất.

VẬN DỤNG

Hoạt động 4 RÈN LUYỆN KĨ NĂNG GIAO TIẾP, ỨNG XỬ CỦA BẢN THÂN

a) Mục tiêu

HS thực hiện được việc rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ứng xử trong cuộc sống hằng ngày.

b) Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ứng xử trong cuộc sống hằng ngày ở trường, ở nhà và ở cộng đồng bằng các biện pháp phù hợp; đồng thời hướng dẫn HS cách ghi chép, lưu giữ kết quả rèn luyện và ghi lại cảm xúc của bản thân khi rèn luyện.

– HS thực hiện nhiệm vụ vận dụng theo yêu cầu của GV.

– HS ghi chép, lưu giữ kết quả rèn luyện và ghi lại cảm xúc của bản thân khi rèn luyện.

C. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG

Hoạt động 5 TRÒ CHƠI "PHỎNG VẤN"

a) Mục tiêu

HS phản hồi được kết quả rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ứng xử của bản thân trong cuộc sống hằng ngày.

b) Tổ chức thực hiện

- Mỗi nhóm cử một bạn đóng vai phóng viên và lần lượt thay nhau phỏng vấn các bạn trong lớp về kết quả rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ứng xử trong thực tiễn theo các câu hỏi gợi ý sau:

  + *Bạn đã làm gì để rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ứng xử của bản thân?*

  + *Bạn đã có những tiến bộ, thay đổi tích cực nào trong giao tiếp, ứng xử?*

  + *Bạn có gặp khó khăn gì khi rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ứng xử?*

  + *Bạn cảm thấy như thế nào khi giao tiếp, ứng xử hiệu quả/ chưa hiệu quả?*

- HS chia sẻ thu hoạch của bản thân sau trò chơi.
- GV nhận xét chung, khen những HS đã có những tiến bộ trong giao tiếp, ứng xử và động viên những HS khác tiếp tục rèn luyện để giao tiếp, ứng xử hiệu quả trong cuộc sống.

TỔNG KẾT

- Yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.
- **GV kết luận chung:** *Hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực là yêu cầu cần thiết đối với mỗi người sống trong xã hội hiện đại để có được thành công trong công việc và hạnh phúc trong cuộc sống. Vì vậy, mỗi chúng ta cần khám phá/ tự đánh giá được những điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân, dựa vào những biểu hiện của hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực. Từ đó, tích cực rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ứng xử tích cực trong cuộc sống hằng ngày.*
- Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS. Tuyên dương, khen ngợi những HS, nhóm HS tích cực tham gia các hoạt động.

NỘI DUNG 2
KHÁM PHÁ KHẢ NĂNG THÍCH NGHI CỦA BẢN THÂN

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Khám phá được khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi trong một số tình huống của cuộc sống.
- Đề xuất và thực hiện được biện pháp rèn luyện để phát triển khả năng thích nghi của bản thân.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

- Không gian đủ rộng để tổ chức cuộc thi; tranh ảnh, băng rôn trang trí; ghế ngồi; micro và loa đài; phần thưởng cho thí sinh đạt giải,...
- Thành lập BGK, người dẫn chương trình (MC).
- GV xây dựng thể lệ, các tiêu chí chấm thi thuyết trình và phổ biến thể lệ và các tiêu chí chấm thi thuyết trình đến HS các lớp.
- Giấy A0, bút dạ, băng dính,...

2. Đối với HS

- Chuẩn bị nội dung và luyện tập kĩ năng thuyết trình để tham dự thi thuyết trình.
- Sưu tầm, tìm hiểu câu chuyện, tình huống thực tiễn về khả năng thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống.
- SGK và SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.*

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

A. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG (Quy mô trường/ khối lớp)

THI THUYẾT TRÌNH VỀ CHỦ ĐỀ "TẦM QUAN TRỌNG CỦA NĂNG LỰC THÍCH NGHI VỚI SỰ THAY ĐỔI TRONG CUỘC SỐNG HIỆN ĐẠI"

a) Mục tiêu

HS trình bày, phân tích được tầm quan trọng của khả năng thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống hiện đại.

b) Tổ chức thực hiện

- Người dẫn chương trình tuyên bố lí do, giới thiệu BGK.
- Trưởng BGK công bố các tiêu chí chấm thi:

  Về nội dung thuyết trình:

  + Phân tích được những thay đổi trong cuộc sống hiện đại: Thay đổi môi trường sống, môi trường làm việc, môi trường học tập, hoàn cảnh gia đình, nghề nghiệp, vị thế trong gia đình/ xã hội, các mối quan hệ,…

+ Phân tích được tầm quan trọng của khả năng thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống hiện đại: giúp con người giữ được cân bằng, không bị gục ngã, tồn tại, phát triển và thành công trong xã hội hiện đại.

Về cách thuyết trình:

+ Trình bày trôi chảy, rõ ràng, thuyết phục.
+ Có dẫn chứng thực tế minh hoạ.
+ Sử dụng lời nói kết hợp với tranh ảnh, video, sơ đồ minh hoạ.

Về thời gian thuyết trình: 5 – 7 phút/ người

– Theo giới thiệu của người dẫn chương trình, lần lượt từng thí sinh lên thuyết trình. Các thành viên BGK sẽ cho điểm công khai đối với từng thí sinh.

– Trưởng BGK công bố danh sách những thí sinh xuất sắc nhất và tặng phần thưởng cho các em.

– Kết thúc cuộc thi, người dẫn chương trình đưa ra thông điệp của cuộc thi: *Cuộc sống hiện đại luôn biến động, có nhiều thay đổi. Đừng nản chí, gục ngã mà hãy chấp nhận và sẵn sàng đương đầu, thích nghi với chúng vì tương lai, hạnh phúc của bạn.*

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (Quy mô lớp/ khối lớp)

KHỞI ĐỘNG

Trò chơi "Vận động theo lời bài hát".

a) Mục tiêu

– HS phản ứng nhanh, linh hoạt các động tác theo những thay đổi của lời bài hát.

– Tạo không khí vui vẻ, thoải mái trong lớp học.

– Tạo hứng thú cho HS tìm hiểu chủ đề mới.

b) Tổ chức thực hiện

– GV cử một HS làm quản trò. Quản trò đứng phía trên bảng, vừa hát, vừa làm các động tác cơ thể theo lời một bài hát vui. Cả lớp phải vừa hát, vừa làm động tác theo quản trò. Thỉnh thoảng, quản trò lại bất chợt đổi bài hát và thay đổi động tác cơ thể, cả lớp cũng lập tức phải thay đổi theo. Ai không thay đổi được hoặc thay đổi chậm, người đó sẽ bị phạt.

– HS chia sẻ cảm nhận sau khi chơi trò chơi.

– GV kết luận về ý nghĩa của trò chơi: *Cuộc sống luôn có những thay đổi, buộc chúng ta phải chấp nhận sự thay đổi và thay đổi để thích nghi.*

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 TÌM HIỂU BIỂU HIỆN CỦA KHẢ NĂNG THÍCH NGHI VỚI NHỮNG THAY ĐỔI TRONG CUỘC SỐNG

a) Mục tiêu

– HS chia sẻ được những kinh nghiệm cá nhân đã có liên quan đến việc thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống.

– Xác định được những biểu hiện của khả năng thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống.

b) Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Chia sẻ về những thay đổi em đã gặp phải trong cuộc sống và cách ứng phó thành công hay thất bại của em trước những thay đổi ấy.

– GV chuyển giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS đọc các gợi ý ở mục 1, Hoạt động 1 (SGK – trang 13) để dựa vào đó thực hiện nhiệm vụ. Có thể chia sẻ về một người mà em biết đã có những thay đổi trong cuộc sống và cách ứng phó của họ trước những thay đổi ấy.

– Tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm nhỏ.

– GV mời mỗi nhóm 1 HS chia sẻ trước lớp.

– GV tổng kết các kinh nghiệm đã có của HS.

* *Nhiệm vụ 2:* Chỉ ra biểu hiện thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống của nhân vật trong các tình huống ở mục 3 (SGK – trang 14).

– GV chuyển giao nhiệm vụ 2, hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ.

– Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

– Thảo luận chung cả lớp.

– GV tổng hợp các ý kiến và chốt lại:

Tình huống 1: Biểu hiện khả năng thích nghi của Phong với môi trường học tập mới:

+ *Chủ động tìm hiểu về ngôi trường mới, đặc biệt là về những yêu cầu của nhà trường đối với HS.*

+ *Chủ động làm quen với các bạn trong tổ, lớp.*

+ *Nhờ các bạn hướng dẫn, giúp đỡ mình thêm.*

+ *Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động tập thể của lớp, trường.*

+ *Xung phong nhận những nhiệm vụ phù hợp với sở thích, khả năng để nhanh chóng hoà nhập với môi trường mới.*

Tình huống 2: Biểu hiện khả năng thích nghi của Hiền với cuộc sống gia đình: Khi bố đi công tác xa nhà, Hiền chủ động sắp xếp thời gian để giúp mẹ chăm sóc em nhỏ, làm việc nhà mà vẫn đảm bảo việc học của bản thân.

* *Nhiệm vụ 3:* Xác định những biểu hiện của khả năng thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống.

- GV chuyển giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS dựa vào kết quả chia sẻ ở nhiệm vụ 1, 2 và gợi ý nêu trong mục 2 (SGK – trang 13) để thảo luận, xác định những biểu hiện của khả năng thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống. Nhắc HS nêu thêm những biểu hiện khác.
- Các nhóm HS thực hiện nhiệm vụ.
- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- Thảo luận chung cả lớp.

GV tổng hợp các ý kiến và kết luận:

Những thay đổi có thể gặp trong cuộc sống:

+ *Thay đổi về chỗ ở.*
+ *Thay đổi về hoàn cảnh kinh tế gia đình, về các mối quan hệ trong gia đình.*
+ *Thay đổi về môi trường học tập (chuyển lớp, chuyển trường, chuyển cấp học).*
+ *Thay đổi về quan hệ bạn bè.*
+ *Thay đổi về vị thế xã hội.*
+ ...

Biểu hiện của khả năng thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống:

+ *Chấp nhận sự thay đổi, coi đó là một phần tất yếu của cuộc sống.*
+ *Dự đoán được những tình huống có thể xảy ra.*
+ *Chủ động học hỏi và tìm hiểu những điều mới để tìm cách ứng xử, thích nghi với sự thay đổi.*
+ *Chấp nhận từ bỏ những quan điểm, thói quen cũ.*
+ ...

THỰC HÀNH

Hoạt động 2 ĐỀ XUẤT CÁCH GIẢI QUYẾT TÌNH HUỐNG ĐỂ THÍCH NGHI VỚI SỰ THAY ĐỔI

a) Mục tiêu

HS đề xuất được những cách giải quyết để thích nghi với sự thay đổi.

b) Tổ chức thực hiện

- GV yêu cầu các nhóm HS thảo luận, liệt kê những thay đổi cụ thể mà hiện nay chính các em đang phải đối mặt trong thực tiễn và chưa giải quyết được.
- Các nhóm HS thực hiện nhiệm vụ và báo cáo kết quả.
- GV lựa chọn một số thay đổi điển hình nhất trong danh sách HS đã nêu và phân công cho mỗi nhóm thảo luận tìm cách giải quyết để thích nghi được với sự thay đổi đó.
- Các nhóm thảo luận, đề xuất cách giải quyết.

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả bằng lời hoặc dưới dạng tiểu phẩm/ sơ đồ/ …
- Thảo luận chung cả lớp.
- GV tổng hợp các ý kiến và kết luận về cách giải quyết phù hợp đối với mỗi sự thay đổi trong thực tiễn cuộc sống của HS.

Hoạt động 3 KHÁM PHÁ KHẢ NĂNG THÍCH NGHI CỦA BẢN THÂN VỚI SỰ THAY ĐỔI

a) Mục tiêu

- HS tự đánh giá được khả năng thích nghi của bản thân với những thay đổi trong cuộc sống.
- Chia sẻ được với thầy cô, bạn bè về kết quả tự khám phá của bản thân.

b) Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ: Khám phá khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi bằng cách tự đánh giá mức độ biểu hiện.

- GV chuyển giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS đọc các gợi ý ở mục 1, Hoạt động 2 (SGK – trang 14) để thực hiện nhiệm vụ.
- HS thực hiện nhiệm vụ và ghi kết quả vào SBT.
- HS chia sẻ kết quả tự đánh giá/ khám phá khả năng thích nghi của bản thân với bạn bè, thầy cô.
- Lắng nghe góp ý của bạn bè, thầy cô và hoàn thiện lại kết quả tự đánh giá của bản thân.
- GV nhận xét chung, khen ngợi những HS đã có khả năng thích nghi tốt và động viên những HS khác tiếp tục rèn luyện để nâng cao khả năng thích nghi của bản thân.

VẬN DỤNG

Hoạt động 4 RÈN LUYỆN KHẢ NĂNG THÍCH NGHI CỦA BẢN THÂN

a) Mục tiêu

HS thực hiện được việc rèn luyện khả năng thích nghi với sự thay đổi của bản thân trong cuộc sống.

b) Tổ chức thực hiện

- GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà tiếp tục rèn luyện khả năng thích nghi với sự thay đổi của bản thân trong cuộc sống và hướng dẫn HS cách ghi lại kết quả, cảm xúc của bản thân vào SBT.
- HS thực hiện việc rèn luyện khả năng thích nghi với sự thay đổi của bản thân trong cuộc sống.
- HS ghi lại kết quả, cảm xúc và những khó khăn mình gặp phải trong quá trình rèn luyện vào SBT theo hướng dẫn của GV.

C. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG

Hoạt động 5 CHIA SẺ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN KHẢ NĂNG THÍCH NGHI CỦA BẢN THÂN VỚI NHỮNG THAY ĐỔI TRONG CUỘC SỐNG

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được kết quả rèn luyện khả năng thích nghi với sự thay đổi của bản thân trong cuộc sống.

b) Tổ chức thực hiện

- GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm kết quả rèn luyện khả năng thích nghi với sự thay đổi của bản thân trong cuộc sống, cảm xúc của bản thân và những khó khăn khi rèn luyện.
- HS chia sẻ trong nhóm.
- GV mời mỗi nhóm một HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét chung và hướng dẫn HS cách thức vượt qua những khó khăn trong quá trình rèn luyện.

TỔNG KẾT

- Yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.
- **GV kết luận chung:** *Cuộc sống hiện đại luôn có những thay đổi. Chấp nhận sự thay đổi và có khả năng thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống hiện đại là kĩ năng sống cần thiết mà mỗi người cần có để tồn tại và phát triển trong xã hội đầy biến động. Tìm hiểu biểu hiện của khả năng thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống và cách ứng phó với những thay đổi, đồng thời biết khám phá/ tự đánh giá khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi giúp chúng ta có những hiểu biết cần thiết để rèn luyện khả năng thích nghi, chủ động đáp ứng và đáp ứng hiệu quả với những thay đổi trong cuộc sống.*
- Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS. Tuyên dương, khen ngợi những HS, nhóm HS tích cực tham gia các hoạt động.

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 2

1. GV hướng dẫn HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng lẫn nhau trong nhóm về kết quả trải nghiệm Chủ đề 2 theo các tiêu chí đánh giá (SGK – trang 15).

Đạt: *Nếu HS đạt được từ 2 tiêu chí trở lên.*

Chưa đạt: *Nếu HS chỉ đạt nhiều nhất là 1 tiêu chí.*

2. HS tiến hành tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng lẫn nhau.

3. GV tổng hợp các kết quả đánh giá từ:

– Đánh giá thường xuyên của GV.

– Tự đánh giá của HS.

– Đánh giá đồng đẳng của nhóm HS.

– Đánh giá của cha mẹ HS.

4. GV đưa ra đánh giá cuối cùng về kết quả học tập Chủ đề 2 của HS.

CHỦ ĐỀ 3. TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN (12 tiết)

MỤC TIÊU CHUNG

Sau khi tham gia chủ đề này, HS:

- Thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao.
- Ứng phó được với những căng thẳng trong quá trình học tập và trước các áp lực của cuộc sống.
- Phát triển các phẩm chất:
  + Trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.
  + Trung thực trong việc báo cáo các sản phẩm học tập và việc thực hiện các trải nghiệm.
- Phát triển các năng lực:
  + Thiết kế và tổ chức hoạt động thể hiện có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.
  + Thích ứng với cuộc sống qua các hoạt động ứng phó với căng thẳng trong quá trình học tập và áp lực của cuộc sống.

NỘI DUNG 1
TRÁCH NHIỆM VỚI NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Xác định được những việc cần làm để thực hiện có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.
- Thực hiện có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.
- Rèn luyện phẩm chất trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

- Phân công HS tham gia trao đổi hoặc viết bài để tham gia cuộc trao đổi về chủ đề "Trách nhiệm của HS với nhiệm vụ được giao".
- Phân công lớp/ tổ trực tuần chuẩn bị tiết mục văn nghệ, xây dựng chương trình và cử người dẫn chương trình (MC).
- Tìm hiểu những hoạt động thể hiện được trách nhiệm của HS với nhiệm vụ được giao.
- Nghiên cứu Chủ đề 3 trong SGK và SGV *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.*
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

- Bảng 2 mặt khổ A1/ A0, phấn, bút dạ.
- Phần thưởng cho HS thắng cuộc trong trò chơi khởi động.

2. Đối với HS

- Chuẩn bị câu hỏi hoặc viết bài theo sự phân công để tham gia trao đổi về chủ đề "Trách nhiệm của HS với nhiệm vụ được giao" theo sự phân công, tư vấn của GV.
- Lớp hoặc tổ trực tuần xây dựng chương trình, cử người dẫn chương trình (MC) và tập dượt các tiết mục văn nghệ, dẫn chương trình.
- Tìm hiểu cách thể hiện có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.
- SGK và SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.*

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

A. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG (Quy mô trường/ khối lớp)

TRAO ĐỔI VỀ CHỦ ĐỀ "TRÁCH NHIỆM CỦA HỌC SINH VỚI NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO"

a) Mục tiêu

- Xác định được những việc cần làm để thực hiện có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.
- Hình thành ý thức rèn luyện để trở thành người có trách nhiệm.

b) Tổ chức thực hiện

Các trường có thể tổ chức hoạt động này theo các hình thức khác nhau như: diễn đàn, toạ đàm, hội thảo.

Sau đây là gợi ý tổ chức hoạt động này theo hình thức diễn đàn:

- GV nêu mục đích, yêu cầu của hoạt động:
  + Mục đích: HS có cơ hội thể hiện quan điểm về trách nhiệm của HS với nhiệm vụ được giao.
  + Yêu cầu: Thể hiện được quan điểm về trách nhiệm của HS với nhiệm vụ được giao.

Lần lượt từng HS được phân công lên trình bày bài tham luận của mình theo lời giới thiệu của MC. Những HS khác lắng nghe các bài tham luận để nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có) và rút ra những điều học hỏi được.

- GV chỉ định hoặc khích lệ HS xung phong nêu những điều học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi nghe các bạn tham luận.

Một số nội dung tham khảo để viết và trình bày tham luận:

1) Nhiệm vụ của HS

Điều 34 Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT có quy định về nhiệm vụ của HS như sau:

- Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường.
- Kính trọng cha mẹ, cán bộ, GV, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước.
- Rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân.
- Tham gia các hoạt động tập thể của trường, lớp học, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; giúp đỡ gia đình, tham gia lao động và hoạt động xã hội, hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông.
- Giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường.

2) Những biểu hiện của người có trách nhiệm

- Biết coi trọng thời gian.
- Biết chịu trách nhiệm trong mọi việc, hiểu được trách nhiệm phải do nỗ lực mới có được.
- Lập kế hoạch cho mọi việc.
- Biết cách tập trung để có thể hoàn thành công việc tốt hơn, mang lại hiệu quả cao hơn.
- Không đổ lỗi và luôn tôn trọng sự cố gắng của người khác.
- Không than thở và không viện cớ.
- Không ngần ngại thừa nhận lỗi lầm của mình và coi đó là bài học đáng quý.

Lưu ý: Ngoài hoạt động mang tính định hướng như trên, các trường có thể tổ chức hoạt động khác mang tính định hướng cho Nội dung 1 phù hợp với khả năng, điều kiện thực tế.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (Quy mô lớp)

KHỞI ĐỘNG

Trò chơi "Truyền tin".

a) Mục tiêu

Tạo tâm thế hào hứng, nhu cầu tham gia các hoạt động trong chủ đề cho HS.

b) Tổ chức thực hiện

- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:

Thành lập 3 đội chơi, mỗi đội khoảng 8 – 10 người. Các đội đứng thành hàng dọc, cách quản trò khoảng 0,5 – 1 m. Mỗi đội cử một người đầu tiên của hàng lên nhận lệnh từ quản trò. Quản trò đưa cho mỗi người nhận lệnh một tờ giấy trong đó ghi 1 trách nhiệm HS được giao. Người nhận lệnh mỗi đội có 5 giây để ghi nhớ cụm từ trong giấy

rồi trả lại quản trò. Sau 5 giây, người nhận lệnh mỗi đội sẽ trở về đầu hàng để chuẩn bị truyền tin. Khi có hiệu lệnh "Truyền tin" của quản trò, người nhận lệnh mỗi đội nhanh chóng nói nhỏ thông tin vào tai của người chơi thứ 2 của đội mình. Người chơi thứ 2 tiếp nhận thông tin và truyền tin tiếp theo tới người thứ ba. Cứ như vậy cho đến người cuối cùng. Sau khi người cuối cùng tiếp nhận thông tin, người này nhanh chóng chạy về phía quản trò và truyền lại thông tin mà mình nhận được. Khi đó, quản trò cũng đồng thời công khai tờ giấy của đội tương ứng. Đội giành chiến thắng của trò chơi là đội truyền tin tới quản trò nhanh nhất và chính xác nhất.

Luật chơi:

+ Không được để lộ thông tin khi truyền tin. Trong quá trình truyền tin, nếu đội nào nghe được thông tin truyền tin của đội khác (vì nói quá to) và báo với quản trò thì đội bị lộ thông tin bị xử thua.
+ Không được truyền tắt qua người chơi. Nếu truyền tắt cũng bị xử thua.

– HS các đội tham gia trò chơi. Các bạn trong lớp cổ vũ cho các đội chơi.

– GV tổ chức cho HS nêu cảm nhận và những điều rút ra được sau khi tham gia trò chơi.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 TÌM HIỂU VỀ NHỮNG VIỆC ĐÃ LÀM ĐỂ THỂ HIỆN LÀ NGƯỜI CÓ TRÁCH NHIỆM VỚI NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

a) Mục tiêu

– HS kể được tên các nhiệm vụ đã được giao.

– HS chia sẻ được những việc đã làm để thể hiện của người có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.

b) Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ: Kể tên các nhiệm vụ em đã được giao, những khó khăn em gặp phải khi thực hiện nhiệm vụ và những việc em đã làm để thể hiện là người có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.

– GV chuyển giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ dựa vào gợi ý ở mục 1, 2, Hoạt động 1 (SGK – trang 17).

Lưu ý với HS:

+ Ở mục 2 trong SGK nêu ví dụ về 1 việc mà HS đã làm để thể hiện là người có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao. Khi thực hiện nhiệm vụ này, các em hãy nhớ lại công việc cụ thể mà mình được giao ở nhà, trường, lớp, cộng đồng, ghi lại những việc chính bản thân mình đã làm để thể hiện mình là người có trách nhiệm khi thực hiện công việc.

+ Các em làm việc cá nhân, ghi ý kiến của mình vào SBT, sau đó thảo luận và ghi ý kiến thống nhất trong nhóm vào giấy/ bảng theo gợi ý trong phiếu học tập:

	Những nhiệm vụ em được giao	Những khó khăn em gặp phải (nếu có)	Những việc em đã làm để thể hiện là người có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao
Ở gia đình			
Ở lớp học, nhà trường			
Ngoài cộng đồng			

– GV tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ.

– Đại diện các nhóm HS chia sẻ với cả lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình.

– GV yêu cầu một số HS nêu nhận xét và những điều rút ra qua phần trình bày của các nhóm.

GV nhận xét, tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận Hoạt động 1:

HS lớp 9 thường được giao các nhiệm vụ:

+ *Ở trường, lớp: trực nhật, lao động, tham gia văn nghệ, hoàn thành bài tập nhóm, làm bài tập về nhà, giúp đỡ bạn gặp khó khăn,...;*
+ *Ở gia đình: chuẩn bị bữa cơm, dọn dẹp nhà, gấp quần áo, tham gia lao động,...;*
+ *Ở cộng đồng, xã hội: tuyên truyền bảo vệ môi trường, thực hiện an toàn giao thông, giữ gìn cảnh quan thiên nhiên,...*

Khi thực hiện các nhiệm vụ này, HS có thể gặp các khó khăn như: không đủ năng lực, không đủ thời gian và phương tiện để thực hiện nhiệm vụ. Để thể hiện là người có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao, các em đã làm nhiều việc như: lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch, tìm kiếm sự hỗ trợ khi có khó khăn, không ngần ngại thừa nhận lỗi lầm của mình,...

Hoạt động 2 TÌM HIỂU CÁCH THỰC HIỆN CÓ TRÁCH NHIỆM CÁC NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

a) Mục tiêu

HS xác định được các cách thực hiện có trách nhiệm với các nhiệm vụ được giao.

b) Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Thảo luận để đưa ra cách thực hiện có trách nhiệm với các nhiệm vụ được giao.

– GV chuyển giao nhiệm vụ 1 và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo gợi ý ở mục 1 (SGK – trang 17).

– GV chia lớp thành các nhóm và tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ.

- HS thảo luận và ghi ý kiến thống nhất.
- Đại diện các nhóm HS chia sẻ với cả lớp về ý kiến của nhóm mình.
- GV gọi một số HS nêu nhận xét, góp ý.
- GV tổng hợp các ý kiến của HS và chốt nhiệm vụ 1: *Để thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao, chúng ta cần:*
  + *Nhận thức được trách nhiệm của bản thân đối với nhiệm vụ được giao.*
  + *Lập kế hoạch cho mọi việc thật rõ ràng và cụ thể để chủ động trong việc thực hiện công việc.*
  + *Tập trung suy nghĩ cách thực hiện và cố gắng thực hiện để hoàn thành công việc được giao.*
  + *Dự kiến những khó khăn có thể gặp phải và tìm cách vượt qua khó khăn để thực hiện nhiệm vụ được giao.*
  + *Đã nhận làm việc gì thì phải kiên trì, cố gắng để hoàn thành đúng thời hạn và hoàn thành một cách tốt nhất.*
  + *Tự giám sát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Biết chịu trách nhiệm trong mọi việc.*

* *Nhiệm vụ 2:* Xác định các biện pháp thực hiện có trách nhiệm với các nhiệm vụ được giao khi gặp khó khăn trong các trường hợp 1, 2, 3 (SGK – trang 18).

- GV chuyển giao nhiệm vụ 2, chia lớp thành các nhóm, hướng dẫn và tổ chức cho HS thảo luận trong nhóm để thực hiện nhiệm vụ.
- Mời đại diện các nhóm HS chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét.

GV nhận xét, tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm và kết luận: *Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao, có thể gặp một số khó khăn. Là người có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao, cần tìm cách khắc phục hoặc tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ đúng yêu cầu, đúng thời hạn. Cụ thể là:*

+ *Khi gặp khó khăn về năng lực thực hiện nhiệm vụ thì nên trao đổi trong nhóm, tìm hiểu xem nhiệm vụ đó cần phải thực hiện những việc gì? Trình tự công việc ra sao? Người nào giỏi việc đó? Sau đó phân công hoặc tìm kiếm người giỏi việc đó để hỗ trợ, góp ý cho mình.*
+ *Khi gặp khó khăn về thời gian thực hiện nhiệm vụ thì cần tìm hiểu việc thực hiện nhiệm vụ được giao mất bao nhiêu thời gian, sau đó sắp xếp các công việc theo thứ tự ưu tiên để theo đó thực hiện hoặc tìm các phương án giải quyết công việc, tìm kiếm các công cụ hỗ trợ hoặc tìm người hỗ trợ để tăng tốc độ hoàn thành nhiệm vụ.*
+ *Khi gặp khó khăn về phương tiện thực hiện nhiệm vụ thì có thể thông báo, chia sẻ về việc thiếu phương tiện thực hiện nhiệm vụ; có kế hoạch chuyển phương án khác hoặc tìm kiếm sự hỗ trợ (mượn, thuê) để hoàn thành công việc.*

THỰC HÀNH

Hoạt động 3 THỰC HÀNH THỂ HIỆN CÓ TRÁCH NHIỆM VỚI NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

a) Mục tiêu

HS vận dụng được kiến thức, kinh nghiệm mới để để xuất cách thực hiện có trách nhiệm với các nhiệm vụ được giao.

b) Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Để xuất cách thực hiện để thể hiện là người có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao ở các tình huống 1, 2, 3 (SGK – trang 19).

- GV chuyển giao nhiệm vụ 1 và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo gợi ý sau:
  + Tìm hiểu tình huống và xác định khó khăn mà nhân vật trong mỗi tình huống gặp phải.
  + Vận dụng những kiến thức mới tiếp thu được qua Hoạt động 2 để để xuất biện pháp vượt qua khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ và thể hiện là người có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.
- Tổ chức cho HS thực hành theo nhóm.
- Đại diện các nhóm trình bày cách xử lí từng tình huống. Các nhóm khác lắng nghe và đưa ra ý kiến nhận xét của nhóm mình.
- GV yêu cầu một số HS nêu cảm nhận và những điều rút ra qua kết quả thực hành xử lí tình huống của các nhóm.
- GV tổng kết các biện pháp cần thực hiện để thể hiện là người có trách nhiệm với các nhiệm vụ được giao, liên hệ các tình huống tương tự xảy ra trong thực tiễn và kết luận hoạt động dựa vào kết quả hoạt động của HS.

* *Nhiệm vụ 2:* Lựa chọn và lập kế hoạch thực hiện có trách nhiệm với một nhiệm vụ được giao.

- GV chuyển giao nhiệm vụ 2 và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo gợi ý ở mục 2 (SGK – trang 19).

  GV nhắc HS: Có thể chọn nhiệm vụ được giao ở lớp, trường, nhà hoặc nhiệm vụ tham gia hoạt động cộng đồng.
- HS hoạt động cá nhân để lựa chọn và lập kế hoạch thực hiện có trách nhiệm với 1 nhiệm vụ được giao. Sau đó, chia sẻ với các bạn trong nhóm kế hoạch đã xây dựng.
- GV tổ chức cho HS chia sẻ bản kế hoạch đã xây dựng với cả lớp. Các HS khác lắng nghe bạn chia sẻ, nhận xét và góp ý.
- GV nhận xét, tổng hợp kết quả thực hành và kết luận Hoạt động 3 dựa vào kết quả thực hiện các nhiệm vụ thực hành của HS.

VẬN DỤNG

Hoạt động 4 THỰC HIỆN CÓ TRÁCH NHIỆM VỚI NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

a) Mục tiêu

HS thực hiện được kế hoạch đã xây dựng.

b) Tổ chức thực hiện

- GV yêu cầu HS về nhà thực hiện kế hoạch đã xây dựng để thể hiện là người có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.
- Yêu cầu HS ghi lại kết quả thực hiện kế hoạch vào SBT để chia sẻ với các bạn, thầy cô.

C. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG

Hoạt động 5 CHIA SẺ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÓ TRÁCH NHIỆM VỚI NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được kết quả thực hiện có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao theo kế hoạch đã xây dựng.

b) Tổ chức thực hiện

- GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm và trước lớp về:
  + Kết quả thực hiện kế hoạch đã xây dựng.
  + Những khó khăn, thách thức em đã gặp trong quá trình thực hiện (ví dụ: khó khăn về thời gian, khó khăn về năng lực, khó khăn về phương tiện thực hiện,...).
  + Cảm xúc của các em sau khi thực hiện được kế hoạch đó.
- GV hướng dẫn cả lớp cùng trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm vượt qua khó khăn để thực hiện có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.
- GV nhận xét chung về tinh thần thái độ, kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS.

TỔNG KẾT

- Yêu cầu HS nêu cảm nhận và những điều học hỏi được về trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.
- **Kết luận chung**: *Có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao là yêu cầu và cũng là một trong những phẩm chất chung mà mỗi người cần phải rèn luyện để phát triển bản thân. Thực hiện có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao giúp ta luôn hoàn thành nhiệm vụ đúng yêu cầu, đúng thời hạn, tạo được sự tôn trọng, tin tưởng của những người xung quanh. Để thực hiện có trách nhiệm với các nhiệm vụ được giao, mỗi chúng ta cần:*
  + *Nhận thức được trách nhiệm của bản thân với nhiệm vụ được giao.*

+ *Lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ được giao và kiên định, nỗ lực thực hiện nhiệm vụ cho đến khi hoàn thành, dù gặp khó khăn, trở ngại.*
+ *Thường xuyên rèn luyện để hình thành, duy trì thói quen học tập, làm việc có trách nhiệm.*

– Nhận xét tinh thần thái độ tham gia các hoạt động của HS. Tuyên dương, khen ngợi những HS và nhóm HS hoạt động tích cực, có nhiều đóng góp trong các hoạt động.

NỘI DUNG 2
ỨNG PHÓ VỚI CĂNG THẲNG VÀ ÁP LỰC

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Xác định được những cách ứng phó với căng thẳng trong quá trình học tập và áp lực của cuộc sống.
– Ứng phó được với những căng thẳng trong quá trình học tập và trước các áp lực của cuộc sống.
– Hình thành ý thức rèn luyện để ứng phó với căng thẳng trong quá trình học tập và trước các áp lực của cuộc sống.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

– Phân công HS đặt câu hỏi hoặc viết bài tham gia trao đổi về chủ đề "Những căng thẳng và áp lực mà HS lớp 9 thường gặp phải trong cuộc sống".
– Phân công cho lớp/ tổ trực tuần xây dựng chương trình trao đổi, chuẩn bị tiết mục văn nghệ, cử người dẫn chương trình.
– 2 – 3 GV/ chuyên gia phòng tham vấn tâm lí học đường chuẩn bị nội dung trao đổi, toạ đàm.
– Tìm hiểu những cách ứng phó với căng thẳng và áp lực trong cuộc sống.
– Nghiên cứu Chủ đề 3 trong SGK và SGV *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.*
– Video về một số áp lực trong cuộc sống.
– Bảng 2 mặt hoặc giấy khổ A1/ A0, phấn, bút dạ.
– Phần thưởng nhỏ cho HS thắng trong trò chơi khởi động.

2. Đối với HS

– Chuẩn bị câu hỏi để tham gia trao đổi về chủ đề "Những căng thẳng và áp lực mà học sinh lớp 9 thường gặp phải trong cuộc sống" theo sự phân công, tư vấn của GV.

- Lớp hoặc tổ trực tuần xây dựng chương trình, cử người dẫn chương trình (MC), chuẩn bị tiết mục văn nghệ và tập dượt thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Tìm hiểu những căng thẳng trong học tập, áp lực trong cuộc sống mà HS thường gặp phải.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

A. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG (Quy mô trường/ khối lớp)

TOẠ ĐÀM VỀ CHỦ ĐỀ "NHỮNG CĂNG THẲNG VÀ ÁP LỰC MÀ HỌC SINH LỚP 9 THƯỜNG GẶP PHẢI TRONG CUỘC SỐNG"

a) Mục tiêu

- Xác định được những căng thẳng và áp lực mà HS lớp 9 thường gặp phải trong học tập và trong cuộc sống.
- Hình thành ý thức rèn luyện để ứng phó được với những căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống.

b) Tổ chức thực hiện

GV có thể tổ chức theo các hình thức khác nhau như diễn đàn, toạ đàm, hội thảo. Sau đây là gợi ý tổ chức hoạt động này theo hình thức toạ đàm:

- MC giới thiệu các tiết mục văn nghệ. HS lớp/ tổ trực tuần biểu diễn văn nghệ.
- GV nêu để dẫn, mục đích, yêu cầu của toạ đàm:
  + Mục đích: HS có cơ hội trao đổi, chia sẻ về những căng thẳng và áp lực mà HS lớp 9 thường gặp phải trong học tập và cuộc sống.
  + Yêu cầu: Tìm ra nguyên nhân gây căng thẳng, áp lực trong học tập, cuộc sống đối với HS lớp 9; chỉ ra những biểu hiện của căng thẳng, áp lực và cách ứng phó với những căng thẳng, áp lực đó.
- MC mời 2 – 3 GV/ chuyên gia phòng tham vấn tâm lí học đường lên tham gia toạ đàm, xoay quanh những căng thẳng trong quá trình học tập, áp lực trong cuộc sống mà HS lớp 9 thường gặp phải; nguyên nhân và cách ứng phó.
- MC mời các bạn nêu các câu hỏi để được GV/ chuyên gia phòng tham vấn tâm lí học đường giải đáp.
- GV mời một số HS nêu những điều học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi tham dự toạ đàm.

Gợi ý nội dung toạ đàm:

1) Nguyên nhân gây áp lực học tập đối với HS

Áp lực là yếu tố không thể thiếu trong quá trình học tập. Nhờ có áp lực, HS sẽ có động lực và hoàn thành tốt hơn các kì thi. Tuy nhiên, áp lực học tập sẽ mang đến tác động tích cực nếu chỉ xảy ra trong thời gian ngắn với mức độ vừa phải. Về lâu dài, áp lực không chỉ tạo ra cảm giác chán nản khi học tập mà còn ảnh hưởng không nhỏ đến sức khoẻ thể chất và tinh thần.

Để khắc phục tình trạng áp lực học tập kéo dài, cần phải xác định nguyên nhân gây ra tình trạng này là gì? Ví dụ:

- Cạnh tranh về thành tích, điểm số.
- Áp lực từ nhà trường và gia đình khiến HS chăm chỉ và nỗ lực để đạt kết quả cao. Tuy nhiên, nếu gia đình không nhìn nhận sự cố gắng của trẻ mà thường xuyên trách móc và chì chiết, trẻ sẽ không tránh khỏi sự bi quan và chán nản.
- Sợ bản thân thua kém người khác: HS có thành tích học tập tốt luôn nhận được thiện cảm từ thầy cô, được bạn bè yêu mến và khen ngợi. Nhưng nếu không duy trì được kết quả tốt, bố mẹ và thầy cô sẽ tỏ ra thất vọng, cho rằng HS chủ quan và thiếu sự cố gắng. Điều này cũng vô tình tạo ra áp lực khiến HS mất đi niềm vui và sự hào hứng trong quá trình học tập.
- Thời gian học quá nhiều: Nếu học liên tục trong một thời gian dài, HS sẽ mất đi hứng thú và cảm thấy chán nản do áp lực.

2) *Cách ứng phó và giảm áp lực trong học tập*

Một số phương pháp giúp HS giảm bớt áp lực và lạc quan hơn:

- Quản lí thời gian thông minh: Để có được một kết quả học tập tốt, việc quan trọng đầu tiên chính là đầu tư nhiều thời gian cho việc học. Nhưng để làm được điều đó, chúng ta không thể thiếu một kế hoạch quản lí thời gian hiệu quả. Lập thời gian biểu học tập chi tiết, chia nhỏ quá trình học và áp dụng các kĩ năng quản lí thời gian khác.
- Làm việc và học tập có tổ chức: Làm việc một cách có tổ chức sẽ mang đến cho bạn sự thảnh thơi cũng như một tinh thần minh mẫn. Bạn sẽ không bao giờ phải lo nộp bài trễ hạn hay nhầm ngày thi, điều mà một người thiếu tính tổ chức thường vấp phải.
- Tìm hiểu phong cách học của bản thân: Mỗi người nạp thông tin bằng nhiều cách khác nhau và việc xác định xem mình là một người thiên về thị giác, thính giác hay vận động cũng rất hữu ích. Nhờ đó, bạn có thể tìm ra và áp dụng phương pháp học phù hợp và sẽ dễ dàng đạt được thành công hơn.
- Kích thích trí tưởng tượng: Trí tưởng tượng sẽ giúp bạn thúc đẩy đầy đủ giác quan để hình dung chi tiết những điều có thể xảy đến với mình một cách rõ ràng và chân thực nhất. Sau đó, hãy làm việc và học tập thật chăm chỉ, biến mọi sự tưởng tượng trở thành sự thật.
- Rèn luyện tinh thần tích cực: Chấp nhận thất bại, nhân đôi thành công là một yếu tố quan trọng giúp bạn dễ dàng đối mặt với áp lực và gặt hái được nhiều thành công hơn. Luôn đặt bản thân trong trạng thái tích cực, bạn sẽ thấy mình tự tin và mạnh dạn hơn trong học tập.
- Ngủ đủ giấc: Thông thường, HS dành hầu hết thời gian cho việc học với một lịch trình dày đặc từ sáng đến đêm, vì thế mà thời gian nghỉ ngơi là rất ít. Nhưng chúng ta cũng không vì thế mà quên lên một kế hoạch cụ thể, kết hợp việc học tập và nghỉ ngơi một cách hợp lí.
- Trau dồi thêm các kĩ năng liên quan.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (Quy mô lớp/ khối lớp)

KHỞI ĐỘNG

Trò chơi "Hành động đúng".

a) Mục tiêu

Tạo tâm thế hào hứng, nhu cầu tham gia các hoạt động trong chủ đề cho HS.

b) Tổ chức thực hiện

- GV phổ biến cách chơi, luật chơi: Lập 2 đội, mỗi đội có số lượng HS bằng nhau và đứng thành hàng ngang. Lần lượt từng HS trong một hàng bốc thăm từ bạn quản trò và đọc tên của áp lực trong học tập hoặc căng thẳng trong cuộc sống ở lá thăm. HS của hàng còn lại trả lời ngắn gọn về cách ứng phó với áp lực trong học tập hoặc căng thẳng trong cuộc sống mà bạn vừa đọc ra. Luân phiên thực hiện như vậy cho đến khi hết thời gian là 5 phút. Đội giành chiến thắng của trò chơi là đội nêu được nhiều câu trả lời chính xác về cách thức ứng phó với áp lực trong học tập và căng thẳng trong cuộc sống.
- HS các đội tham gia trò chơi. Các bạn trong lớp cổ vũ cho các đội chơi.
- GV tổ chức cho HS nêu cảm nhận, những điều rút ra được sau khi tham gia trò chơi.
- GV kết luận và dẫn dắt vào hoạt động tiếp theo.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 TÌM HIỂU CÁCH ỨNG PHÓ VỚI CĂNG THẲNG TRONG QUÁ TRÌNH HỌC TẬP VÀ ÁP LỰC CỦA CUỘC SỐNG

a) Mục tiêu

- HS chia sẻ được hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân về những căng thẳng trong quá trình học tập, những áp lực của cuộc sống và cách ứng phó.
- HS nêu được cách ứng phó với những căng thẳng trong quá trình học tập và áp lực của cuộc sống.

b) Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Chia sẻ căng thẳng trong quá trình học tập, áp lực của cuộc sống mà em đã gặp phải và cách ứng phó của em.

- GV chuyển giao nhiệm vụ 1 và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo gợi ý ở mục 1, 2 (SGK – trang 20). Nhắc HS làm việc cá nhân trước, ghi kết quả thực hiện nhiệm vụ của mình vào SBT, sau đó chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ trong nhóm.
- Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ.
- Đại diện các nhóm HS chia sẻ với cả lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình.
- Gọi một số HS nêu nhận xét và những điều rút ra qua phần trình bày của các nhóm.
- GV nhận xét và chốt nhiệm vụ 1 dựa vào nội dung chia sẻ của HS trong lớp.

* *Nhiệm vụ 2:* Nêu cách ứng phó với những căng thẳng trong quá trình học tập và những áp lực của cuộc sống.

- GV chuyển giao nhiệm vụ 2 và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo gợi ý ở mục 3 (SGK – trang 20).
- Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ theo hình thức thảo luận nhóm.
- Đại diện các nhóm HS chia sẻ với cả lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ 2 của nhóm mình.
- **GV tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận Hoạt động 1:** *HS lớp 9 dễ bị căng thẳng trong học tập và áp lực của cuộc sống. Nếu không biết cách ứng phó sẽ gây ảnh hưởng xấu tới sức khoẻ tinh thần và thể chất của bản thân. Vì vậy, khi nhận thấy bản thân bị căng thẳng trong học tập hoặc áp lực của cuộc sống, cần phải tìm ra nguyên nhân gây áp lực, căng thẳng. Sau đó, tìm cách ứng phó với những căng thẳng trong học tập và áp lực của cuộc sống như:*

  + Lập kế hoạch thực hiện hoạt động.

  + Lựa chọn phương pháp hoạt động phù hợp.

  + Thực hiện các hoạt động thư giãn như: hít thở sâu, đi dạo, chơi thể thao,...

  + Chia sẻ với người thân, các bạn, thầy cô khi nhận thấy bản thân bị căng thẳng hoặc áp lực.

  + Quản lí thời gian thông minh.

  + Tìm hiểu và áp dụng phong cách học tập phù hợp với bản thân,...

THỰC HÀNH

Hoạt động 2 THỰC HÀNH ỨNG PHÓ VỚI CĂNG THẲNG TRONG QUÁ TRÌNH HỌC TẬP VÀ ÁP LỰC CỦA CUỘC SỐNG

a) Mục tiêu

HS vận dụng được kiến thức, kinh nghiệm mới để đề xuất cách ứng phó với căng thẳng trong quá trình học tập và áp lực của cuộc sống.

b) Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ: Đóng vai nhà tư vấn, đưa ra lời khuyên về cách ứng phó với căng thẳng, áp lực cho các bạn trong các tình huống 1, 2, 3 (SGK – trang 20, 21).

- GV chuyển giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo 2 bước:

  Bước 1: Tìm hiểu tình huống và xác định những căng thẳng, áp lực mà nhân vật trong mỗi tình huống gặp phải. Sau đó, thảo luận, thống nhất lời khuyên cho bạn trong mỗi tình huống về cách ứng phó với những căng thẳng, áp lực mà họ gặp phải.

  Bước 2: Xây dựng kịch bản, phân công bạn đóng vai nhà tư vấn, người được tư vấn và tập dượt đóng vai đưa ra lời khuyên về cách ứng phó trong mỗi tình huống (đã thống nhất trong nhóm).

  Lưu ý:

  + Tuỳ theo khả năng của HS, GV có thể phân cho mỗi nhóm thực hành cả 3 tình huống hoặc phân cho mỗi nhóm thực hành 1 – 2 tình huống.

+ GV có thể thay thế tình huống trong SGK bằng tình huống khác xảy ra trong lớp, trường, gần gũi với HS lớp mình hơn.

- Tổ chức cho các nhóm HS thảo luận và thực hiện nhiệm vụ.
- Lần lượt các nhóm lên đóng vai nhà tư vấn đưa ra lời khuyên cho bạn về cách ứng phó trong mỗi tình huống. Với mỗi tình huống, HS các nhóm có thể đưa ra cách ứng phó khác nhau. Vì vậy, GV nên tạo điều kiện cho tất cả các nhóm được đóng vai thể hiện kết quả thực hiện của nhóm mình. Các nhóm khác quan sát, lắng nghe và đưa ra ý kiến nhận xét của nhóm mình.
- Gọi một số HS nêu cảm nhận và những điều rút ra từ phần thể hiện của các nhóm.
- GV tổng hợp kết quả thực hành của các nhóm, nhận xét và kết luận hoạt động trên cơ sở kết quả hoạt động của HS.

VẬN DỤNG

Hoạt động 3 RÈN LUYỆN CÁCH ỨNG PHÓ VỚI NHỮNG CĂNG THẲNG TRONG QUÁ TRÌNH HỌC TẬP VÀ ÁP LỰC CỦA CUỘC SỐNG

a) Mục tiêu

HS thực hiện được những hành động, việc làm cụ thể để rèn luyện kĩ năng ứng phó với những căng thẳng trong quá trình học tập và áp lực của cuộc sống.

b) Tổ chức thực hiện

- GV yêu cầu và hướng dẫn HS về nhà thực hiện những hành động, việc làm cụ thể để rèn luyện kĩ năng ứng phó với những căng thẳng trong quá trình học tập và áp lực của cuộc sống.
- Yêu cầu HS ghi lại kết quả thực hiện vào SBT để chia sẻ với cả lớp.

C. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG (Quy mô lớp/ khối lớp)

Hoạt động 4 CHIA SẺ KẾT QUẢ ỨNG PHÓ VỚI NHỮNG CĂNG THẲNG TRONG QUÁ TRÌNH HỌC TẬP VÀ ÁP LỰC CỦA CUỘC SỐNG

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được kết quả thực hiện những hành động, việc làm cụ thể để rèn luyện kĩ năng ứng phó với những căng thẳng trong quá trình học tập và áp lực của cuộc sống.

b) Tổ chức thực hiện

- GV hướng dẫn HS chia sẻ kinh nghiệm ứng phó với những căng thẳng trong quá trình học tập và áp lực của cuộc sống theo gợi ý sau:
  + Những căng thẳng trong quá trình học tập và áp lực của cuộc sống mà bản thân gặp phải.
  + Những hành động, việc làm cụ thể mà HS đã thực hiện để rèn luyện kĩ năng ứng phó với những căng thẳng trong quá trình học tập và áp lực của cuộc sống.

+ Kết quả đạt được.

+ Cảm xúc của bản thân sau khi thực hiện hoạt động vận dụng.

– GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm, sau đó chia sẻ trước lớp.

– Nhận xét kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS. Biểu dương, khen ngợi những HS thực hiện tốt hoạt động vận dụng.

TỔNG KẾT

– Yêu cầu một số HS chia sẻ cảm nhận và những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.

– **GV kết luận chung:** *Ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực của cuộc sống là kĩ năng rất cần thiết cho tất cả mọi người nói chung, HS lớp 9 nói riêng. Biết cách ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực của cuộc sống giúp ta có sức khoẻ tinh thần và thể chất tốt, tránh được những tác động tiêu cực do căng thẳng, áp lực gây ra. Vì vậy, mỗi chúng ta cần thường xuyên thực hiện những việc làm, hành động để rèn luyện kĩ năng ứng phó hiệu quả với những căng thẳng trong quá trình học tập và áp lực của cuộc sống.*

– Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS. Khen ngợi những HS/ nhóm HS tích cực tham gia các hoạt động hoặc có tiến bộ.

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 3

1. GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả trải nghiệm Chủ đề 3 theo các tiêu chí đánh giá (SGK – trang 21). HS có thể tự đánh giá kết quả trải nghiệm Chủ đề 3 vào SBT.

Đạt: *Nếu HS đạt được từ 3 tiêu chí trở lên.*

Chưa đạt: *Nếu HS chỉ đạt nhiều nhất là 2 tiêu chí.*

2. HS tiến hành tự đánh giá.

3. Tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng trong nhóm (theo hướng dẫn thực hiện ở phần chung).

4. GV tổng hợp các kết quả đánh giá từ:

– Đánh giá thường xuyên của GV.

– Tự đánh giá của HS.

– Đánh giá đồng đẳng của nhóm HS.

5. GV đưa ra đánh giá cuối cùng về kết quả học tập Chủ đề 3 của HS. Biểu dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm, tổ có kết quả hoạt động tốt, có nhiều đóng góp cho hoạt động chung hoặc có nhiều tiến bộ.

CHỦ ĐỀ 4. RÈN LUYỆN BẢN THÂN (15 tiết)

MỤC TIÊU CHUNG

Sau khi tham gia chủ đề này, HS:

- Biết cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.
- Xây dựng được ngân sách cá nhân hợp lí, trong đó tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.
- Phát triển các phẩm chất:
  + Nhân ái: chia sẻ ngân sách cá nhân với những hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống.
  + Tiết kiệm: biết tiết kiệm trong ngân sách cá nhân.
  + Trách nhiệm: có trách nhiệm trong làm việc nhóm, thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Phát triển các năng lực:
  + Thiết kế và tổ chức hoạt động: thiết kế và tổ chức chương trình toạ đàm, chương trình giao lưu, xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí.
  + Tư duy phản biện về những khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng và cân đối thu chi.

NỘI DUNG 1
TẠO ĐỘNG LỰC CHO BẢN THÂN

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Biết cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.
- Đề xuất được một số cách tạo động lực trong một số tình huống cụ thể.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

- Dự kiến chương trình buổi diễn đàn để tư vấn cho HS.
- Phân công các lớp chuẩn bị tham luận xoay quanh chủ đề "Tạo động lực cho bản thân trong các hoạt động".
- Địa điểm, hệ thống âm thanh, phông nền và các trang thiết bị phục vụ cho buổi diễn đàn.
- Tư liệu (tranh ảnh, video, bài viết, bài hát, trò chơi,…) về các cách tạo động lực cho con người để thực hiện các hoạt động trong cuộc sống.

2. Đối với HS

- Xây dựng kịch bản cho buổi diễn đàn "Tạo động lực cho bản thân trong các hoạt động".
- Tập các tiết mục văn nghệ có nội dung khích lệ, động viên, tạo động lực thực hiện hoạt động.
- Chuẩn bị bài tham luận trong buổi diễn đàn.
- Tìm hiểu tư liệu về các cách tạo động lực cho bản thân khi thực hiện hoạt động.
- SGK và SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.*

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

A. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG (Quy mô trường/ khối lớp)

DIỄN ĐÀN: TẠO ĐỘNG LỰC CHO BẢN THÂN TRONG CÁC HOẠT ĐỘNG

a) Mục tiêu

HS trình bày được những ý kiến, quan điểm của mình về vai trò, ý nghĩa và cách tạo động lực cho bản thân khi thực hiện hoạt động.

b) Tổ chức thực hiện

- HS lớp trực tuần trình diễn một số tiết mục văn nghệ (ca, múa, nhạc,…) có nội dung khích lệ, động viên, tạo động lực cho mọi người trong các hoạt động học tập, lao động,...
- Người dẫn chương trình tuyên bố lí do, giới thiệu khách mời và thành phần tham gia buổi diễn đàn.
- Người dẫn chương trình mời người chủ trì điều hành buổi diễn đàn, yêu cầu mọi người lắng nghe và tham gia tích cực.
- Người chủ trì điều hành buổi diễn đàn: mời HS đọc tham luận, chia sẻ quan điểm của mình về vai trò, ý nghĩa của việc tự tạo động lực cho bản thân khi thực hiện hoạt động và những cách tạo động lực cho bản thân.
- **Kết luận chung:** *Tạo động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động trong cuộc sống rất quan trọng vì nó giúp cho việc thực hiện các công việc trở nên thú vị, tăng thêm khả năng hoàn thành mục tiêu đã đề ra.*

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (Quy mô lớp)

KHỞI ĐỘNG

Hát hoặc xem video có nội dung động viên, khích lệ, tạo động lực cho mọi người khi học tập, làm việc.

a) Mục tiêu

Tạo không khí vui vẻ trong lớp học và tạo hứng thú cho HS tham gia hoạt động trải nghiệm của nội dung 1.

b) Tổ chức thực hiện

- GV có thể cho HS hát bài hát hoặc xem một số video có tác dụng động viên, khích lệ, tạo động lực cho mọi người khi học tập, làm việc.
- HS chia sẻ cảm nhận của bản thân sau khi hát hoặc xem video.
- GV tổng kết ý kiến của HS, kết luận về hiệu quả động viên, khích lệ, tạo động lực của bài hát/ video đối với con người trong học tập và làm việc.
- GV giới thiệu về chủ đề mới.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 TÌM HIỂU CÁCH TẠO ĐỘNG LỰC CHO BẢN THÂN

a) Mục tiêu

- HS chỉ ra được một số cách tạo động lực.
- Chia sẻ được kinh nghiệm tạo động lực của bản thân.
- Xác định được cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.

b) Tổ chức thực hiện

** Nhiệm vụ 1:* Chỉ ra những cách thức tạo động lực của nhân vật trong tình huống ở Hoạt động 1 (SGK – trang 23).

- GV chuyển giao nhiệm vụ 1 và hướng dẫn HS nghiên cứu tình huống ở mục 1, Hoạt động 1 (SGK – trang 23) để chỉ ra những cách tạo động lực của nhân vật Huy trong tình huống.
- Tổ chức cho HS làm việc cá nhân, ghi các ý kiến của mình vào SBT. Sau đó, chia sẻ ý kiến cá nhân và thảo luận trong nhóm để thống nhất ý kiến về cách tạo động lực của nhân vật Huy.
- GV mời đại diện các nhóm chỉ ra những cách tạo động lực của nhân vật Huy trong tình huống. Những HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến.

GV tổng hợp ý kiến và chốt lại: *Trong tình huống trên, mục tiêu hoạt động của nhân vật Huy là cải thiện sức khoẻ và vóc dáng bằng việc tập luyện thể thao. Huy đã tạo động lực cho mình bằng cách:*

+ *Tham gia câu lạc bộ bóng đá của trường và tập luyện chăm chỉ hằng tuần.*
+ *Tham gia giải thể thao của trường và đoạt giải. Huy rất trân trọng và tự hào về giải thưởng của đội đã đạt được.*
+ *Sự ủng hộ, đồng tình, khen ngợi của bố mẹ và sự cổ vũ, chia sẻ của bạn bè.*

** Nhiệm vụ 2:* Chia sẻ về cách em đã tạo động lực cho bản thân khi thực hiện một hoạt động cụ thể.

- GV chuyển giao nhiệm vụ 2 và hướng dẫn HS tham khảo gợi ý ở mục 2, Hoạt động 1, sau đó ghi ý kiến cá nhân vào SBT theo những gợi ý sau:
  + Công việc/ hoạt động mà em đã thực hiện là gì?
  + Em đã tạo động lực cho bản thân bằng những cách nào để thực hiện công việc/ hoạt động đó?
- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, sau đó chia sẻ trong nhóm ý kiến của mình về cách tạo động lực của bản thân.
- Mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ 2.
- Nhận xét, tổng hợp các ý kiến chia sẻ của HS để chốt nhiệm vụ 2.

* *Nhiệm vụ 3:* Xác định những cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.

- GV chuyển giao nhiệm vụ 3, hướng dẫn và tổ chức cho HS hoạt động nhóm để thảo luận về cách tạo động lực cho bản thân dựa vào kết quả thực hiện nhiệm vụ 1, 2 và những gợi ý ở mục 3, Hoạt động 1. HS ghi kết quả thảo luận nhóm vào SBT.
- Mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến cho nhóm vừa trình bày.
- GV gọi một số HS nêu cảm nhận và những điều rút ra được qua phần trình bày của các nhóm.
- Yêu cầu HS nêu cảm nhận và những điều học hỏi được về cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.

GV nhận xét, tổng hợp các ý kiến của HS, giải thích và kết luận Hoạt động 1: *Tạo động lực cho bản thân sẽ làm cho bản thân cảm thấy phấn chấn, vui vẻ, tích cực thực hiện các hoạt động. Từ đó, giúp ta thực hiện hoạt động hiệu quả, đạt được những mục tiêu đã đề ra. Có nhiều cách để tạo động lực cho bản thân khi thực hiện hoạt động. Chúng ta có thể lựa chọn cách tạo động lực phù hợp với năng lực bản thân với từng hoạt động/ công việc và hoàn cảnh thực tế như:*

+ *Tìm ra ý nghĩa, giá trị của hoạt động mình sắp thực hiện:* Mỗi hoạt động đều có những ý nghĩa, giá trị nhất định (GV nêu ví dụ). Việc tìm ra ý nghĩa, giá trị của hoạt động giúp ta có nhu cầu, hứng thú thực hiện hoạt động.
+ *Tìm ra những điểm thú vị của hoạt động mình sắp thực hiện:* Khi thực hiện mỗi hoạt động chúng ta hay dự tính trước những khó khăn. Tuy nhiên, nếu biết điều chỉnh cách thức tiếp cận vấn đề thì ta có thể khám phá được những điều thú vị của hoạt động ấy. Khi chúng ta tìm ra những điểm thú vị của hoạt động sắp thực hiện thì việc thực hiện hoạt động ấy sẽ trở nên nhẹ nhàng, hấp dẫn, làm cho ta muốn làm.
+ *Chia hoạt động thành những nhiệm vụ nhỏ để hoàn thành dễ dàng:* Để hoàn thành một công việc hoặc hoạt động nào đó một cách dễ dàng hơn, chúng ta nên chia hoạt động, công việc đó thành những nhiệm vụ nhỏ hơn. Mỗi khi hoàn thành một nhiệm vụ, ta

sẽ cảm thấy hoạt động mà ta đang thực hiện có được những kết quả nhất định. Điều này sẽ làm cho chúng ta cảm thấy phấn chấn, có động lực để hoàn thành các nhiệm vụ tiếp theo.

+ *Tìm cách thú vị để thực hiện các nhiệm vụ:* Cách thức để thực hiện hoạt động rất quan trọng. Nếu chọn đúng cách thực hiện thì hoạt động sẽ sớm hoàn thành, ngược lại nếu chọn sai cách thực hiện thì có thể sẽ không hoàn thành. Do vậy, nếu ta chọn được cách thực hiện hoạt động đúng và thú vị thì hiệu quả công việc sẽ cao hơn. Muốn thực hiện hoạt động một cách thú vị, có thể thực hiện hoạt động kết hợp nghe nhạc, thực hiện cùng bạn bè, người thân, thực hiện hoạt động trong những thời điểm phù hợp, thực hiện hoạt động với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin,...

+ *Tham gia vào các nhóm, các câu lạc bộ có cùng sở thích và tìm sự ủng hộ của những người xung quanh:* Việc tham gia vào các nhóm, các câu lạc bộ có cùng sở thích sẽ giúp chúng ta có thêm nhiều người bạn. Những người bạn này sẽ hướng dẫn, động viên, khuyến khích chúng ta thực hiện hoạt động đó. Những người bạn tiếp thêm sức mạnh sẽ là động lực thúc đẩy chúng ta hoàn thành công việc một cách hiệu quả.

+ *Luôn suy nghĩ tích cực khi thực hiện hoạt động:* Suy nghĩ tích cực luôn đóng một vai trò quan trọng khi chúng ta thực hiện bất cứ một nhiệm vụ hay hoạt động nào đó. Nếu luôn có suy nghĩ tích cực thì dù hoạt động hay nhiệm vụ khó khăn đến mấy chúng ta cũng sẽ tìm cách để hoàn thành. Do đó, trong mọi trường hợp đều nên có suy nghĩ tích cực.

+ *Lưu giữ những kết quả, thành tích mình đạt được:* Mỗi một kết quả đạt được là một minh chứng cho việc chúng ta đã hoàn thành nhiệm vụ, hoàn thành công việc. Do đó, việc lưu lại những thành tích, những kết quả đạt được sẽ có tác dụng ghi nhận, đồng thời động viên, cổ vũ chúng ta thực hiện các nhiệm vụ tiếp theo. Những kết quả đó còn mang đến cho chúng ta cảm giác tự tin, tự hào về chính bản thân mình. Chúng ta cũng có thể tổ chức ăn mừng cùng bạn bè để ghi nhớ sâu hơn những kết quả của mình.

+ *Chia sẻ hoạt động của mình với những người thân, bạn bè, thầy cô:* Chính người thân, bạn bè, thầy cô cũng có thể trở thành động lực cho mình, họ sẽ cổ vũ, động viên mình hoàn thành công việc một cách tốt nhất.

Với mỗi cách tạo động lực, GV có thể lấy ví dụ cách tạo động lực của chính mình hoặc HS trong lớp.

THỰC HÀNH

Hoạt động 2 THỰC HÀNH TẠO ĐỘNG LỰC CHO BẢN THÂN ĐỂ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG

a) Mục tiêu

HS đề xuất được những cách tạo động lực phù hợp với mỗi tình huống.

b) Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ: Thực hành đề xuất cách tạo động lực để thực hiện hoạt động.

- GV chuyển giao nhiệm vụ, hướng dẫn HS vận dụng những cách tạo động lực đã tiếp thu được qua Hoạt động 1 và thảo luận đề xuất cách tạo động lực cho các nhân vật trong tình huống 1, 2, 3 ở Hoạt động 2 (SGK – trang 23, 24).
- GV chia HS thành các nhóm và tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ.
- GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình. Yêu cầu HS trong lớp tập trung chú ý nghe các bạn trình bày để nhận xét, đề xuất cách tạo động lực khác với nhóm vừa trình bày (nếu có).
- GV kết luận, khen ngợi các nhóm/ cá nhân HS đã có những đề xuất hay, sáng tạo.
- GV tổng hợp kết quả thực hành của HS và chốt lại những cách tạo động lực để thực hiện hoạt động trong mỗi tình huống.

VẬN DỤNG

Hoạt động 3 TẠO ĐỘNG LỰC CHO BẢN THÂN ĐỂ THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG THỰC TIỄN

a) Mục tiêu

HS tạo được động lực cho bản thân khi thực hiện các hoạt động ở gia đình, lớp học, nhà trường như: làm việc nhà, thực hiện các nhiệm vụ học tập hoặc các hoạt động của nhà trường.

b) Tổ chức thực hiện

- GV yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện những việc sau:
  + Tự xác định hoạt động sẽ thực hiện ở gia đình, lớp học, nhà trường.
  + Đề xuất những cách để tạo động lực cho mỗi hoạt động cụ thể mà mình đã lựa chọn.
  + Thực hiện những cách tạo động lực bản thân đề xuất để thực hiện các hoạt động đã xác định.
- Ghi chép kết quả thực hiện hoạt động, cảm xúc của bản thân khi vận dụng những cách tạo động lực đã học vào SBT.

C. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG

Hoạt động 4 CHIA SẺ KẾT QUẢ TẠO ĐỘNG LỰC CHO BẢN THÂN ĐỂ THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG THỰC TIỄN

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được kết quả tạo động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động trong gia đình, lớp học, trường học và ngoài cộng đồng.

b) Tổ chức thực hiện

- GV tổ chức cho HS chia sẻ trong lớp học hoặc ở các câu lạc bộ.
- GV yêu cầu các nhóm/ cá nhân trình bày về kết quả tạo động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động trong gia đình, lớp học, trường học và ngoài cộng đồng.
- Các nhóm/ cá nhân trình bày những điểm cần lưu ý: những khó khăn khi tạo động lực, những cách tạo động lực hiệu quả, những cách không hiệu quả, vận dụng cách tạo động lực như thế nào trong quá trình thực hiện hoạt động,...
- GV tổng kết các ý kiến, tuyên dương các nhóm/ cá nhân đã thực hiện tốt.

TỔNG KẾT

- Yêu cầu HS nêu cảm nhận và những điều học hỏi được về trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.
- **GV kết luận chung:** *Tạo động lực cho bản thân khi thực hiện hoạt động là một việc làm quan trọng và cũng là kĩ năng sống cần thiết giúp ta luôn cảm thấy phấn chấn, vui vẻ, tích cực thực hiện hoạt động và thực hiện một cách hiệu quả, đạt được những mục tiêu đã đề ra. Có nhiều cách để tạo động lực cho bản thân khi thực hiện hoạt động. Mỗi chúng ta hãy tìm hiểu thêm và thường xuyên áp dụng những cách tạo động lực đã tiếp thu được để rèn kĩ năng tạo động lực cho bản thân khi thực hiện các hoạt động học tập, lao động và các hoạt động khác nhằm đem lại thành quả tốt nhất và niềm vui cho bản thân sau mỗi hoạt động.*
- Nhận xét tinh thần thái độ tham gia các hoạt động của HS. Khen ngợi những HS và nhóm HS hoạt động tích cực, có nhiều đóng góp trong các hoạt động.

NỘI DUNG 2
XÂY DỰNG NGÂN SÁCH CÁ NHÂN HỢP LÍ

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

Xây dựng được ngân sách cá nhân hợp lí, trong đó tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

- Liên hệ mời chuyên gia về xây dựng ngân sách chi tiêu đến giao lưu với HS về chủ đề HS THCS với việc xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí.
- Trao đổi, thống nhất với chuyên gia về mục đích, nội dung và chương trình buổi giao lưu để chuyên gia chủ động chuẩn bị.

- Phân công cho tổ/ lớp trực tuần xây dựng chương trình buổi giao lưu với chuyên gia, cử người dẫn chương trình (MC) và tập 2 – 3 tiết mục văn nghệ.
- Chuẩn bị các trang thiết bị cần thiết cho buổi giao lưu của HS với chuyên gia: loa đài, tăng âm, micro, màn hình, máy chiếu, tư liệu (tranh ảnh, video, bài viết,…) về việc xây dựng ngân sách chi tiêu của cá nhân,...

2. Đối với HS

- Tổ/ lớp trực tuần xây dựng chương trình buổi giao lưu, cử người dẫn chương trình (MC) và tập 2 – 3 tiết mục văn nghệ theo sự phân công.
- Chuẩn bị các câu hỏi liên quan đến nội dung buổi giao lưu.
- Giấy A1 hoặc A0, bút viết,...

A. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG (Quy mô trường/ khối lớp)

GIAO LƯU VỚI CHUYÊN GIA VỀ CHỦ ĐỀ "HỌC SINH THCS VỚI VIỆC XÂY DỰNG NGÂN SÁCH CÁ NHÂN HỢP LÍ"

a) Mục tiêu

- Cung cấp cho HS một số hiểu biết về ngân sách cá nhân và cách xây dựng ngân sách cá nhân.
- Định hướng, tạo hứng thú cho HS tham gia Nội dung 2 của chủ đề.

b) Tổ chức thực hiện

- MC giới thiệu một số tiết mục mở đầu cho hoạt động giao lưu. HS tổ/ lớp trực tuần biểu diễn văn nghệ.
- Đại diện BTC lên tuyên bố lí do, giới thiệu mục đích, ý nghĩa buổi giao lưu và giới thiệu chuyên gia.
- Chuyên gia trình bày/ nói chuyện về chủ đề, tập trung vào các nội dung sau:
  + *Ý nghĩa của việc xây dựng ngân sách cá nhân đối với HS.*
  + *Thực trạng của việc xây dựng ngân sách cá nhân của HS.*
  + *Cách thức xây dựng ngân sách cá nhân.*
- Chuyên gia có thể mở đầu phần trình bày của mình bằng cách mời HS cùng quan sát một video hoặc nghe kể một câu chuyện thực tế. Trong quá trình trình bày, chuyên gia cần đưa ra những thông tin, số liệu cụ thể và sử dụng những câu chuyện, tranh ảnh, video để dẫn chứng, minh hoạ.
- Chuyên gia khuyến khích HS tiếp tục nêu câu hỏi, tình huống và những điều các em còn mong muốn tìm hiểu thêm (có thể hỏi trực tiếp hoặc ghi ra giấy). Những câu hỏi của HS sẽ được BTC thu và chuyển lên cho chuyên gia. Chuyên gia sẽ phân loại nhanh những câu hỏi của HS và tiến hành trả lời theo từng câu hỏi hoặc từng loại vấn đề.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Nếu ban đầu HS còn chưa mạnh dạn đặt câu hỏi, người dẫn chương trình có thể chủ động nêu 1 – 2 câu hỏi trước cho chuyên gia. Trong quá trình giao lưu, chuyên gia cũng có thể đặt ra các câu hỏi cho HS để gợi ý, khuyến khích các em đặt tiếp các câu hỏi hoặc để tìm hiểu ý kiến, nhận thức của HS về chủ đề giao lưu.

- Kết thúc, chuyên gia tóm tắt lại những nội dung chính mình muốn chuyển tới HS và cảm ơn nhà trường đã tạo điều kiện cho mình được tham gia buổi giao lưu với HS.
- Đại diện BTC tổng kết buổi giao lưu, cảm ơn chuyên gia đã dành thời gian tới nói chuyện, trao đổi chia sẻ với HS và bày tỏ mong muốn sẽ tiếp tục được chuyên gia hợp tác, hỗ trợ nhà trường trong vấn đề hướng dẫn xây dựng ngân sách cá nhân.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

KHỞI ĐỘNG

Xem video hoặc chơi trò chơi liên quan đến chủ đề.

a) Mục tiêu

Khởi động, tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trong lớp học và tạo động lực cho HS tham gia hoạt động trải nghiệm.

b) Tổ chức thực hiện

- GV chiếu video và yêu cầu HS xem, suy nghĩ về cách tiết kiệm tiền/ lập ngân sách chi tiêu cho cuộc sống thể hiện trong video.
- Thảo luận chung "Cảm nhận của em như thế nào sau khi xem video này?".
- GV giới thiệu Nội dung 2 của Chủ đề 4.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 TÌM HIỂU CÁCH XÂY DỰNG NGÂN SÁCH CÁ NHÂN CÓ TÍNH ĐẾN CÁC KHOẢN THU, CHI, TIẾT KIỆM, CHO, TẶNG

a) Mục tiêu

- HS chỉ ra được những khoản thu, chi, tiết kiệm, cho tặng.
- HS xác định được cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí.

b) Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Chỉ ra các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng của nhân vật nêu trong mục 1.

- GV chuyển giao nhiệm vụ, hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ và tổ chức cho HS thảo luận, chia sẻ trong nhóm để chỉ ra các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng trong trường hợp ở mục 1, Hoạt động 1 (SGK – trang 24).

- GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày trước lớp về kết quả làm việc của nhóm mình. Yêu cầu HS trong lớp tập trung chú ý nghe các bạn trình bày để nhận xét, bổ sung ý kiến.
- Thảo luận chung và nêu nhận xét, cảm nhận.
- GV tổng hợp ý kiến của các nhóm và chốt lại các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng trên cơ sở phần trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ 1 của các nhóm.

* *Nhiệm vụ 2:* Trình bày cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí có tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.

- GV chuyển giao nhiệm vụ 2 và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ dựa vào kết quả thực hiện nhiệm vụ 1 và gợi ý ở mục 2, Hoạt động 1 (SGK – trang 25).
- GV yêu cầu các cá nhân đọc gợi ý, suy ngẫm và ghi ý kiến của mình vào SBT. Sau đó, thảo luận với các bạn trong nhóm để thống nhất cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí.
- GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình. Yêu cầu HS trong lớp tập trung chú ý nghe các bạn trình bày để nhận xét, bổ sung ý kiến.
- GV gọi 2 – 3 HS nêu nhận xét và những điều học hỏi được qua phần trình bày cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí của các nhóm.
- **GV tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận Hoạt động 1:** *Xây dựng ngân sách cá nhân là lập một kế hoạch chi tiêu trong một khoảng thời gian nhất định dựa trên thu nhập và các chi phí. Việc xây dựng ngân sách cá nhân đem lại lợi ích cho mọi người nói chung và cho HS nói riêng vì việc này giúp chúng ta chi tiêu trong khả năng của mình và sử dụng khoản thu nhập của mình một cách tốt nhất.*

Để xây dựng được ngân sách cá nhân hợp lí, trước hết cần xác định được các khoản thu, dự kiến các khoản chi cho nhu cầu cá nhân, cho, tặng, tiết kiệm. Sau khi đã xác định được các khoản thu, chi cần phải cân đối các khoản đó sao cho khoản chi không cao hơn khoản thu vào.

- *Việc xây dựng ngân sách cá nhân được thực hiện theo trình tự:*

Bước 1. Xác định những mục (nội dung) cần có trong bản ngân sách cá nhân.

HS xác định những nội dung cần có trong một bản kế hoạch ngân sách cá nhân gồm: khoản thu, khoản chi cho nhu cầu cá nhân, khoản cho, tặng, khoản tiết kiệm trong thời gian nhất định (1 tháng/ 3 tháng/ 6 tháng/ 1 năm).

Bước 2. Liệt kê các khoản thu.

+ *Dự kiến các khoản thu của bản thân (cha mẹ hoặc người thân cho, tiền thưởng do thành tích học tập, thu nhập do cộng tác bán hàng,...)*
+ *Cộng các khoản thu lại.*

Bước 3. Liệt kê các khoản chi.

Dự kiến các khoản chi cho nhu cầu cá nhân như: ăn sáng, uống nước, xem phim, nghe nhạc, đi dã ngoại cùng bạn bè, đi du lịch,... Thông thường, chi cho nhu cầu cá nhân chiếm khoảng 60% – 70% tổng ngân sách.

Bước 4. Xác định khoản cho, tặng.

+ *Xác định các khoản chi cho việc mua quà tặng như: quà sinh nhật tặng ông bà, bố mẹ, anh chị em ruột, bạn thân,...*
+ *Xác định khoản chi để làm từ thiện cho những trường hợp khó khăn ở địa phương hoặc do trường, lớp phát động.*
+ *Dự kiến khoản cho, tặng phù hợp, tuỳ vào điều kiện cụ thể. Thông thường khoản cho, tặng chiếm khoảng 15% đến 20% tổng số ngân sách.*

Bước 5. Xác định khoản tiết kiệm.

Khoản tiết kiệm để phòng trường hợp có vấn đề xảy ra ngoài dự kiến thì có thể lấy khoản này ra để chi tiêu. Khoản tiết kiệm có thể từ 10% đến 20% tùy điều kiện cụ thể.

Bước 6. Cân đối các khoản thu và khoản chi.

So sánh tổng số tiền của các khoản chi cho nhu cầu cá nhân, khoản cho tặng, khoản tiết kiệm với khoản thu. Nếu tổng số tiền chi, tiết kiệm, cho, tặng bằng với tổng số tiền dự kiến thu là được. Nếu tổng số tiền hai khoản thu và chi chênh nhau thì cần điều chỉnh cho phù hợp.

Bước 7. Xây dựng ngân sách cá nhân trên cơ sở kết quả thực hiện các bước trên.

Ngân sách không nên quá cứng nhắc mà có thể thay đổi linh hoạt khi hoàn cảnh thay đổi, như khi có thêm các khoản thu nhập mới từ những nguồn khác.

– GV khen ngợi các nhóm/ cá nhân HS đã hoàn thành nhiệm vụ và có các sản phẩm tốt.

THỰC HÀNH

Hoạt động 2 LUYỆN TẬP XÂY DỰNG NGÂN SÁCH CÁ NHÂN HỢP LÍ

a) Mục tiêu

HS xây dựng được ngân sách cá nhân hợp lí cho mỗi tình huống trong SGK và xây dựng được ngân sách cá nhân hợp lí của bản thân.

b) Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí có tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng cho mỗi nhân vật trong các tình huống.

– GV chuyển giao nhiệm vụ 1 và hướng dẫn HS sử dụng kiến thức mới thu nhận được qua Hoạt động 1 để xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí có tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng cho từng nhân vật trong tình huống 1, 2 (SGK – trang 25).

– GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm được giao nhiệm vụ lập ngân sách cho 1 tình huống (hoặc mỗi nhóm lập ngân sách cho tất cả các tình huống). GV yêu cầu các nhóm lập ngân sách trên giấy A0/ A1 hoặc bảng khổ lớn có 2 mặt.

– GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ 1. Các nhóm HS khác theo dõi, lắng nghe.

– GV hướng dẫn HS thảo luận chung.

– GV chốt nhiệm vụ 1 trên cơ sở tổng hợp kết quả thực hành của các nhóm.

* *Nhiệm vụ 2:* Lập ngân sách cá nhân hợp lí cho bản thân trong đó có tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.

– GV chuyển giao nhiệm vụ 2, yêu cầu mỗi HS dựa vào quy trình lập ngân sách cá nhân và cách xây dựng ngân sách hợp lí cho các nhân vật trong các tình huống ở nhiệm vụ 1 để lập ngân sách cá nhân hợp lí cho mình. Có thể hướng dẫn HS lập bảng ghi các khoản thu, khoản chi cho từng tháng, cả năm của bản thân theo mẫu bảng ngân sách cá nhân theo gợi ý sau:

Tháng	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**	**Tổng cộng**
1. Các khoản thu													
Bố mẹ, người thân cho													
Cộng tác làm thêm													
Khoản thu khác													
...													
2. Các khoản chi cho nhu cầu thiết yếu và cho, tặng													
Mua sắm sách vở, đồ dùng học tập													
Mua sắm đồ dùng cá nhân													
Xem phim, nghe nhạc, đi chơi													
Mua quà tặng sinh nhật cho người thân, bạn bè													
Làm từ thiện, giúp đỡ những người khó khăn													
...													
3. Tiết kiệm													
...													

– Tổ chức cho HS thực hành lập ngân sách cá nhân. Yêu cầu HS ghi kết quả lập ngân sách cá nhân cho bản thân vào SBT để trao đổi, chia sẻ trong nhóm. Các thành viên trong nhóm góp ý cho bảng ngân sách cá nhân của bạn.

– GV mời đại diện HS trình bày ngân sách cá nhân của mình trước lớp.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

- GV hướng dẫn cả lớp nhận xét, góp ý cho bản ngân sách cá nhân của HS. Yêu cầu HS về nhà tiếp tục hoàn thiện lại ngân sách cá nhân theo góp ý của thầy cô giáo và các bạn.
- GV gọi một số HS nêu những điều học hỏi được qua phần trình bày kết quả thực hành của các bạn.
- GV kết luận Hoạt động 2 dựa trên kết quả thực hành của HS.

VẬN DỤNG

Hoạt động 3 THỰC HIỆN VIỆC THU, CHI, TIẾT KIỆM, CHO, TẶNG THEO NGÂN SÁCH CÁ NHÂN ĐÃ XÂY DỰNG PHÙ HỢP VỚI BẢN THÂN

a) Mục tiêu

HS thực hiện việc thu, chi, tiết kiệm, cho tặng theo kế hoạch ngân sách mà bản thân đã xây dựng phù hợp với điều kiện thực tế của mình.

b) Tổ chức thực hiện

- GV yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện những việc sau:
  + Hoàn thiện bảng ngân sách cá nhân của mình.
  + Thực hiện việc thu, chi, tiết kiệm, cho tặng theo kế hoạch ngân sách đã xây dựng cho phù hợp với bản thân và điều kiện thực tiễn.
- GV yêu cầu HS ghi chép lại kết quả thực hiện các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng vào SBT. Có thể lưu lại hình ảnh để chia sẻ trong hoạt động tiếp theo.

C. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG

Hoạt động 4 CHIA SẺ KẾT QUẢ XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN VIỆC THU, CHI, TIẾT KIỆM, CHO, TẶNG CỦA BẢN THÂN THEO NGÂN SÁCH ĐÃ XÂY DỰNG

a) Mục tiêu

- HS trình bày, chia sẻ được kết quả xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí, trong đó có tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.
- HS chia sẻ được kết quả thực hiện việc thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng của bản thân theo ngân sách đã xây dựng trong thực tiễn.

b) Tổ chức thực hiện

- HS trình bày, chia sẻ trong nhóm/ trước lớp về:
  + Kết quả xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí, trong đó có tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.

+ Kết quả thực hiện việc thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng trong một khoảng thời gian nhất định.
+ Những khó khăn cũng như hiệu quả của việc thực hiện thu, chi theo ngân sách.
+ Đánh giá của bản thân sau khi thực hiện thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng theo ngân sách.

– GV tổ chức cho cả lớp cùng trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm để thực hiện việc thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng hiệu quả hơn.
– GV khen các cá nhân HS đã xây dựng được ngân sách cá nhân hợp lí và thực hiện hiệu quả việc thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng theo ngân sách đã xây dựng.

TỔNG KẾT

– Yêu cầu HS nêu cảm nhận và những điều học hỏi được về việc xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí.
– **GV kết luận chung**: *Mục tiêu quan trọng nhất của lập ngân sách cá nhân hợp lí là sử dụng tốt nhất, hiệu quả nhất nguồn tiền mà ta có. Lập ngân sách cá nhân hợp lí là kĩ năng quản lí tài chính cần thiết mà mỗi người cần có để giúp bản thân kiểm soát tốt hơn việc sử dụng tiền của bản thân và đưa ra quyết định chi tiêu thông minh, tiết kiệm, hữu ích. Vì vậy, mỗi HS cần biết cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí và rèn luyện kĩ năng chi tiêu theo ngân sách cá nhân đã xây dựng.*
– Nhận xét tinh thần, thái độ tham gia các hoạt động của HS. Khen ngợi những HS và nhóm HS hoạt động tích cực, có nhiều đóng góp trong các hoạt động.

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 4

1. GV hướng dẫn HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng lẫn nhau trong nhóm về kết quả trải nghiệm Chủ đề 4 theo các tiêu chí đánh giá (SGK – trang 26).

Đạt: *Nếu HS đạt được 3 tiêu chí.*

Chưa đạt: *Nếu HS chỉ đạt nhiều nhất là 2 tiêu chí.*

2. HS tiến hành tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng lẫn nhau.

3. GV tổng hợp các kết quả đánh giá từ:
– Đánh giá thường xuyên của GV.
– Tự đánh giá của HS.
– Đánh giá đồng đẳng của nhóm HS.
– Đánh giá của gia đình.

4. GV đưa ra đánh giá cuối cùng về kết quả học tập Chủ đề 4 của HS.

CHỦ ĐỀ 5. EM VỚI GIA ĐÌNH (9 tiết)

MỤC TIÊU CHUNG

Sau khi tham gia chủ đề này, HS:

- Tạo được bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc.
- Biết giải quyết bất đồng trong quan hệ giữa bản thân với các thành viên trong gia đình hoặc giữa các thành viên.
- Tổ chức, sắp xếp được các công việc trong gia đình một cách khoa học.
- Đề xuất được một số biện pháp phát triển kinh tế gia đình.
- Phát triển các phẩm chất:
  + Trách nhiệm trong việc giải quyết bất đồng giữa bản thân với các thành viên trong gia đình hoặc giữa các thành viên; đề xuất các biện pháp phát triển kinh tế gia đình;...
  + Nhân ái: thông qua việc tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc,...
- Phát triển các năng lực:
  + Lập và thực hiện kế hoạch tổ chức sự kiện trong gia đình.
  + Tự chủ tổ chức, sắp xếp các công việc trong gia đình một cách khoa học.
  + Giải quyết vấn đề trong quan hệ giữa bản thân với các thành viên trong gia đình hoặc giữa các thành viên,...

NỘI DUNG 1
TẠO BẦU KHÔNG KHÍ VUI VẺ, YÊU THƯƠNG VÀ GIẢI QUYẾT BẤT ĐỒNG TRONG GIA ĐÌNH

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Tìm hiểu cách tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc và rèn luyện các kĩ năng tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc.
- Tạo được bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc.
- Biết giải quyết bất đồng trong quan hệ giữa bản thân với các thành viên trong gia đình hoặc giữa các thành viên.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

- Xây dựng chương trình trao đổi về chủ đề "Tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình".
- Phân công các lớp chuẩn bị ý kiến tham luận xoay quanh chủ đề.
- Phân công lớp/ tổ trực tuần xây dựng chương trình, cử người dẫn chương trình (MC) và tập các tiết mục văn nghệ/ diễn tiểu phẩm xoay quanh chủ đề về gia đình.
- Video, bài hát hoặc trò chơi đơn giản phù hợp với nội dung chủ đề để tổ chức hoạt động khởi động.
- Những ví dụ minh hoạ về cách xây dựng bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc.
- Các trường hợp thể hiện kĩ năng giải quyết bất đồng trong quan hệ giữa bản thân với các thành viên trong gia đình hoặc giữa các thành viên.
- Chuẩn bị địa điểm, hệ thống âm thanh, phông nền và trang thiết bị khác phục vụ cho diễn đàn.
- Máy chiếu, máy tính, màn hình (nếu có).

2. Đối với HS

- Chuẩn bị các ý kiến tham luận xoay quanh chủ đề xây dựng bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình.
- Lớp/ tổ trực tuần chuẩn bị tiết mục văn nghệ và tập dượt dẫn chương trình.
- Nhớ lại những hành động, hành vi của bản thân hoặc người thân trong gia đình góp phần xây dựng bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc.
- Nhớ lại các trường hợp bản thân hoặc người thân trong gia đình thể hiện kĩ năng giải quyết bất đồng trong quan hệ giữa bản thân với các thành viên trong gia đình hoặc giữa các thành viên.
- SGK và SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.*

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

A. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG (Quy mô trường/ khối lớp)

DIỄN ĐÀN VỀ CHỦ ĐỀ "BẦU KHÔNG KHÍ VUI VẺ, YÊU THƯƠNG TRONG GIA ĐÌNH"

a) Mục tiêu

- Tạo cơ hội cho HS được trao đổi, chia sẻ ý kiến xoay quanh chủ đề "Bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình".

- HS rút ra được thông điệp: Gia đình là tổ ấm, là nơi chứa đựng yêu thương và nuôi dưỡng chúng ta trưởng thành. Mỗi thành viên cần có trách nhiệm xây dựng hạnh phúc gia đình.

b) Tổ chức thực hiện

- MC giới thiệu các tiết mục văn nghệ. Lớp/ tổ trực tuần biểu diễn các tiết mục văn nghệ/ diễn tiểu phẩm.
- GV/ tổ trực tuần nêu để dẫn và giới thiệu mục đích, ý nghĩa của diễn đàn.
- MC giới thiệu lần lượt đại diện các lớp tham luận về nội dung được phân công theo gợi ý:
  + Việc tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình có ý nghĩa gì?
  + Nếu trong gia đình xảy ra bất hoà hoặc không yêu thương nhau thì cảm xúc, tâm trạng của mọi người trong gia đình sẽ như thế nào?
  + Khi xảy ra bất hoà hoặc mọi người trong gia đình không yêu thương nhau thì chúng ta cần phải làm gì?
  + Chúng ta cần làm gì để tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình?
  + Các thành viên trong gia đình có trách nhiệm như thế nào đối với việc tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình?
  + Những hành động, lời nói, việc làm nào mà HS cần thực hiện để tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình?
- GV yêu cầu những HS khác lắng nghe và phát biểu ý kiến về chủ đề của diễn đàn, hoặc đặt câu hỏi cho tác giả của các tham luận.
- GV chốt lại những điểm quan trọng qua các tham luận, ý kiến trao đổi và rút ra thông điệp về gia đình (nêu ở mục tiêu).

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (Quy mô lớp)

KHỞI ĐỘNG

Văn nghệ/ xem video về gia đình.

a) Mục tiêu

Tạo tâm thế, động lực cho HS bước vào hoạt động.

b) Tổ chức thực hiện

- GV tổ chức cho HS hát/ nghe bài hát hoặc xem video có nội dung về không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình.
- GV gọi HS chia sẻ cảm xúc hoặc yêu cầu HS rút ra thông điệp về tình cảm gia đình sau khi tham gia hoạt động khởi động.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 TÌM HIỂU CÁCH TẠO BẦU KHÔNG KHÍ VUI VẺ, YÊU THƯƠNG, CÙNG CÁC THÀNH VIÊN XÂY DỰNG GIA ĐÌNH HẠNH PHÚC

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được kinh nghiệm và xác định được cách tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc.

b) Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Chia sẻ kinh nghiệm tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc.

- GV chuyển giao nhiệm vụ 1 và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ: HS nhớ lại và chia sẻ những cách mà các em đã làm để tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc.
- HS làm việc cá nhân, suy ngẫm và ghi vào SBT những kinh nghiệm của bản thân về những cách đã làm để tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình,…
- GV tổ chức cho HS chia sẻ kinh nghiệm, khích lệ HS chia sẻ cho đến khi không còn ý kiến khác nữa. GV lưu ý HS lắng nghe tích cực những ý kiến chia sẻ của bạn để bổ sung những ý kiến khác với bạn.
- GV nhận xét và cùng HS chốt lại những kinh nghiệm tích cực, phù hợp để tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc.

* *Nhiệm vụ 2:* Nêu cách tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc.

- GV chuyển giao nhiệm vụ 2, hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: dựa vào các gợi ý ở mục 2, Hoạt động 1 (SGK – trang 28) và những kinh nghiệm đã có để bổ sung những cách khác nhằm tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc.
- Tổ chức cho HS thảo luận theo cặp/ theo nhóm để thực hiện nhiệm vụ. Nhắc HS ghi lại kết quả thảo luận của cặp/ theo nhóm vào SBT,… để chuẩn bị trình bày.
- GV yêu cầu đại diện các cặp/ nhóm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ. Nhắc các cặp/ nhóm trình bày sau chỉ bổ sung những cách khác với các nhóm đã trình bày trước, tránh trùng lặp.
- Gọi HS nêu nhận xét và cảm nhận sau khi nghe các nhóm trình bày.
- **GV tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận Hoạt động 1:** *Gia đình là quan trọng đối với tất cả mọi người. Ai cũng mong muốn được sống trong bầu không khí vui vẻ, yêu thương của gia đình. Có nhiều cách để tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc như:*

+ *Nói những điều tích cực trong gia đình (ví dụ: khen ngợi, động viên khi thành viên trong gia đình làm được việc tốt hoặc khi con em học tập tiến bộ,...).*
+ *Thể hiện sự dí dỏm, hài hước trong giao tiếp với người thân.*
+ *An ủi, động viên mọi người trong gia đình.*
+ *Quan tâm, chăm sóc người thân.*
+ *Tổ chức các sự kiện gắn kết các thành viên trong gia đình.*
+ *Tổ chức các chuyến đi tham quan, du lịch cùng nhau.*
+ *Khích lệ nhau suy nghĩ và hành động gắn kết yêu thương.*
+ *Cùng nhau chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau những lúc ai đó gặp khó khăn, thử thách.*
+ *Cộng đồng trách nhiệm cùng nhau giải quyết các vấn đề nảy sinh và chung sức vượt qua khó khăn, thử thách.*
+ *Cùng nhau xây dựng truyền thống yêu thương, bao dung giữa các thành viên.*

Hoạt động 2 TRAO ĐỔI VỀ CÁCH GIẢI QUYẾT BẤT ĐỒNG TRONG GIA ĐÌNH

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được kinh nghiệm và xác định được cách giải quyết bất đồng trong gia đình.

b) Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Chia sẻ kinh nghiệm giải quyết bất đồng giữa em và các thành viên hoặc giữa các thành viên trong gia đình.

- GV chuyển giao nhiệm vụ 1 và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: HS nhớ lại và chia sẻ những cách mà các em đã làm để giải quyết bất đồng giữa em và các thành viên hoặc giữa các thành viên trong gia đình với nhau.
- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và ghi vào SBT những kinh nghiệm của bản thân về cách giải quyết bất đồng trong gia đình.
- GV tổ chức cho HS chia sẻ kinh nghiệm trong nhóm, sau đó chia sẻ trước lớp kết quả thực hiện nhiệm vụ 1. Nhắc HS lắng nghe tích cực những ý kiến chia sẻ của bạn để bổ sung những ý kiến khác với bạn. Khích lệ HS chia sẻ cho đến khi không còn ý kiến khác nữa.
- GV nhận xét và cùng HS chốt lại những kinh nghiệm tích cực, phù hợp để giải quyết bất đồng trong gia đình.

* *Nhiệm vụ 2:* Nêu cách giải quyết bất đồng trong gia đình.

- GV chuyển giao nhiệm vụ 2, hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ 2 dựa vào những gợi ý (SGK – trang 28) và những kinh nghiệm của các em đã chia sẻ để thảo luận, nêu cách giải quyết bất đồng trong gia đình.

- GV tổ chức cho HS thảo luận theo cặp/ theo nhóm về cách giải quyết bất đồng trong gia đình. Nhắc HS ghi lại kết quả thảo luận của cặp/ nhóm để chuẩn bị trình bày.
- GV yêu cầu đại diện các cặp/ nhóm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ 2.
- **GV nhận xét, tổng hợp các ý kiến và kết luận về cách giải quyết bất đồng trong gia đình:**
  + *Khi trong gia đình xảy ra bất đồng: đầu tiên, cần tìm hiểu nguyên nhân bất đồng. Sau đó, đề xuất cách giải quyết rồi cùng nhau giải quyết bất đồng.*
  + *Trong quá trình giải quyết bất đồng, cần:*
    - *Tìm ra sự hợp lí/ chưa hợp lí của từng người có bất đồng.*
    - *Chủ động nói chuyện với người thân về những bất đồng.*
    - *Chú ý lắng nghe, tìm hiểu suy nghĩ, cảm xúc của người thân, không định kiến hay quy kết.*
    - *Tự nhận thức những điều bản thân cần rút kinh nghiệm để giảm thiểu những bất đồng có thể xảy ra trong gia đình.*
    - *Thiện chí giải quyết bất đồng với tình yêu thương và mang tính xây dựng.*
    - *Bao dung với những sai trái, lỗi lầm của người thân.*

THỰC HÀNH

Hoạt động 3 LUYỆN TẬP KĨ NĂNG GIẢI QUYẾT BẤT ĐỒNG TRONG GIA ĐÌNH

a) Mục tiêu

HS luyện tập được kĩ năng giải quyết bất đồng trong gia đình trong một số tình huống.

b) Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ: Thực hành giải quyết bất đồng trong các tình huống cụ thể.

- GV chuyển giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hành giải quyết bất đồng của các nhân vật ở các tình huống 1, 2 (SGK – trang 29).
- GV phân công nhiệm vụ: mỗi nhóm thực hành xử lí 1 tình huống trong SGK hoặc tình huống GV thay thế cho phù hợp với thực tiễn.
- HS trong từng nhóm nghiên cứu tình huống được phân công, thảo luận để đưa ra cách giải quyết phù hợp (có thể đóng vai xử lí tình huống).
- GV mời đại diện các nhóm thể hiện cách giải quyết bất đồng trong tình huống nhóm được phân công. Yêu cầu HS các nhóm khác lắng nghe tích cực để đồng thuận hoặc đưa ra ý kiến khác với cách giải quyết tình huống của nhóm đã trình bày.
- GV có thể đặt thêm câu hỏi gắn tình huống với bối cảnh/ hoàn cảnh đã thay đổi để rèn tư duy biện chứng và cách ứng xử linh hoạt cho HS.
- GV cùng HS tổng hợp ý kiến và kết luận về cách giải quyết bất đồng trong từng tình huống.

Hoạt động 4 TỔ CHỨC SỰ KIỆN NHẰM TẠO BẦU KHÔNG KHÍ VUI VẺ, YÊU THƯƠNG, CÙNG NHAU XÂY DỰNG GIA ĐÌNH HẠNH PHÚC

a) Mục tiêu

HS lập được kế hoạch tổ chức sự kiện có ý nghĩa với gia đình mình.

b) Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ: Lập kế hoạch tổ chức một hoạt động hoặc sự kiện có ý nghĩa đối với gia đình em.

- GV chuyển giao nhiệm vụ, yêu cầu mỗi HS lựa chọn và lập kế hoạch tổ chức 1 hoạt động hoặc sự kiện có ý nghĩa với gia đình mình. Hướng dẫn HS tham khảo gợi ý (SGK – trang 29) để thực hiện nhiệm vụ.
- HS thực hiện nhiệm vụ theo hình thức cá nhân; lập kế hoạch tổ chức sự kiện hoặc hoạt động đã được lựa chọn có ý nghĩa với gia đình mình.
- GV khích lệ HS xung phong trình bày kế hoạch của mình. Yêu cầu cả lớp lắng nghe tích cực để rút kinh nghiệm và tham gia nhận xét, đặt câu hỏi, góp ý cho bạn.
- GV nhận xét, kết luận, yêu cầu HS về nhà hoàn thiện, chia sẻ kế hoạch với gia đình và phối hợp với các thành viên trong gia đình cùng thực hiện kế hoạch đã xây dựng.

VẬN DỤNG

Hoạt động 5 RÈN LUYỆN KĨ NĂNG GIẢI QUYẾT BẤT ĐỒNG, TẠO BẦU KHÔNG KHÍ VUI VẺ, YÊU THƯƠNG VÀ XÂY DỰNG GIA ĐÌNH HẠNH PHÚC

a) Mục tiêu

HS rèn luyện được kĩ năng giải quyết bất đồng, tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương và xây dựng gia đình hạnh phúc.

b) Tổ chức thực hiện

- GV hướng dẫn và yêu cầu HS về nhà:
  + Thực hiện kế hoạch tổ chức sự kiện, tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương và xây dựng gia đình hạnh phúc. Sự kiện có thể tổ chức ở nhà hoặc địa điểm đã xác định trong kế hoạch.
  + Thực hiện những lời nói và việc làm để tạo sự vui vẻ, yêu thương trong cuộc sống thường ngày ở gia đình, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc.
  + Lắng nghe tích cực, phân tích và thuyết phục người thân để giải quyết bất đồng xảy ra trong gia đình.
- Nhắc HS ghi chép kết quả thực hiện, cảm xúc và những khó khăn, cách khắc phục khó khăn vào SBT để báo cáo và chia sẻ, phản hồi trong hoạt động sau.

C. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG

Hoạt động 6 **CHIA SẺ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN KĨ NĂNG GIẢI QUYẾT BẤT ĐỒNG, TẠO BẦU KHÔNG KHÍ VUI VẺ, YÊU THƯƠNG VÀ XÂY DỰNG GIA ĐÌNH HẠNH PHÚC**

a) Mục tiêu

- HS chia sẻ được kết quả rèn luyện kĩ năng giải quyết bất đồng, tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương và xây dựng gia đình hạnh phúc và cảm xúc.
- HS nêu được bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình rèn luyện.

b) Tổ chức thực hiện

- GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả hoặc sản phẩm rèn luyện kĩ năng giải quyết bất đồng, tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương và xây dựng gia đình hạnh phúc.
- GV khích lệ HS chia sẻ cảm xúc, bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình rèn luyện và yêu cầu các bạn lắng nghe tích cực để chia sẻ bổ sung.
- Gọi một số HS nêu cảm nhận và những điều học hỏi được từ những chia sẻ của các bạn.
- GV lắng nghe tích cực để nhận biết được những kết quả độc đáo, kinh nghiệm hay; tuyên dương những HS nghiêm túc và thành công trong rèn luyện.

TỔNG KẾT

- GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia hoạt động.
- **GV kết luận chung:** *Gia đình là tổ ấm, là nơi chứa đựng tình yêu thương của các thành viên trong gia đình và là nơi nuôi dưỡng chúng ta trưởng thành. Tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương và giải quyết bất đồng trong gia đình vừa là trách nhiệm, vừa là hành động thể hiện sự yêu thương, trách nhiệm của mỗi người với gia đình mình. Vì vậy, việc rèn luyện kĩ năng tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương, xây dựng gia đình hạnh phúc và giải quyết bất đồng trong gia đình là rất cần thiết với mỗi chúng ta.*
- Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS.

NỘI DUNG 2
TỔ CHỨC, SẮP XẾP KHOA HỌC CÔNG VIỆC GIA ĐÌNH

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Tìm hiểu được cách tổ chức, sắp xếp khoa học công việc gia đình.
- Tổ chức, sắp xếp được các công việc trong gia đình một cách khoa học.
- Rèn luyện kĩ năng tổ chức, sắp xếp khoa học công việc gia đình.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

- Địa điểm, không gian để tổ chức triển lãm sản phẩm của chủ đề "Em với gia đình".
- Thành lập BTC: Đại diện BGH nhà trường; TPT Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; GV tổ chức chủ đề "Em với gia đình" ở 4 khối lớp; Đại diện Ban Phụ huynh HS, đại diện HS các khối lớp,…
- Thông báo về triển lãm: Gửi thông báo về các lớp khối 6, 7, 8, 9 trong đó cần nêu rõ mục tiêu; nội dung; thời gian nộp sản phẩm; địa chỉ gửi sản phẩm triển lãm (ví dụ: BTC tại phòng Hội đồng nhà trường); thời gian mở cửa triển lãm (từ ngày nào đến ngày nào,…).
  + *Nội dung triển lãm:* Các loại sản phẩm của HS (kế hoạch thực hiện công việc gia đình; biện pháp phát triển kinh tế gia đình; sản phẩm mà HS làm ra,...) thể hiện trách nhiệm với gia đình của HS.
  + *Đối tượng tham gia:* Tất cả HS các khối 6, 7, 8, 9 trong trường.
- Gửi giấy mời đến Ban Phụ huynh HS.
- Chuẩn bị địa điểm, không gian trưng bày sản phẩm: có thể là có phòng riêng hoặc nhà đa năng hoặc phân chia cho mỗi lớp một khoảng không gian tại hành lang các lớp học, sân trường.
- Thu nhận sản phẩm: BTC có trách nhiệm thu nhận, lựa chọn những sản phẩm; sắp xếp, trưng bày sản phẩm (có thể phân loại theo khối lớp, loại sản phẩm,…).
- Xây dựng lịch xem triển lãm cho các khối lớp.
- Video về tổ chức, sắp xếp được các công việc trong gia đình một cách khoa học của một cá nhân nào đó.
- Các ví dụ về tổ chức, sắp xếp các công việc trong gia đình một cách khoa học của các cá nhân.
- Máy chiếu, máy tính để có thể sử dụng cho nhiều hoạt động.

2. Đối với HS

- Sản phẩm để tham gia triển lãm chủ đề "Em với gia đình".
- Suy ngẫm về kinh nghiệm tổ chức, sắp xếp các công việc trong gia đình một cách khoa học của bản thân hoặc của những người mà mình biết.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

A. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG (Quy mô trường)

TRIỂN LÃM SẢN PHẨM CỦA CHỦ ĐỀ "EM VỚI GIA ĐÌNH"

a) Mục tiêu

- HS có cơ hội trưng bày sản phẩm thể hiện trách nhiệm với gia đình.
- Khích lệ, lan toả ý thức trách nhiệm với gia đình cho HS trong toàn trường.

b) Tổ chức thực hiện

- Người dẫn chương trình giới thiệu thành phần tham gia.
- Trưởng BTC đọc diễn văn khai mạc triển lãm (trong đó nêu mục tiêu của triển lãm và tổng quan về các loại sản phẩm của các khối lớp được trưng bày trong triển lãm những sản phẩm đặc sắc, độc đáo,…).
- Mời Ban đại diện phụ huynh HS, thầy cô giáo và HS vào xem triển lãm các sản phẩm của HS.
- GV cùng HS xem triển lãm và bàn luận về sản phẩm của các bạn.
- Yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc, thu hoạch của mình sau khi xem triển lãm.
- Tổng hợp, phân tích thu hoạch, cảm xúc của HS sau triển lãm để đối chiếu với mục tiêu đặt ra.
- Rút kinh nghiệm: Khẳng định những thành công và rút ra những bài học kinh nghiệm để lần sau tổ chức thành công hơn.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

KHỞI ĐỘNG

Xem video về tổ chức, sắp xếp khoa học công việc gia đình.

a) Mục tiêu

Tạo tâm thế, động lực cho HS tham gia các hoạt động.

b) Tổ chức thực hiện

- GV tổ chức cho HS xem video về 1 trường hợp tổ chức, sắp xếp khoa học công việc gia đình.
- Khai thác cảm xúc của HS hoặc yêu cầu HS rút ra:

  + Ý nghĩa của việc tổ chức, sắp xếp khoa học công việc gia đình.

  + Kinh nghiệm về cách tổ chức sắp xếp khoa học công việc của nhân vật trong video.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 TÌM HIỂU CÁCH TỔ CHỨC, SẮP XẾP KHOA HỌC CÔNG VIỆC GIA ĐÌNH

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được kinh nghiệm và nêu được cách tổ chức, sắp xếp khoa học công việc gia đình.

b) Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Chia sẻ kinh nghiệm tổ chức, sắp xếp khoa học công việc gia đình.

- GV chuyển giao nhiệm vụ 1 và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: nhớ lại và chia sẻ những cách mà các em đã tổ chức, sắp xếp khoa học công việc gia đình theo những gợi ý sau:

+ Những công việc trong gia đình mà em đã được phân công thực hiện.

+ Cách tổ chức, sắp xếp công việc gia đình mà em đã thực hiện.

- HS làm việc cá nhân, suy ngẫm và ghi lại những kinh nghiệm của bản thân về cách tổ chức, sắp xếp khoa học công việc gia đình vào SBT.
- GV khích lệ HS xung phong chia sẻ kinh nghiệm của mình. HS khác lắng nghe tích cực những ý kiến chia sẻ của bạn để bổ sung những ý kiến khác với bạn.
- GV cùng HS chốt lại những kinh nghiệm tích cực, phù hợp về cách tổ chức, sắp xếp khoa học công việc gia đình.

* *Nhiệm vụ 2:* Nêu cách tổ chức, sắp xếp khoa học công việc gia đình.

- GV chuyển giao nhiệm vụ 2 và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: dựa vào những gợi ý ở mục 2, Hoạt động 1 (SGK – trang 31) và những kinh nghiệm của các em đã được chốt ở trên để thảo luận nêu cách tổ chức, sắp xếp khoa học công việc gia đình.
- Tổ chức cho HS thảo luận theo cặp/ theo nhóm về cách tổ chức, sắp xếp khoa học công việc gia đình. Ghi lại kết quả thảo luận của cặp/ nhóm để chuẩn bị trình bày.
- GV yêu cầu đại diện các cặp/ nhóm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình.
- Các cặp/ nhóm sau chỉ bổ sung những cách khác với các nhóm đã trình bày, tránh trùng lặp.
- **GV cùng HS kết luận** về cách tổ chức, sắp xếp khoa học công việc gia đình:

+ *Liệt kê và phân loại những công việc cần thực hiện theo 4 nhóm (Công việc quan trọng và khẩn cấp; Công việc không quan trọng nhưng khẩn cấp; Công việc quan trọng nhưng không khẩn cấp; Công việc không quan trọng và không khẩn cấp).*

+ *Sắp xếp các công việc theo thứ tự ưu tiên. Sau khi đã phân loại công việc vào 4 nhóm, những công việc còn lại sẽ có thể loại bỏ nếu không cần thiết để tránh làm mất thời gian.*

+ *Phân phối thời gian và nguồn lực hợp lí cho các công việc theo thứ tự ưu tiên.*

+ *Quản lí tiến độ công việc.*

+ *Sử dụng công cụ quản lí thời gian như: phiếu nhắc việc, lịch bàn, thời gian biểu,…*

+ *Chủ động giải quyết các vấn đề phát sinh.*

THỰC HÀNH

Hoạt động 2 THỰC HÀNH TỔ CHỨC, SẮP XẾP KHOA HỌC CÁC CÔNG VIỆC GIA ĐÌNH

a) Mục tiêu

- HS tự đánh giá được việc tổ chức, sắp xếp các công việc gia đình.
- HS xác định được những điều cần thay đổi để tổ chức, sắp xếp công việc gia đình của bản thân một cách khoa học.

b) Tổ chức thực hiện

** Nhiệm vụ 1:* Tự nhận xét việc tổ chức, sắp xếp các công việc gia đình của bản thân.

- GV chuyển giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS dựa vào gợi ý ở mục 1, Hoạt động 2 (SGK – trang 31) để tự nhận xét việc tổ chức, sắp xếp các công việc gia đình của bản thân.
- Tổ chức cho HS làm việc cá nhân để tự nhận xét việc tổ chức, sắp xếp các công việc gia đình của bản thân.
- GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả tự nhận xét việc tổ chức, sắp xếp các công việc gia đình của bản thân trong nhóm và lớp.
- GV nhận xét dựa vào tổng hợp kết quả tự nhận xét của HS.

** Nhiệm vụ 2:* Xác định những điều em cần thay đổi trong cách tổ chức, sắp xếp công việc gia đình.

- GV chuyển giao nhiệm vụ 2 và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: từng HS dựa vào kết quả tự nhận xét việc tổ chức, sắp xếp các công việc gia đình của bản thân để điều chỉnh cách tổ chức, sắp xếp công việc gia đình.
- HS làm việc cá nhân để để xuất những điều cần thay đổi trong cách tổ chức, sắp xếp công việc gia đình sao cho khoa học, hợp lí hơn.
- GV khuyến khích HS xung phong chia sẻ những điều chỉnh cách tổ chức, sắp xếp công việc gia đình sao cho khoa học, hợp lí hơn.

** Nhiệm vụ 3:* Thực hiện tổ chức, sắp xếp các công việc gia đình của bản thân một cách khoa học và chia sẻ kết quả.

- GV chuyển giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện những điều chỉnh cách tổ chức, sắp xếp công việc gia đình đã chỉ ra ở nhiệm vụ và ghi chép kết quả để chia sẻ.
- HS thực hiện nhiệm vụ này ở gia đình và ghi chép kết quả để chia sẻ.
- GV nhận xét, kết luận Hoạt động 2 dựa vào báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ của HS.

VẬN DỤNG

Hoạt động 3 DUY TRÌ VIỆC TỔ CHỨC, SẮP XẾP KHOA HỌC CÁC CÔNG VIỆC GIA ĐÌNH

a) Mục tiêu

HS thường xuyên thực hiện, cải thiện để tổ chức, sắp xếp công việc gia đình khoa học và hợp lí hơn.

b) Tổ chức thực hiện

GV hướng dẫn và yêu cầu từng HS về nhà:

- Tiếp tục thực hiện tổ chức, sắp xếp khoa học các công việc gia đình trong cuộc sống hằng ngày.
- HS ghi chép các kết quả thực hiện, cảm xúc và những khó khăn cũng như cách khắc phục vào SBT để báo cáo và chia sẻ, phản hồi trong hoạt động sau.

C. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG

Hoạt động 4 CHIA SẺ KẾT QUẢ DUY TRÌ VIỆC TỔ CHỨC, SẮP XẾP KHOA HỌC CÁC CÔNG VIỆC GIA ĐÌNH

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được kết quả duy trì việc tổ chức, sắp xếp khoa học các công việc gia đình.

b) Tổ chức thực hiện

- GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả duy trì việc tổ chức, sắp xếp khoa học các công việc gia đình.
- Khích lệ HS chia sẻ cảm xúc, bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình duy trì tổ chức, sắp xếp khoa học các công việc gia đình và yêu cầu các bạn lắng nghe tích cực để chia sẻ bổ sung.
- Gọi một số HS nêu những điều học hỏi được sau khi nghe các bạn chia sẻ.
- GV lắng nghe tích cực để nhận biết được những kết quả độc đáo, kinh nghiệm hay; tuyên dương những HS nghiêm túc và thành công trong hoạt động vận dụng.

TỔNG KẾT

- GV yêu cầu HS chia sẻ những điều học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động.
- **GV kết luận chung:** *Tổ chức, sắp xếp khoa học các công việc trong gia đình là hành động thiết thực thể hiện trách nhiệm, tình yêu thương của mình đối với gia đình. Các em hãy tích cực tham gia tổ chức, sắp xếp khoa học công việc trong gia đình để góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc và rèn luyện thói quen tích cực cho bản thân.*
- GV nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS.

NỘI DUNG 3
BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ GIA ĐÌNH

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Tìm hiểu được các biện pháp phát triển kinh tế gia đình.
- Đề xuất được một số biện pháp phát triển kinh tế phù hợp với gia đình mình.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

- Địa điểm, hệ thống âm thanh, phông nền và trang thiết bị cần thiết phục vụ cho toạ đàm.

- Cử người chủ trì toạ đàm và mời khách mời tham gia toạ đàm. Nêu rõ mục đích, yêu cầu, nội dung toạ đàm với khách mời.
- Phân công lớp/ tổ trực tuần xây dựng chương trình, cử người dẫn chương trình (MC) và chuẩn bị 2 – 3 tiết mục văn nghệ.
- Video, bài hát hoặc trò chơi đơn giản phù hợp với nội dung chủ đề để tổ chức hoạt động khởi động.
- Các ví dụ về một số biện pháp phát triển kinh tế gia đình hiệu quả.
- Máy chiếu, máy tính để có thể sử dụng cho nhiều hoạt động.

2. Đối với HS

- Chuẩn bị câu hỏi để trao đổi khi tham gia toạ đàm.
- Xây dựng chương trình và tập các tiết mục văn nghệ.
- Suy ngẫm, tìm hiểu các biện pháp hiệu quả để phát triển kinh tế gia đình.
- SGK và SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.*

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

A. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG (Quy mô trường/ khối lớp)

TOẠ ĐÀM VỀ CHỦ ĐỀ "PHÁT TRIỂN KINH TẾ GIA ĐÌNH"

a) Mục tiêu

- HS nhận thức được tầm quan trọng của phát triển kinh tế gia đình.
- Nêu được một số biện pháp phát triển kinh tế gia đình phù hợp.

b) Tổ chức thực hiện

- MC giới thiệu các khách mời toạ đàm lên sân khấu và người chủ trì buổi toạ đàm.
- Chủ trì buổi toạ đàm đặt từng câu hỏi cho các khách mời như:
  + Vì sao cần phải phát triển kinh tế gia đình?
  + Làm thế nào để phát triển kinh tế gia đình?
  + Vì sao ngay từ lứa tuổi HS đã cần tham gia phát triển kinh tế gia đình?
  + Nêu những kinh nghiệm phát triển kinh tế gia đình mà bạn biết.
- Yêu cầu HS toàn trường lắng nghe và đặt câu hỏi tìm hiểu thêm hoặc làm sáng tỏ những vấn đề liên quan đến chủ đề toạ đàm.
- MC giới thiệu xen kẽ các tiết mục văn nghệ để thay đổi không khí của buổi toạ đàm.
- Sau khi buổi toạ đàm kết thúc, người chủ trì buổi toạ đàm tổng kết: *Kinh tế đóng vai trò quan trọng trong mỗi gia đình. Vì vậy, tìm hiểu và thực hiện các biện pháp phát triển kinh tế*

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

gia đình phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu của xã hội là việc làm rất cần thiết nhằm góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho mỗi gia đình nói riêng, xã hội nói chung. Là HS THCS, mỗi chúng ta hãy tích cực tham gia phát triển kinh tế gia đình bằng những việc làm cụ thể, thiết thực.

– Khích lệ một vài HS chia sẻ thu hoạch và cảm hứng nhận được trong buổi toạ đàm.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

KHỞI ĐỘNG

Nghe kể chuyện về phát triển kinh tế gia đình.

a) Mục tiêu

Tạo tâm thế, động lực cho HS bước vào hoạt động.

b) Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS nghe câu chuyện về gương phát triển kinh tế của gia đình ở địa phương hoặc có thực trong thực tế.

– Khai thác cảm xúc, suy nghĩ của HS về các biện pháp phát triển kinh tế phù hợp với các gia đình.

– Yêu cầu HS rút ra ý nghĩa của việc phát triển kinh tế gia đình.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 TÌM HIỂU VỀ BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ GIA ĐÌNH

a) Mục tiêu

HS chia sẻ và biết được cách xác định các biện pháp phát triển kinh tế gia đình.

b) Tổ chức thực hiện

** Nhiệm vụ 1:* Chia sẻ những biện pháp phát triển kinh tế gia đình mà em biết.

– GV chuyển giao nhiệm vụ 1 và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: dựa vào các gợi ý ở mục 1, Hoạt động 1 (SGK – trang 32), HS làm việc cá nhân, suy ngẫm và ghi lại những biện pháp phát triển kinh tế gia đình mà mình biết vào SBT, sau đó chia sẻ trong nhóm.

– GV tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn.

– GV khích lệ HS xung phong chia sẻ kinh nghiệm của mình.

– GV cùng HS xác nhận những biện pháp mà HS chia sẻ xem biện pháp nào đúng là biện pháp phát triển kinh tế gia đình và chốt nhiệm vụ 1 dựa vào các ý kiến chia sẻ của HS.

* *Nhiệm vụ 2:* Nêu cách xác định biện pháp phát triển kinh tế gia đình.

- GV chuyển giao nhiệm vụ 2 và hướng dẫn HS dựa vào những gợi ý trong SGK để thảo luận, bổ sung những cách khác trong việc xác định biện pháp phát triển kinh tế gia đình. Yêu cầu HS thảo luận theo cặp hoặc theo nhóm.
- GV tổ chức cho HS thảo luận cách xác định biện pháp phát triển kinh tế gia đình. Yêu cầu các nhóm ghi lại kết quả thảo luận để trình bày trước lớp.
- GV yêu cầu đại diện các nhóm báo cáo những cách mà nhóm đã xác định. Lưu ý các nhóm trình bày sau chỉ bổ sung những cách khác với các nhóm đã trình bày, tránh trùng lặp.
- GV tổng hợp các ý kiến của HS và chốt lại những cách xác định biện pháp phát triển kinh tế gia đình:
  + *Xem xét nhu cầu sử dụng/ tiêu thụ mặt hàng/ loại sản phẩm ở địa phương nơi em sống và xã hội.*
  + *Dựa vào điều kiện gia đình (nguồn vốn, nhân lực, vật lực,…) và liệt kê những biện pháp phát triển kinh tế phù hợp với điều kiện gia đình mình.*
  + *Đối chiếu với nhu cầu xã hội xem biện pháp nào có triển vọng và khả thi.*
  + *Lựa chọn những biện pháp phù hợp.*

THỰC HÀNH

Hoạt động 2 ĐỀ XUẤT MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ GIA ĐÌNH

a) Mục tiêu

HS đề xuất được những biện pháp phát triển kinh tế gia đình phù hợp.

b) Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ: Đề xuất một số biện pháp phát triển kinh tế phù hợp với gia đình em.

- GV chuyển giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo gợi ý mục 1, Hoạt động 2 (SGK – trang 32).
- Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ theo hình thức làm việc cá nhân. HS ghi các biện pháp mình đề xuất vào SBT, sau đó chia sẻ trong nhóm.
- HS chuẩn bị trình bày những phân tích, lập luận về những cơ sở lựa chọn và đề xuất biện pháp phát triển kinh tế phù hợp với gia đình mình.
- GV khích lệ HS chia sẻ về biện pháp phát triển kinh tế của gia đình đã đề xuất.
- GV nhận xét, đánh giá về sự phân tích nhu cầu sử dụng các loại dịch vụ, sản phẩm của cộng đồng, xã hội; các điều kiện để phát triển kinh tế gia đình và các biện pháp phát triển kinh tế phù hợp với gia đình được HS đề xuất có những ưu điểm nào và những gì cần rút kinh nghiệm.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

VẬN DỤNG

Hoạt động 3 CHIA SẺ VỚI GIA ĐÌNH VỀ BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ CỦA GIA ĐÌNH

a) Mục tiêu

HS chia sẻ với gia đình những biện pháp phát triển kinh tế phù hợp với gia đình mình và nhận được sự góp ý, đồng thuận của gia đình.

b) Tổ chức thực hiện

- GV hướng dẫn và yêu cầu HS về nhà:
  + Trao đổi với những người thân trong gia đình về biện pháp phát triển kinh tế mà em đã đề xuất để cùng thảo luận, bàn bạc và ra quyết định.
  + Cùng gia đình chuẩn bị các điều kiện để thực hiện biện pháp phát triển kinh tế.
- Nhắc HS ghi chép các kết quả thực hiện, cảm xúc và những khó khăn cũng như cách khắc phục vào SBT để báo cáo và chia sẻ, phản hồi trong hoạt động sau.

C. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG

Hoạt động 4 PHẢN HỒI KẾT QUẢ CHIA SẺ VỚI GIA ĐÌNH VỀ BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ CỦA GIA ĐÌNH

a) Mục tiêu

HS phản hồi được kết quả chia sẻ với gia đình về biện pháp phát triển kinh tế của gia đình; chia sẻ cảm xúc và bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình vận dụng.

b) Tổ chức thực hiện

- GV tổ chức cho HS báo cáo, trình bày kết quả chia sẻ với gia đình về biện pháp phát triển kinh tế gia đình.
- GV khích lệ HS chia sẻ cảm xúc, bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình chia sẻ với gia đình. Yêu cầu HS khác lắng nghe tích cực để chia sẻ, bổ sung.
- GV lắng nghe tích cực để nhận biết được những kết quả độc đáo, kinh nghiệm hay; tuyên dương những HS nghiêm túc và thành công trong hoạt động vận dụng.

TỔNG KẾT

- GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động của Chủ đề 5.
- **GV kết luận chung:** *Gia đình là giá trị quan trọng đối với mỗi người. Chúng ta cần có trách nhiệm trong việc tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương, xây dựng gia đình hạnh phúc bằng thái độ, lời nói, hành động cụ thể. Đồng thời, ta cần biết cách giải quyết bất đồng trong gia đình, biết thực hiện việc tổ chức, sắp xếp các công việc trong gia đình một cách khoa học và tham gia đề xuất các biện pháp phát triển kinh tế gia đình ngay từ lứa tuổi HS THCS.*

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 5

1. GV hướng dẫn HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng trong nhóm kết quả trải nghiệm Chủ đề 5 theo các tiêu chí đánh giá (SGK – trang 33).

Đạt: *Nếu HS đạt được ít nhất từ 3 tiêu chí trở lên.*

Chưa đạt: *Nếu HS chỉ đạt được nhiều nhất 2 tiêu chí.*

2. HS tiến hành tự đánh giá theo tiêu chí, sau đó đánh giá đồng đẳng trong nhóm, dựa vào:

+ Kết quả tự đánh giá.

+ Sự chuẩn bị cho hoạt động của các chủ đề.

+ Thái độ tự giác tham gia hoạt động.

+ Trách nhiệm và hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ.

3. GV tổng hợp các kết quả đánh giá của GV với kết quả tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng của HS và nhận xét đánh giá của gia đình (theo gợi ý ở dưới) để đưa ra đánh giá cuối cùng về kết quả học tập Chủ đề 5 của HS.

Gợi ý:

PHIẾU XIN Ý KIẾN NHẬN XÉT CỦA GIA ĐÌNH

Kính gửi phụ huynh em: .....

Để giúp việc đánh giá trách nhiệm đối với gia đình của từng học sinh, kính mong ông/ bà hãy cho ý kiến nhận xét bằng cách đánh dấu vào các cột có mức độ tương ứng, đồng thời có thể ghi thêm những nhận xét khác vào cột ghi chú.

Nội dung nhận xét	Đạt	Chưa đạt	Ghi chú
Biết tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình.			
Biết giải quyết bất đồng trong quan hệ giữa bản thân với các thành viên, giữa các thành viên trong gia đình.			
Tổ chức, sắp xếp được các công việc trong gia đình một cách khoa học.			
Đề xuất được ít nhất một biện pháp phát triển kinh tế gia đình.			

CHỦ ĐỀ 6. EM VỚI CỘNG ĐỒNG (9 tiết)

MỤC TIÊU CHUNG

Sau khi tham gia chủ đề này, HS:

- Biết cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng.
- Thực hiện được đề tài khảo sát về thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.
- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường.
- Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.
- Phát triển các năng lực:
  + Thiết kế và tổ chức thực hiện đề tài khảo sát; giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương; truyền thông trong cộng đồng về vấn đề học đường.
  + Thích ứng với cuộc sống qua tham gia các hoạt động xây dựng và phát triển cộng đồng.
  + Tự chủ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề khi tham gia các hoạt động xây dựng và phát triển cộng đồng, khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội, truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường.
- Phát triển các phẩm chất:
  + Trách nhiệm đóng góp xây dựng và phát triển cộng đồng ở địa phương.
  + Trung thực trong việc thực hiện và báo cáo kết quả khảo sát đề tài, các kế hoạch hoạt động đã xây dựng.

NỘI DUNG 1
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Trình bày được hiểu biết về mạng lưới quan hệ cộng đồng.
- Biết cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng.
- HS tích cực tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

- Mời 1 – 2 thành viên trong mạng lưới quan hệ cộng đồng ở địa phương tới trường giao lưu, chia sẻ về chủ đề "Mạng lưới quan hệ cộng đồng". Đại diện nhà trường trao đổi

với khách mời để thống nhất: mục đích, yêu cầu nội dung, thời gian và các phương tiện cần chuẩn bị cho buổi giao lưu.

- Chuẩn bị các trang thiết bị cần thiết cho buổi giao lưu của HS với chuyên gia: loa đài, micro, màn hình, máy chiếu,…
- Phân công tổ/ lớp trực tuần xây dựng chương trình giao lưu, cử HS làm người dẫn chương trình giao lưu và chuẩn bị 2 – 3 tiết mục văn nghệ.
- Tư liệu (tranh ảnh, video, bài viết, công cụ,…) về mạng lưới quan hệ cộng đồng.
- Hình ảnh minh hoạ về các mạng lưới quan hệ cộng đồng khác nhau.

2. Đối với HS

- Tổ/ lớp trực tuần xây dựng chương trình giao lưu, cử HS làm người dẫn chương trình giao lưu và chuẩn bị 2 – 3 tiết mục văn nghệ theo sự phân công.
- Giấy A0; bút dạ màu xanh, đỏ; bút màu.
- SGK và SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.*

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

A. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG (Quy mô khối lớp)

GIAO LƯU VỚI THÀNH VIÊN TRONG MẠNG LƯỚI QUAN HỆ CỘNG ĐỒNG

a) Mục tiêu

- HS được cung cấp thêm những kiến thức về mạng lưới quan hệ cộng đồng và hiểu biết về mạng lưới quan hệ cộng đồng tại địa phương.
- Định hướng và tạo hứng thú cho HS tham gia vào các hoạt động trải nghiệm tiếp theo của chủ đề.

b) Tổ chức thực hiện

- MC giới thiệu HS tổ/ lớp trực tuần biểu diễn các tiết mục văn nghệ.
- MC mời đại diện trường phát biểu đề dẫn: *Cộng đồng cần giải quyết nhiều vấn đề như: vấn đề ô nhiễm môi trường; giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn; bảo vệ trẻ em khỏi nguy cơ bị bóc lột, xâm hại,... Vì vậy, cần nhiều mạng lưới quan hệ cộng đồng để chung tay cùng với các tổ chức, ban ngành giải quyết các vấn đề trên.*
- MC giới thiệu khách mời tham gia chương trình. Khách mời giới thiệu ngắn gọn về bản thân và vai trò của bản thân trong mạng lưới quan hệ cộng đồng ở địa phương. Sau đó, khách mời:
  + Trình bày/ giới thiệu về mạng lưới quan hệ cộng đồng đang tham gia: lịch sử hình thành mạng lưới; mục đích hoạt động; các thành viên tham gia và đặc điểm của những thành viên này; cách thức hoạt động của mạng lưới; những lợi ích mà hoạt động của

mạng lưới quan hệ cộng đồng đem lại cho cộng đồng, xã hội; hoạt động của mạng lưới mà HS có thể tham gia.

+ Kể về những trường hợp, việc làm cụ thể mạng lưới đã hỗ trợ/ thực hiện ở cộng đồng.

– Sau phần giới thiệu, chia sẻ của khách mời, MC mời các bạn HS đặt câu hỏi cho khách mời về những điều muốn biết rõ hơn về mạng lưới quan hệ cộng đồng ở địa phương.

– Kết thúc chương trình, đại diện BGH nhà trường:

+ Cảm ơn sự tham gia của khách mời trong buổi giao lưu.

+ Tổng kết những nội dung đã trao đổi trong buổi giao lưu và kết luận: *Hoạt động của mạng lưới quan hệ cộng đồng giữ vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ, thúc đẩy các hoạt động xã hội trong cộng đồng và góp phần phát triển các mối quan hệ xã hội. Để hình thành và phát triển được mạng lưới quan hệ cộng đồng, cần hiểu rõ mục đích hoạt động và tập hợp, kết nối được những cá nhân, tổ chức có cùng mục đích hoạt động trong cộng đồng để cùng nhau thực hiện theo cách thức phù hợp.*

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

KHỞI ĐỘNG

Xem một số hình ảnh/ video về mạng lưới quan hệ cộng đồng.

a) Mục tiêu

– Tạo hứng thú cho HS và dẫn dắt HS vào nội dung bài học.

– Giới thiệu cho HS biết một số mạng lưới quan hệ cộng đồng trong xã hội.

b) Tổ chức thực hiện

– GV chiếu cho HS xem một số hình ảnh về mạng lưới quan hệ cộng đồng và đặt câu hỏi "Theo các em, mạng lưới trong mỗi bức ảnh có những điểm chung nào?".

– GV khích lệ HS xung phong trả lời câu hỏi.

– **GV tổng hợp ý kiến của HS và kết luận:** *Có nhiều mạng lưới quan hệ cộng đồng. Các mạng lưới quan hệ cộng đồng đều có điểm chung là hoạt động vì cộng đồng, vì mọi người.*

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 TÌM HIỂU VỀ MẠNG LƯỚI QUAN HỆ CỘNG ĐỒNG

a) Mục tiêu

– HS trình bày được hiểu biết của bản thân về mạng lưới quan hệ cộng đồng trong xã hội.

– HS nêu được cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng.

b) Tổ chức thực hiện

** Nhiệm vụ 1:* Chỉ ra mạng lưới quan hệ cộng đồng trong các tình huống cụ thể.

- GV chuyển giao nhiệm vụ 1 và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: dựa vào gợi ý mục 1, Hoạt động 1 (SGK – trang 35) để chỉ ra mạng lưới quan hệ cộng đồng trong các tình huống.
- Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm, cặp đôi hoặc nhóm 4 – 6.
- Mời đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp kết quả thực hiện nhiệm vụ 1.
- **GV nhận xét, tổng hợp ý kiến của HS và chốt lại:** *Địa phương nào cũng có các mạng lưới quan hệ cộng đồng. Mạng lưới quan hệ cộng đồng là tập hợp các cá nhân có chung mục đích, sở thích, hoạt động tự nguyện, phi lợi nhuận (Ví dụ: Nhóm thiện nguyện là tập hợp những cá nhân, tổ chức tình nguyện tham gia các hoạt động nhằm giúp đỡ những gia đình có hoàn cảnh khó khăn; Tổ chức đội văn nghệ "Vẻ đẹp tháng 3" là tập hợp những chị em phụ nữ tình nguyện tham gia đội văn nghệ để biểu diễn văn nghệ chào mừng Ngày Quốc tế Phụ nữ,...). Hoạt động của mạng lưới quan hệ cộng đồng mang lại các giá trị tinh thần, lợi ích cho cộng đồng và góp phần phát triển xã hội.*

** Nhiệm vụ 2:* Nêu cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng.

- GV chuyển giao nhiệm vụ 2 và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ 2 dựa vào gợi ý trong mục 2, Hoạt động 1 (SGK – trang 35). Có thể gợi ý thêm như sau:
  + Để xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng cần thực hiện mấy bước (giai đoạn)?
  + Những nhiệm vụ của các thành viên trong mạng lưới phải thực hiện là gì?
- Yêu cầu HS thảo luận nhóm để đưa ra cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng.
- Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ 2 theo hình thức thảo luận nhóm. Sau đó, đại diện 1 – 2 nhóm chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ 2 trước lớp. Các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét, góp ý.
- **GV tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận Hoạt động 1:**
  + *Mạng lưới quan hệ cộng đồng là tập hợp các cá nhân có chung mục đích, sở thích. Mạng lưới quan hệ cộng đồng thường hoạt động bằng cách trao đổi thông tin, kết nối nhằm mang lại giá trị tốt đẹp cho cộng đồng. Trong mạng lưới quan hệ cộng đồng, các cá nhân có thể trao đổi thông tin, sở thích, các mối quan tâm, thường xuyên tham gia các hoạt động chung với nhau và phi lợi nhuận.*
  + *Cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng: 1/ Xác định hoạt động và mục đích của hoạt động cần có sự tham gia của mạng lưới quan hệ cộng đồng; 2/ Xác định cá nhân và tổ chức tham gia, vai trò của họ trong mạng lưới; 3/ Kết nối các cá nhân và tổ chức tham gia mạng lưới quan hệ cộng đồng; 4/ Duy trì sự tham gia của các cá nhân và tổ chức trong mạng lưới quan hệ cộng đồng (GV sử dụng sơ đồ trong SGK trang 35 để nêu cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng. Có thể nêu ví dụ minh hoạ hoặc giải thích từng bước để HS hiểu và nhớ được cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng.).*

+ *Khi xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng, cần lưu ý:*
  - *Kết nối với những người "tiềm năng" có cùng chung mục đích với các thành viên tham gia mạng lưới.*
  - *Cùng tạo ra cơ hội để mạng lưới trở nên rộng và lớn mạnh hơn.*
  - *Tạo cơ hội và điều kiện thuận lợi để cung cấp kiến thức, kĩ năng, vật chất cho cộng đồng.*

THỰC HÀNH

Hoạt động 2 ĐỀ XUẤT CÁCH XÂY DỰNG MẠNG LƯỚI QUAN HỆ CỘNG ĐỒNG

a) Mục tiêu

HS đề xuất được cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng trong một số trường hợp.

b) Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ: Thực hành đề xuất cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng.

- GV chuyển giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS vận dụng kiến thức đã tiếp thu được ở Hoạt động 1 để đề xuất cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng trong trường hợp 1, 2 (SGK – trang 36).
- GV chia lớp thành 4 nhóm và phân công: nhóm 1, 3 đề xuất cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng trong tình huống 1; nhóm 2, 4 đề xuất cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng trong tình huống 2. Yêu cầu HS thảo luận và ghi kết quả thảo luận vào giấy A0 hoặc bảng 2 mặt những nội dung sau:
  + Ý tưởng/ mục đích hoạt động của mạng lưới quan hệ cộng đồng định xây dựng là gì? Mạng lưới đó đóng góp gì cho sự phát triển của địa phương?
  + Những cá nhân, tổ chức nào có thể tham gia vào mạng lưới?
  + Cách kết nối nào tạo mạng lưới quan hệ cộng đồng để thực hiện ý tưởng, mục đích hoạt động?
- GV yêu cầu các nhóm HS đính lên tường/ bảng kết quả thảo luận của nhóm mình.
- GV sử dụng "Kĩ thuật phòng tranh" tổ chức cho cả lớp lần lượt đi "tham quan" sản phẩm của mỗi nhóm. Các nhóm có thể bổ sung bằng mực đỏ vào kết quả thảo luận của nhóm khác.
- Nhận xét và kết luận Hoạt động 2 trên cơ sở tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ, ưu điểm, nhược điểm trong các đề xuất của mỗi nhóm.

Hoạt động 3 LẬP KẾ HOẠCH THAM GIA HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG Ở ĐỊA PHƯƠNG

a) Mục tiêu

HS lập được kế hoạch và tích cực tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống hoặc phát triển cộng đồng ở địa phương.

b) Tổ chức thực hiện

** Nhiệm vụ 1:* Lựa chọn một hoạt động giáo dục truyền thống hoặc phát triển cộng đồng ở địa phương để lập kế hoạch tham gia.

- GV chuyển giao nhiệm vụ, sau đó giới thiệu một số hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương mà HS đã được biết đến hoặc tham gia ở lớp trước.
- GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ dựa vào gợi ý ở mục 1, Hoạt động 3 (SGK – trang 36). Yêu cầu những HS có chung lựa chọn tập hợp lại thành nhóm để lập kế hoạch.

  Lưu ý HS: Kế hoạch của mỗi nhóm cần tập trung làm rõ: tên của hoạt động; mục đích khi tham gia hoạt động; những việc cần làm khi tham gia hoạt động; thời gian và địa điểm tham gia.
- Tổ chức cho HS lập kế hoạch và chia sẻ kế hoạch đã lập.
- GV yêu cầu HS nhận xét kế hoạch của các nhóm và bổ sung thông tin.

** Nhiệm vụ 2:* Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống, phát triển cộng đồng ở địa phương.

- GV chuyển giao nhiệm vụ 2. Hướng dẫn và yêu cầu HS thực hiện hoạt động này ở cộng đồng.
- Nhắc HS ghi lại những việc đã làm, kết quả thực hiện, xin ý kiến nhận xét, đánh giá của cộng đồng để chia sẻ với các bạn, thầy cô.

VẬN DỤNG

Hoạt động 4 DUY TRÌ THAM GIA HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG Ở ĐỊA PHƯƠNG

a) Mục tiêu

HS tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương theo kế hoạch.

b) Tổ chức thực hiện

GV hướng dẫn và yêu cầu HS thực hiện những việc sau tại cộng đồng:

- Cá nhân hoặc nhóm chuẩn bị các phương tiện, đồ dùng để tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.
- Ghi chép lại những việc đã làm, những kinh nghiệm thu nhận được và cảm xúc của bản thân khi tham gia hoạt động; những khó khăn, thách thức đã gặp phải trong quá trình tham gia hoạt động đó và cách khắc phục.

C. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG

Hoạt động 5 CHIA SẺ KẾT QUẢ THAM GIA HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG Ở ĐỊA PHƯƠNG

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được những việc đã làm, kết quả tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương của bản thân.

b) Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS các nhóm và cá nhân chia sẻ kết quả tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương:

+ Hoạt động giáo dục truyền thống, phát triển cộng đồng đã tham gia.

+ Những việc đã làm khi tham gia hoạt động đó.

+ Những kiến thức, kinh nghiệm thu nhận sau khi tham gia hoạt động.

+ Những trải nghiệm, cảm xúc trong quá trình tham gia.

+ Những thuận lợi, khó khăn của cá nhân, nhóm trong quá trình tham gia.

+ Kết quả đạt được.

– GV tổng hợp ý kiến trình bày của các nhóm, nhận xét và khen ngợi các nhóm đã tổ chức và tham gia thành công, thu được nhiều kết quả từ hoạt động.

TỔNG KẾT

– GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.

– **GV kết luận chung:** *Mạng lưới quan hệ cộng đồng mang lại cho cá nhân và cộng đồng những lợi ích như: kết nối mọi người, giúp cho thành viên trong cộng đồng có thêm kiến thức, kĩ năng và được tăng cường nội lực.*

Biết cách xây dựng các mối quan hệ được coi là "chìa khoá" để xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng. Khi xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng, cần kết nối với những người "tiềm năng", có cùng chung mục đích, cùng tạo ra cơ hội để mạng lưới trở nên lớn mạnh hơn và cùng nhau phát triển cộng đồng.

Sự vững mạnh của mạng lưới quan hệ cộng đồng không phải là có đông số lượng thành viên mà là có những thành viên nhiệt huyết, muốn giúp đỡ người khác và có khả năng tạo ra sự thay đổi.

– Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS. Tuyên dương, khen ngợi những HS, nhóm HS tích cực tham gia các hoạt động.

NỘI DUNG 2
KHẢO SÁT THỰC TRẠNG GIAO TIẾP CỦA HỌC SINH TRÊN MẠNG XÃ HỘI

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Thực hiện được đề tài khảo sát về thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.
- Có kĩ năng khảo sát và có cơ hội tiếp cận với những thông tin thực tế trong quá trình thực hiện khảo sát.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

- Chuẩn bị các câu hỏi để hướng dẫn HS thảo luận trong Hoạt động định hướng.
- Chuẩn bị các trang thiết bị cần thiết cho hoạt động định hướng: loa đài, micro, màn hình, máy chiếu,…
- Phân công HS viết tham luận để tham gia diễn đàn và tư vấn cho HS viết tham luận với bố cục gợi ý như sau:
  + Đặt vấn đề: nêu ý nghĩa, vai trò của mạng xã hội.
  + Thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội: nội dung giao tiếp, cách thức giao tiếp, ngôn ngữ giao tiếp, hành vi giao tiếp, những điểm được và chưa được, nguyên nhân.
  + Quan điểm, ý kiến cá nhân về giao tiếp của HS trên mạng xã hội.
  + Đề xuất một số giải pháp để HS giao tiếp thông minh trên mạng xã hội.
  + Kết luận vấn đề.
- Phân công tổ/ lớp trực tuần xây dựng chương trình diễn đàn, cử HS làm người dẫn chương trình và chuẩn bị tiểu phẩm về HS giao tiếp trên mạng xã hội.
- Mẫu công cụ khảo sát về một chủ đề bất kì để HS có thể tham khảo, bao gồm mẫu phiếu khảo sát và mẫu câu hỏi phỏng vấn.

2. Đối với HS

- Tổ/ lớp trực tuần xây dựng chương trình trao đổi, kịch bản tiểu phẩm, cử HS làm người dẫn chương trình (MC) và tập diễn tiểu phẩm.
- Giấy trắng A0/ A1, bút dạ, bút bi.
- Máy tính để thiết kế công cụ khảo sát và xử lí kết quả khảo sát.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

A. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG (Quy mô trường/ khối lớp)

DIỄN ĐÀN: HỌC SINH PHỔ THÔNG GIAO TIẾP VĂN MINH TRÊN MẠNG XÃ HỘI

a) Mục tiêu

- HS có những hiểu biết cần thiết về giao tiếp văn minh trên mạng xã hội.
- Có định hướng để thực hiện khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.

b) Tổ chức thực hiện

- MC giới thiệu tiểu phẩm về HS giao tiếp trên mạng xã hội.
- MC mời một số HS nêu cảm nhận và những ý kiến của bản thân về nội dung tiểu phẩm.
- MC mời HS lên sân khấu đọc tham luận.
- MC mời một số HS kể về các hoạt động, nội dung, cách thức thường thể hiện khi giao tiếp trên mạng xã hội.
- **GV tổng hợp các ý kiến tham luận, chia sẻ và kết luận:** *Chuyển đổi số và sự phát triển của mạng xã hội đã làm thay đổi rất nhiều hành vi giao tiếp của con người, trong đó có HS phổ thông. Kết quả nghiên cứu trên thế giới và của một số tác giả ở Việt Nam cho thấy giao tiếp của HS trên mạng thường liên quan đến các hoạt động sau: học tập (giao tiếp với bạn, thầy cô); chăm sóc sức khoẻ (giao tiếp với nhân viên, bác sĩ chăm sóc sức khoẻ); hành vi khẳng định và xây dựng hình ảnh bản thân (đưa hình ảnh bản thân lên mạng xã hội); hành vi giải trí và tiêu dùng (giao tiếp để tìm kiếm các thông tin về giải trí hoặc tiêu dùng đặt mua đồ,...). Ngoài những mặt tích cực, thuận lợi thì giao tiếp trên mạng xã hội cũng mang lại khó khăn cho người dùng bởi nó mang tính ẩn danh, che giấu. Vì vậy, mỗi chúng ta cần học hỏi qua nhiều kênh khác nhau để biết cách giao tiếp thông minh trên mạng xã hội.*

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

KHỞI ĐỘNG

Kể về một mạng xã hội mà em biết.

a) Mục tiêu

Tạo sự tò mò, không khí vui vẻ, phấn khởi cho HS và dẫn dắt HS tham gia vào các hoạt động trải nghiệm tiếp theo.

b) Tổ chức thực hiện

- GV chiếu một số hình ảnh về mạng xã hội. Sau đó mời một số HS kể về một nền tảng mạng xã hội mà em biết và nói về một đặc điểm của mạng xã hội.
- GV dẫn dắt vào hoạt động mới.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 TÌM HIỂU CÁCH THỰC HIỆN ĐỀ TÀI KHẢO SÁT THỰC TRẠNG GIAO TIẾP CỦA HỌC SINH TRÊN MẠNG XÃ HỘI

a) Mục tiêu

– HS trình bày được những nội dung, cách thức mà HS thường giao tiếp trên mạng xã hội.

– HS biết cách thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.

b) Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Chia sẻ hiểu biết về hoạt động động giao tiếp của HS trên mạng xã hội.

– GV chuyển giao nhiệm vụ 1, sau đó hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ dựa vào gợi ý ở mục 2 (SGK – trang 37).

– GV ghi các dòng chữ "HS giao tiếp trên mạng xã hội" lên bảng, sau đó chia bảng thành các ô khác nhau để ghi các nội dung sau:

+ Nội dung giao tiếp ……..	+ Cách thức giao tiếp ……..
+ Đối tượng giao tiếp ……..	+ Ngôn ngữ giao tiếp ……..
+ Bộc lộ cảm xúc khi giao tiếp ……..	+ Thời gian giao tiếp ……..

– HS lên bảng và ghi ý kiến/ hiểu biết, quan sát của mình vào các ô tương ứng.

– GV chốt nhiệm vụ 1 từ các ý kiến chia sẻ của HS.

* *Nhiệm vụ 2:* Nêu những việc cần làm để thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.

– GV chuyển giao nhiệm vụ 2, sau đó hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ 2 dựa vào các gợi ý ở mục 2 (SGK – trang 37) và tổ chức cho HS thảo luận để thực hiện nhiệm vụ.

– Gọi 1 – 2 HS trình bày kết quả thảo luận.

– **GV nhận xét và kết luận:** *Mạng xã hội giúp mọi người cập nhật thông tin nhanh chóng và giao tiếp thuận lợi, dễ dàng. Vì vậy, mạng xã hội được rất nhiều người sử dụng, đặc biệt là lớp trẻ. Tuy nhiên, bên cạnh mặt tích cực, việc sử dụng mạng xã hội cũng dễ mang lại những tác động tiêu cực khi giao tiếp trên mạng xã hội. Vì vậy, việc khảo sát về thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội là rất cần thiết nhằm giúp chúng ta nhìn nhận và rút ra được những kinh nghiệm sử dụng mạng xã hội hiệu quả, hữu ích.*

Để thực hiện được đề tài khảo sát về thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội, chúng ta cần làm những việc sau:

+ *Xác định đề tài khảo sát.*
+ *Lập kế hoạch thực hiện đề tài khảo sát.*
+ *Thiết lập công cụ khảo sát.*
+ *Thực hiện đề tài khảo sát.*
+ *Báo cáo kết quả khảo sát.*

THỰC HÀNH

Hoạt động 2 THỰC HIỆN ĐỀ TÀI KHẢO SÁT THỰC TRẠNG GIAO TIẾP CỦA HỌC SINH TRÊN MẠNG XÃ HỘI

a) Mục tiêu

- HS thực hiện được đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.
- HS được rèn luyện kĩ năng tương tác, làm việc nhóm khi phối hợp nhiệm vụ thực tế.

b) Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ: Lập kế hoạch thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội và thiết kế công cụ khảo sát.

- GV chuyển giao nhiệm vụ, sau đó hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ dựa vào gợi ý "Kế hoạch thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội" (SGK – trang 37) và thiết kế công cụ khảo sát ở mục 2 trang 38.
- GV chia nhóm và tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.
- GV lựa chọn 3 nhóm ngẫu nhiên để trình bày kết quả thảo luận:
  + 1 nhóm trình bày kế hoạch khảo sát.
  + 1 nhóm trình bày mẫu phiếu khảo sát.
  + 1 nhóm trình bày mẫu câu hỏi phỏng vấn.
- HS các nhóm còn lại tập trung lắng nghe để nêu ý kiến về phần trình bày nhóm bạn.
- GV nhận xét, kết luận Hoạt động 2 trên cơ sở tổng hợp kết quả thảo luận và sản phẩm của các nhóm.

VẬN DỤNG

Hoạt động 3 THỰC HIỆN ĐỀ TÀI KHẢO SÁT VÀ XỬ LÍ KẾT QUẢ SAU KHI KHẢO SÁT

a) Mục tiêu

- HS thực hiện được khảo sát và xử lí được số liệu, dữ liệu khảo sát đã thu được.
- HS báo cáo được kết quả khảo sát và những điều thu nhận được qua thực hiện đề tài khảo sát.

b) Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu và hướng dẫn HS:

- Thực hiện đề tài khảo sát theo kế hoạch đã xây dựng. Trong quá trình khảo sát, HS có thể liên hệ với GV khi cần thiết để được hỗ trợ.
- Xử lí kết quả khảo sát.
- Viết báo cáo kết quả khảo sát.

C. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG

Hoạt động 4 CHIA SẺ KẾT QUẢ KHẢO SÁT THỰC TRẠNG GIAO TIẾP CỦA HỌC SINH TRÊN MẠNG XÃ HỘI

a) Mục tiêu

- HS chia sẻ được kết quả khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.
- Rèn luyện cách trình bày kết quả nghiên cứu và thực hiện các hoạt động khám phá thực tiễn.

b) Tổ chức thực hiện

- GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả khảo sát của nhóm mình, tập trung vào những nội dung như sau:
  + Những việc đã làm khi thực hiện đề tài khảo sát.
  + Kết quả thu được.
  + Những phát hiện/ khám phá của nhóm từ kết quả khảo sát.
  + Thuận lợi, khó khăn của nhóm trong quá trình thực hiện khảo sát.
  + Kinh nghiệm rút ra sau khi thực hiện khảo sát.
- GV tổng hợp kết quả khảo sát của các nhóm và nhận xét về quá trình làm việc nhóm, kết quả thực hiện của các nhóm.

TỔNG KẾT

- GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.
- **GV nhận xét và kết luận:** *Giao tiếp của HS trên mạng xã hội rất phổ biến trong bối cảnh chuyển đổi số như hiện nay. HS thường sử dụng mạng xã hội để thực hiện các nhiệm vụ học tập, đi lại, giải trí, trò chuyện với bạn bè, người thân,... Tuy nhiên, mạng xã hội có cả mặt tích cực và tiêu cực. Do vậy HS cần tìm hiểu để khai thác được nhiều nhất những tính năng mạng xã hội, đồng thời hạn chế được những tác động tiêu cực do mạng xã hội đem lại.*
  Thực hiện đề tài "Khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội" là việc làm cần thiết nhằm giúp các em biết rõ hơn về các nền tảng mạng xã hội được HS sử dụng nhiều, nội dung, cách thức giao tiếp của HS đồng trang lứa. Từ đó, rút ra những bài học bổ ích về

việc giao tiếp trên mạng xã hội cho bản thân. Không những vậy, qua thực hiện đề tài, các em còn tích luỹ thêm kiến thức, kinh nghiệm, nâng cao tính tự chủ, sáng tạo và nhiều kĩ năng mềm cần thiết.

- Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS. Tuyên dương, khen ngợi những HS, nhóm HS tích cực tham gia các hoạt động.

NỘI DUNG 3
TRUYỀN THÔNG TRONG CỘNG ĐỒNG VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ HỌC ĐƯỜNG

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Nêu được một số vấn đề diễn ra trong môi trường học đường và xác định được những vấn đề HS có thể truyền thông trong cộng đồng.
- Xây dựng được kế hoạch và thực hiện được kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

- Một số hình ảnh hoặc video HS truyền thông trong cộng đồng (bao gồm trong trường và ngoài trường) về các chủ đề.
- Chuẩn bị cơ sở vật chất, phương tiện kĩ thuật và hệ thống âm thanh, trang thiết bị phục vụ hoạt động.
- Phân công lớp trực tuần và các lớp khối 9 trong trường chuẩn bị kế hoạch truyền thông để trao đổi trước toàn trường. Có thể gợi ý một số chủ đề để HS các lớp được phân công lựa chọn và chuẩn bị, ví dụ:
  + Tình trạng bắt nạt học đường.
  + Tình trạng dùng các chất kích thích trong môi trường học đường.
  + Giao tiếp ứng xử trong trường học.
  + Nhu cầu hỗ trợ từ cộng đồng đối với việc trải nghiệm hướng nghiệp của HS.

  Với mỗi chủ đề, GVCN các lớp được phân công chuẩn bị tư vấn cho HS lớp mình thảo luận để thực hiện chủ đề truyền thông theo gợi ý: *chủ đề truyền thông; đối tượng các em định truyền thông; nội dung truyền thông; thông điệp truyền thông; công cụ/ phương tiện truyền thông; hình thức truyền thông; kết quả mong đợi. Các nội dung truyền thông nên có hình ảnh hoặc video, câu chuyện minh hoạ.*

2. Đối với HS

- HS lớp trực tuần và một số lớp được phân công lựa chọn chủ đề truyền thông và viết bài để trao đổi trong hoạt động định hướng.
- Các lớp được phân công chuẩn bị kế hoạch, nội dung, hình thức truyền thông để trình bày.
- Giấy A0/ A1, bút dạ, thẻ màu.
- Video hoặc hình ảnh minh hoạ cho nội dung dự định truyền thông.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

A. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG (Quy mô trường/ khối lớp)

TRUYỀN THÔNG NÂNG CAO NHẬN THỨC CỦA CỘNG ĐỒNG VỀ VẤN ĐỀ HỌC ĐƯỜNG

a) Mục tiêu

- HS trình bày được chủ đề, nội dung truyền thông đã lựa chọn.
- GV định hướng cho HS tham gia trải nghiệm Nội dung 3.

b) Tổ chức thực hiện

- MC giới thiệu các tiết mục văn nghệ mở đầu.
- HS biểu diễn một số tiết mục nhảy thể hiện sự sáng tạo, trẻ trung của HS và một số bài hát về tình yêu quê hương đất nước.
- MC giới thiệu TPT lên phát biểu để dẫn và lí do cần truyền thông nâng cao nhận thức của cộng đồng về các vấn đề học đường.

  Gợi ý: Mọi công dân đều phải hoà nhập cộng đồng và có nghĩa vụ tham gia vào các hoạt động chung của cộng đồng, đóng góp để phát triển cộng đồng. Khi trường xây dựng mối quan hệ tốt với cộng đồng, chúng ta sẽ có niềm vui, sức mạnh, được cộng đồng cùng chung sức làm việc, hỗ trợ hiệu quả trong các công việc và giúp chúng ta vượt qua được những khó khăn khi tham gia các hoạt động chung,...
- MC mời lần lượt đại diện các lớp được phân công lên trình bày trước toàn trường về chủ đề và nội dung truyền thông lớp đã chuẩn bị. Thời gian cho mỗi nhóm truyền thông trong khoảng 5 – 7 phút.
- GV phỏng vấn một số HS về thuận lợi và khó khăn khi chuẩn bị truyền thông mỗi chủ đề, cảm xúc của các em và những điều học hỏi được qua việc chuẩn bị truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường.
- GV khen ngợi, biểu dương các lớp đã có sự chuẩn bị tốt, nội dung truyền thông rõ ràng, súc tích, hình thức truyền thông hấp dẫn, thu hút được người nghe.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

KHỞI ĐỘNG

Trò chơi "Đoán vấn đề học đường qua hình ảnh".

a) Mục tiêu

Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi cho HS và định hướng để HS tham gia vào các hoạt động trải nghiệm tiếp theo.

b) Tổ chức thực hiện

- GV hướng dẫn cách chơi: GV chiếu lần lượt một số hình ảnh về các vấn đề học đường, ví dụ: bạo lực học đường, hành vi gian lận trong thi cử, sử dụng chất kích thích, chăm sóc sức khoẻ giới tính, tình dục,... HS xung phong đoán vấn đề học đường thể hiện trên hình ảnh.
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi. Gọi một số HS nêu cảm nhận sau khi chơi trò chơi.
- GV nhận xét và kết luận: *Có nhiều vấn đề học đường mà chúng ta cần nhận diện được để có hành động cụ thể nhằm ngăn chặn tác động tiêu cực của nó đến môi trường học đường và HS.*

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 TÌM HIỂU HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG TRONG CỘNG ĐỒNG VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ HỌC ĐƯỜNG

a) Mục tiêu

- HS xác định được những vấn đề học đường mà HS có thể tham gia truyền thông trong cộng đồng.
- Chia sẻ được một hoạt động truyền thông trong cộng đồng về vấn đề học đường mà HS từng tham gia.

b) Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ: Xác định những vấn đề học đường mà HS có thể tham gia truyền thông trong cộng đồng.

- GV chuyển giao nhiệm vụ, sau đó hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ dựa vào gợi ý ở mục 1, Hoạt động 1 (SGK – trang 39).
- Phát cho mỗi HS 2 thẻ màu và ghi trên 1 thẻ "Những vấn đề học đường", thẻ còn lại ghi "Tên của những hoạt động truyền thông trong cộng đồng".
- GV chia bảng làm 2 phần và ghi: 1/Những vấn đề học đường; 2/Tên của những hoạt động truyền thông trong cộng đồng. HS ghi xong ý kiến của mình trên thẻ và dán vào ô tương ứng trên bảng.

- GV tổng hợp ý kiến của HS dán trên bảng và chốt những vấn đề học đường mà HS có thể tham gia truyền thông trong cộng đồng.
- GV yêu cầu những HS đã tham gia hoạt động truyền thông trong cộng đồng chia sẻ ý kiến về những nội dung sau:
  + Mục đích, nội dung của các hoạt động truyền thông.
  + Thuận lợi, khó khăn khi tham gia các hoạt động truyền thông.
  + Vai trò, hoạt động của bản thân HS khi tham gia các hoạt động truyền thông.
- GV tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận về những vấn đề học đường, những hoạt động truyền thông trong cộng đồng mà HS có thể tham gia.

THỰC HÀNH

Hoạt động 2 XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TRUYỀN THÔNG TRONG CỘNG ĐỒNG VỀ VẤN ĐỀ HỌC ĐƯỜNG

a) Mục tiêu

HS xây dựng được kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về một vấn đề học đường.

b) Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ: Lựa chọn một vấn đề học đường và lập kế hoạch truyền thông trong cộng đồng.

- GV chuyển giao nhiệm vụ, sau đó hướng dẫn HS lựa chọn một vấn đề học đường và lập kế hoạch dựa vào gợi ý *Kế hoạch tổ chức truyền thông trong cộng đồng về vấn đề "Học sinh giao tiếp, ứng xử có văn hoá"* (SGK – trang 39) để thực hiện nhiệm vụ.
- GV chia lớp thành các nhóm nhỏ khác nhau, khoảng 5 – 7 HS trong một nhóm và tổ chức cho HS thực hành. Yêu cầu HS ghi kế hoạch đã thống nhất trong nhóm vào giấy khổ A0/A1 hoặc bảng to có 2 mặt để trình bày trước lớp.
- HS lựa chọn một trong các vấn đề học đường đã được nêu trong Hoạt động 1 và lập kế hoạch cho buổi truyền thông trong cộng đồng về vấn đề đó.
- Các nhóm đính kết quả lập kế hoạch của nhóm vào vị trí được phân công.
- Lần lượt đại diện của các nhóm trình bày kế hoạch truyền thông trong cộng đồng của nhóm mình. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến.
- GV nhận xét chung về sự tham gia và sản phẩm của các nhóm.

VẬN DỤNG

Hoạt động 3 THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TRUYỀN THÔNG TRONG CỘNG ĐỒNG VỀ MỘT VẤN ĐỀ HỌC ĐƯỜNG

a) Mục tiêu

HS thực hiện được kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về một vấn đề học đường đã xây dựng.

b) Tổ chức thực hiện

- GV hướng dẫn HS chuẩn bị và thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng:
  + Liên hệ với cá nhân/ nhóm tham gia hoặc phụ trách hoạt động truyền thông của HS tại cộng đồng.
  + Địa điểm truyền thông.
  + Phương tiện, công cụ truyền thông.
  + Triển khai thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng.

  Nhắc HS ghi và lưu lại bằng hình ảnh những việc làm, kết quả truyền thông trong cộng đồng của nhóm để chia sẻ trong hoạt động tiếp theo.
- HS chuẩn bị báo cáo ngắn gọn về những kết quả, bài học được rút ra sau buổi truyền thông (có thể ở dạng PowerPoint hoặc trên giấy A0, video, hình ảnh thực tế các hoạt động của nhóm trong quá trình thực hiện).

C. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG

Hoạt động 4 CHIA SẺ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG TRONG CỘNG ĐỒNG VỀ MỘT VẤN ĐỀ HỌC ĐƯỜNG

a) Mục tiêu

HS được chia sẻ kết quả của hoạt động và trải nghiệm của bản thân khi truyền thông trong cộng đồng về một vấn đề học đường.

b) Tổ chức thực hiện

- GV yêu cầu các nhóm cử đại diện nhóm chia sẻ kết quả thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về một vấn đề học đường bao gồm:
  + Nội dung truyền thông.
  + Cách thức thực hiện.
  + Kết quả thực hiện.
  + Quá trình làm việc nhóm để thực hiện hoạt động.
  + Bài học rút ra khi truyền thông trong cộng đồng về một vấn đề học đường.
- Các nhóm khác theo dõi, lắng nghe và nhận xét kết quả truyền thông của nhóm vừa chia sẻ.
- GV tổng kết kết quả thực hiện của các nhóm.
- HS có thể đưa hình ảnh các hoạt động truyền thông của lớp mình lên trang thông tin của lớp hoặc dán các hình ảnh trong lớp học.

TỔNG KẾT

- GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.
- **GV kết luận chung:** *Hoạt động truyền thông có vai trò quan trọng trong việc lan toả thông tin, giá trị, ý nghĩa của một vấn đề/ sự kiện. Hoạt động truyền thông mang lại sự kết nối, tăng sự hiểu biết và nhận thức cho mọi người trong cộng đồng. Khi truyền thông trong cộng đồng, HS có thể lựa chọn nhiều kênh khác nhau để thực hiện, bao gồm thuyết trình, bài viết, hình ảnh, video, âm thanh,…*

  Việc thực hiện hoạt động truyền thông trong cộng đồng về một vấn đề học đường của các em đã giúp cho người dân trong cộng đồng cập nhật được những vấn đề mới mẻ, có được những thông tin cần thiết để hỗ trợ và chung tay góp sức cùng nhà trường giải quyết một số vấn đề học đường hiệu quả.
- Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS. Tuyên dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm tích cực tham gia các hoạt động.

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 6

1. GV hướng dẫn HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng lẫn nhau trong nhóm về kết quả trải nghiệm Chủ đề 6 theo các tiêu chí đánh giá (SGK – trang 40).

Đạt: *Nếu HS đạt được từ 4 tiêu chí trở lên.*

Chưa đạt: *Nếu HS chỉ đạt nhiều nhất là 3 tiêu chí.*

2. HS tiến hành tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng lẫn nhau (theo hướng dẫn ở phần chung).

3. GV tổng hợp các kết quả đánh giá từ:

+ Đánh giá thường xuyên của GV.
+ Tự đánh giá của HS.
+ Đánh giá đồng đẳng của nhóm HS.
+ Đánh giá của cộng đồng.

4. GV đưa ra đánh giá cuối cùng về kết quả học tập Chủ đề 6 của HS.

CHỦ ĐỀ 7. EM VỚI THIÊN NHIÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (15 tiết)

MỤC TIÊU CHUNG

Sau khi tham gia chủ đề này, HS:

- Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.
- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch quảng bá về danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên.
- Thực hiện được đề tài khảo sát về nguyên nhân ô nhiễm môi trường (đất, nước, không khí,...) tại địa bàn sinh sống.
- Tham gia tuyên truyền đến người dân địa phương về các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.
- Phát triển các phẩm chất:
  + Yêu quý Tổ quốc Việt Nam tươi đẹp.
  + Có trách nhiệm trong việc:
    - Quảng bá vẻ đẹp của các danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.
    - Tuyên truyền đến người dân địa phương về các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.
- Phát triển các năng lực:
  + Thiết kế và tổ chức hoạt động:
    - Quảng bá về danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.
    - Khảo sát về nguyên nhân ô nhiễm môi trường (đất, nước, không khí,...) tại địa bàn sinh sống.
    - Tuyên truyền đến người dân địa phương các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.
  + Tư duy phản biện về những nguyên nhân ô nhiễm môi trường.
  + Truyền thông về các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.

NỘI DUNG 1
VIỆT NAM – TỔ QUỐC TÔI

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.

– Xây dựng và thực hiện được kế hoạch quảng bá về danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

– Tư liệu (tranh ảnh, bài viết,…) về các di sản thiên nhiên thế giới và các danh lam thắng cảnh; video về cảnh quan thiên nhiên Việt Nam.

– Phổ biến cho HS về mục đích, nội dung, hình thức thi thuyết trình về di sản thiên nhiên thế giới của Việt Nam.

– Xây dựng chương trình cho cuộc thi thuyết trình, cử BGK, người dẫn chương trình cuộc thi.

– Không gian để tổ chức triển lãm các sản phẩm do HS thiết kế.

2. Đối với HS

– Tập các tiết mục văn nghệ về chủ đề ca ngợi vẻ đẹp của quê hương đất nước.

– Tìm hiểu tư liệu về các di sản thế giới của Việt Nam để chuẩn bị cho cuộc thi thuyết trình.

– Những vật liệu, đồ dùng cần thiết để tạo sản phẩm giới thiệu vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.

– Giấy A4, bút màu, bút dạ.

– Các phương tiện, thiết bị, đồ dùng cần thiết để tổ chức hoạt động quảng bá về danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên.

– SGK và SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.*

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

A. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG (Quy mô trường/ khối lớp)

THI THUYẾT TRÌNH VỀ CÁC DI SẢN THIÊN NHIÊN THẾ GIỚI CỦA VIỆT NAM

a) Mục tiêu

– HS trình bày được những kiến thức cơ bản về các di sản thiên nhiên thế giới của Việt Nam và tự hào về các di sản thiên nhiên thế giới đó.

– Định hướng cho HS tham gia trải nghiệm Nội dung 1.

b) Tổ chức thực hiện

– Trình diễn một số tiết mục văn nghệ ca ngợi vẻ đẹp của Tổ quốc Việt Nam.

– Người dẫn chương trình lên tuyên bố lí do, giới thiệu BGK.

– Đại diện BGK phổ biến thể lệ cuộc thi và các tiêu chí chấm thi.

+ Nội dung trình bày: đúng chủ đề, thông tin chính xác, ngắn gọn, logic giữa các phần.
+ Hình thức trình bày: thuyết trình cá nhân hoặc theo nhóm (mỗi người trình bày một đoạn, nối tiếp nhau); thuyết trình bằng lời kết hợp với sử dụng hình ảnh/ video minh hoạ; cách diễn đạt rõ ràng, hấp dẫn.
+ Thời gian thuyết trình: 5 – 7 phút.

– Theo giới thiệu của người dẫn chương trình, các thí sinh/ đội thi lần lượt lên thuyết trình.
– Sau mỗi màn thuyết trình, các thành viên BGK sẽ chấm điểm công khai bằng cách giơ bảng điểm. Trung bình cộng điểm số của các thành viên BGK sẽ là điểm đạt được của tiết mục thuyết trình ấy.
– Kết thúc cuộc thi, Trưởng BGK sẽ công bố kết quả chấm thi và trao giải cho các thí sinh/ đội thi đạt nhất, nhì, ba và khuyến khích.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (Quy mô lớp)

KHỞI ĐỘNG

Trò chơi "Đoán tên cảnh quan thiên nhiên của đất nước".

a) Mục tiêu

Tạo không khí vui vẻ trong lớp học và tạo hứng thú cho HS tham gia hoạt động trải nghiệm của Nội dung 1.

b) Tổ chức thực hiện

– HS tạo thành các đội chơi, mỗi đội khoảng 4 – 6 em.
– Với mỗi cảnh quan thiên nhiên, quản trò sẽ nêu 2 thông tin về cảnh quan đó. Ví dụ: vị trí địa lí, vẻ đẹp đặc trưng,... Các đội chơi phải hội ý và ghi nhanh tên của cảnh quan đó ra bảng con.
– Sau 15 giây, các đội chơi phải giơ bảng ghi đáp án của đội mình. Mỗi đáp án đúng sẽ được 1 điểm.
– Kết thúc, đội chơi nào có tổng số điểm cao nhất là đội thắng cuộc.
– HS chia sẻ cảm nhận của bản thân sau khi chơi trò chơi.
– GV tổng kết ý kiến của HS, kết luận về sự phong phú, đa dạng của các danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước và giới thiệu chủ đề mới.

Lưu ý: Có thể tổ chức trò chơi này dưới dạng:

+ Xem tranh ảnh, video, đoán tên cảnh quan thiên nhiên.
+ Nghe bài hát, đoán tên cảnh quan thiên nhiên.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 TÌM HIỂU VỀ CÁCH THIẾT KẾ SẢN PHẨM GIỚI THIỆU VẺ ĐẸP DANH LAM THẮNG CẢNH, CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN CỦA ĐẤT NƯỚC

a) Mục tiêu

HS nêu được cách thiết kế sản phẩm giới thiệu vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.

b) Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ: Nêu cách thiết kế sản phẩm giới thiệu về vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.

- GV chuyển giao nhiệm vụ, sau đó đặt câu hỏi: Để thiết kế sản phẩm giới thiệu về vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước, chúng ta cần thực hiện theo các bước nào?
- HS trình bày ý kiến về cách thiết kế sản phẩm giới thiệu về vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.
- GV tổng hợp ý kiến của HS và kết luận về các bước thực hiện:

Bước 1: Lựa chọn danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên để làm sản phẩm giới thiệu.

Bước 2: Xác định nội dung của sản phẩm:

+ *Tên danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên.*

+ *Vị trí địa lí.*

+ *Nét đẹp đặc trưng.*

Bước 3: Lựa chọn hình thức sản phẩm:

+ *Bài viết đăng trên mạng xã hội.*

+ *File trình chiếu.*

+ *Đoạn phim ngắn.*

+ *Cẩm nang hướng dẫn du lịch.*

+ *Tờ rơi.*

+ *Tranh vẽ.*

+ *Mô hình.*

+ ...

Bước 4: Tạo sản phẩm giới thiệu danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên theo nội dung, hình thức đã xác định.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

THỰC HÀNH

Hoạt động 2 THIẾT KẾ SẢN PHẨM GIỚI THIỆU VẺ ĐẸP DANH LAM THẮNG CẢNH, CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN CỦA ĐẤT NƯỚC

a) Mục tiêu

HS thiết kế và giới thiệu được sản phẩm về vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.

b) Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ: Thiết kế một sản phẩm để giới thiệu vẻ đẹp của danh lam, thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên.

- GV chuyển giao nhiệm vụ, sau đó hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: mỗi nhóm/ cá nhân lựa chọn và thiết kế một sản phẩm để giới thiệu vẻ đẹp của danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước dựa theo các bước đã nêu ở Hoạt động 1.
- Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm/ cá nhân.
- Chỉ định hoặc khích lệ, động viên HS xung phong giới thiệu sản phẩm trước lớp theo các hình thức tuỳ chọn.
- Thảo luận chung, nhận xét, đánh giá sản phẩm của các nhóm và bình chọn những sản phẩm tốt, có ý nghĩa để trưng bày ở triển lãm của trường hoặc của khối lớp 9.
- GV kết luận, khen ngợi các nhóm/ cá nhân HS đã thiết kế được các sản phẩm tốt, có ý nghĩa.

Hoạt động 3 XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TỔ CHỨC SỰ KIỆN ĐỂ QUẢNG BÁ DANH LAM THẮNG CẢNH, CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN CỦA ĐẤT NƯỚC

a) Mục tiêu

HS xây dựng được kế hoạch tổ chức sự kiện quảng bá về danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.

b) Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ: Lựa chọn và xây dựng kế hoạch tổ chức một sự kiện để quảng bá về danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.

- GV chuyển giao nhiệm vụ, sau đó tổ chức cho các nhóm HS nghiên cứu ví dụ trong Hoạt động 3 (SGK – trang 43) và thảo luận thực hiện nhiệm vụ.
- Đại diện các nhóm HS lên trình bày kế hoạch.
- Thảo luận chung, góp ý cho kế hoạch của các nhóm.
- Các nhóm hoàn thiện kế hoạch dựa trên góp ý của thầy cô giáo và các bạn trong lớp.

VẬN DỤNG

Hoạt động 4 TỔ CHỨC SỰ KIỆN QUẢNG BÁ DANH LAM THẮNG CẢNH, CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN CỦA ĐẤT NƯỚC

a) Mục tiêu

HS tổ chức được sự kiện quảng bá danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước theo kế hoạch đã xây dựng.

b) Tổ chức thực hiện

- Các nhóm chuẩn bị các phương tiện, thiết bị, học liệu cần thiết để tổ chức sự kiện.
- Tổ chức sự kiện quảng bá danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước theo kế hoạch đã xây dựng.
- Ghi chép, lưu giữ kết quả tổ chức sự kiện dưới các hình thức khác nhau.
- Ghi lại cảm xúc của bản thân khi tham gia sự kiện và những khó khăn, thách thức đã gặp phải trong quá trình tổ chức sự kiện (nếu có).

C. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG

Hoạt động 5 TỔ CHỨC TRIỂN LÃM SẢN PHẨM GIỚI THIỆU VẺ ĐẸP DANH LAM THẮNG CẢNH, CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN CỦA ĐẤT NƯỚC

a) Mục tiêu

Tổ chức được triển lãm để giới thiệu sản phẩm về vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.

b) Tổ chức thực hiện

- Có thể tổ chức triển lãm sản phẩm theo quy mô lớp/ khối lớp, địa điểm tổ chức triển lãm có thể ở sân trường/ nhà đa năng/ phòng truyền thống/, …
- GV phân công vị trí các "gian triển lãm sản phẩm" cho mỗi nhóm/ mỗi lớp.
- Các nhóm/ lớp HS chuẩn bị trưng bày và trang trí "gian triển lãm sản phẩm" của nhóm/ lớp mình.
- HS cả lớp/ khối lớp đi tham quan triển lãm và bình chọn những sản phẩm đẹp, có ý nghĩa.

Hoạt động 6 PHẢN HỒI KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG QUẢNG BÁ VỀ DANH LAM THẮNG CẢNH, CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN CỦA ĐẤT NƯỚC

a) Mục tiêu

HS phản hồi được kết quả hoạt động truyền thông quảng bá về danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

b) Tổ chức thực hiện

- GV giao nhiệm vụ: Các nhóm HS chia sẻ kết quả hoạt động truyền thông quảng bá về danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước, cảm xúc của bản thân và những khó khăn gặp phải trong quá trình tổ chức hoạt động.
- Đại diện các nhóm HS trình bày.
- Thảo luận chung, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm; trao đổi về những khó khăn, thách thức gặp phải và biện pháp để vượt qua khó khăn.
- GV tổng kết các ý kiến, tuyên dương các nhóm đã tổ chức hoạt động truyền thông tốt và lưu ý HS về cách thức vượt qua những khó khăn, thách thức khi tổ chức hoạt động truyền thông trong cộng đồng.

TỔNG KẾT

- GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.
- **GV kết luận chung:** *Tổ quốc Việt Nam có rất nhiều cảnh quan thiên nhiên đẹp. Chúng ta cần trân trọng, tự hào và giữ gìn, bảo tồn những cảnh quan đó bằng những việc làm phù hợp với khả năng, đồng thời quảng bá vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên đất nước tới bạn bè gần xa bằng những hình thức cụ thể.*
- Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS. Tuyên dương, khen ngợi những HS, nhóm HS tích cực tham gia các hoạt động.

NỘI DUNG 2
PHÒNG CHỐNG Ô NHIỄM VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Thực hiện được đề tài khảo sát về nguyên nhân ô nhiễm môi trường (đất, nước, không khí,...) tại địa bàn sinh sống.
- Tham gia tuyên truyền đến người dân địa phương các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

- Liên hệ mời chuyên gia về môi trường ở địa phương đến giao lưu với HS về thực trạng ô nhiễm môi trường ở Việt Nam và các biện pháp phòng chống ô nhiễm, bảo vệ môi trường.
- Trao đổi, thống nhất với chuyên gia về mục đích, nội dung và chương trình buổi giao lưu để chuyên gia chủ động chuẩn bị.

- Chuẩn bị các trang thiết bị cần thiết cho buổi giao lưu của HS với chuyên gia: loa đài, micro, màn hình, máy chiếu,...
- Cử người dẫn chương trình buổi giao lưu (MC).
- Tư liệu (tranh ảnh, video, bài viết, …) về thực trạng và nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường ở địa phương; bộ tranh về ô nhiễm môi trường.
- File bài hát "Điều đó tuỳ thuộc hành động của bạn" của Vũ Kim Dung.
- Một số mẫu công cụ khảo sát nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường ở Việt Nam và địa phương (phiếu hỏi ý kiến, phiếu quan sát, phiếu phỏng vấn).

2. Đối với HS

- Giấy A1/ A0, bút dạ, bút viết.
- Các phương tiện cần thiết để thực hành khảo sát: sổ, bút, máy ảnh, máy quay, máy ghi âm, điện thoại,...
- Các phương tiện phù hợp để tổ chức hoạt động tuyên truyền theo kế hoạch đã xây dựng.

A. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG (Quy mô trường/ khối lớp)

GIAO LƯU VỚI CHUYÊN GIA VỀ CHỦ ĐỀ "THỰC TRẠNG Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG Ở VIỆT NAM VÀ CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG Ô NHIỄM, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG"

a) Mục tiêu

- Cung cấp cho HS một số hiểu biết về thực trạng ô nhiễm môi trường ở Việt Nam và các biện pháp phòng chống ô nhiễm, bảo vệ môi trường.
- Định hướng, tạo hứng thú cho HS tham gia Nội dung 2 của chủ đề.

b) Tổ chức thực hiện

- Mở đầu, đại diện BTC lên tuyên bố lí do, giới thiệu mục đích, ý nghĩa buổi giao lưu, giới thiệu chuyên gia và mời chuyên gia ngồi lên hàng ghế phía trên, đối diện với HS.
- Chuyên gia tự giới thiệu ngắn gọn về bản thân mình và làm quen với HS.
- Chuyên gia trình bày/ nói chuyện về chủ đề, tập trung vào các nội dung sau:
  + *Thực trạng ô nhiễm môi trường (đất, nước, không khí,...) ở Việt Nam.*
  + *Nguyên nhân của thực trạng.*
  + *Các biện pháp phòng chống ô nhiễm, bảo vệ môi trường.*

Để thu hút, hấp dẫn HS, chuyên gia có thể mở đầu phần trình bày của mình bằng cách mời HS cùng xem một video hoặc nghe kể một câu chuyện thực tế. Trong quá trình trình bày, chuyên gia cần đưa ra những thông tin, số liệu cụ thể và sử dụng những câu chuyện, tranh ảnh, video để dẫn chứng, minh hoạ.

- Sau khi kết thúc phần trình bày, chuyên gia khuyến khích HS tiếp tục nêu câu hỏi, tình huống và những điều các em còn mong muốn tìm hiểu thêm bằng cách đứng lên hỏi trực tiếp hoặc viết ra giấy, không cần ghi tên. Những câu hỏi của HS sẽ được BTC đến tận nơi thu và chuyển lên cho chuyên gia. Chuyên gia sẽ phân loại nhanh những câu hỏi của HS và tiến hành trả lời HS theo từng câu hỏi hoặc từng loại vấn đề.

  Nếu ban đầu HS còn chưa mạnh dạn đặt câu hỏi, người dẫn chương trình có thể chủ động nêu 1 – 2 câu hỏi trước cho chuyên gia hoặc chuyên gia có thể chủ động nêu một vài câu hỏi/ tình huống/ băn khoăn, thắc mắc đã có HS ở những trường khác, địa phương khác,…
- Kết thúc, chuyên gia tóm tắt lại những thông điệp chính mà muốn chuyển tới HS; Cảm ơn sự quan tâm, chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi của HS đặt ra; Cảm ơn nhà trường đã tạo điều kiện cho mình được tham gia buổi giao lưu với HS và hi vọng HS sẽ làm những việc phù hợp với khả năng để góp phần phòng chống ô nhiễm, bảo vệ môi trường. Đồng thời, chuyên gia cũng có thể thông báo địa chỉ, điện thoại di động, email của mình cho HS biết để các em có thể liên lạc, hỏi ý kiến khi cần thiết.
- Đại diện BTC tổng kết buổi giao lưu, cảm ơn chuyên gia đã dành thời gian tới nói chuyện, trao đổi chia sẻ với HS và bày tỏ mong muốn sẽ tiếp tục được chuyên gia hợp tác, hỗ trợ nhà trường trong vấn đề giáo dục bảo vệ môi trường cho HS.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

KHỞI ĐỘNG

Hát tập thể bài hát *Điều đó tuỳ thuộc hành động của bạn* của Vũ Kim Dung.

a) Mục tiêu

Khởi động, tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trong lớp học và tạo động lực cho HS tham gia hoạt động trải nghiệm.

b) Tổ chức thực hiện

- GV yêu cầu HS vừa hát, vừa làm động tác theo bài hát *Điều đó tuỳ thuộc hành động của bạn*.
- Thảo luận chung: "Cảm nhận của em như thế nào sau khi hát bài này?".
- GV giới thiệu Nội dung 2 của Chủ đề 7.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 TÌM HIỂU CÁCH THỰC HIỆN ĐỀ TÀI KHẢO SÁT VỀ NGUYÊN NHÂN GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG TẠI ĐỊA BÀN SINH SỐNG

a) Mục tiêu

Khám phá kinh nghiệm đã có của HS về cách thực hiện một đề tài khảo sát về môi trường.

b) Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ: Nêu cách thực hiện đề tài khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường mà các em đã từng tham gia trước đây.

- GV chuyển giao nhiệm vụ, sau đó yêu cầu HS chia sẻ cách thực hiện đề tài khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường mà các em đã từng tham gia trước đây.
- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm về cách thực hiện đề tài khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa bàn sinh sống. Gợi ý cho HS trình bày kết quả thảo luận dưới dạng sơ đồ.
- Đại diện các nhóm trình bày kết quả dưới dạng sơ đồ.
- Tổ chức thảo luận chung.
- GV nhận xét, tổng hợp kết quả thảo luận của HS và kết luận về cách thực hiện đề tài khảo sát nguyên nhân ô nhiễm môi trường tại địa bàn sinh sống:

Bước 1. Lập kế hoạch khảo sát:

+ Xác định mục đích khảo sát: *Tìm nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường không khí/ đất/ nước tại: ...*
+ Xác định nội dung khảo sát:
  - *Thực trạng ô nhiễm môi trường không khí/ đất/ nước tại: ...*
  - *Nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường:*
    - *Do hành vi, thói quen sinh hoạt của người dân sống trên địa bàn: ...*
    - *Do hoạt động của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tại địa phương: ...*
    - *Do việc thực thi các chính sách về bảo vệ môi trường của chính quyền địa phương: ...*
    - *Do hành vi của khách du lịch:....*
+ Xác định phương pháp khảo sát: *Quan sát hiện trường, phỏng vấn, nghiên cứu tư liệu có liên quan,...*
+ Xác định các nguồn lực cần thiết cho việc thực hiện dự án (thời gian, nhân lực, phương tiện, kinh phí).
+ Lập kế hoạch cụ thể.

Bước 2. Thiết kế bộ công cụ khảo sát (phiếu quan sát, bộ câu hỏi phỏng vấn,...) và chuẩn bị các phương tiện khảo sát cần thiết (máy ảnh, điện thoại, giấy, bút,...).

Bước 3. Tiến hành khảo sát theo kế hoạch.

Bước 4. Viết báo cáo kết quả và trình bày báo cáo.

THỰC HÀNH

Hoạt động 2 THIẾT KẾ CÔNG CỤ KHẢO SÁT VỀ NGUYÊN NHÂN GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG TẠI ĐỊA BÀN SINH SỐNG

a) Mục tiêu

HS thiết kế được bộ công cụ để khảo sát để tài nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa bàn sinh sống đã lựa chọn.

b) Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ: Thiết kế công cụ khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa bàn sinh sống đã lựa chọn.

- GV chuyển giao nhiệm vụ, sau đó giới thiệu một số công cụ khảo sát và hướng dẫn HS cách thiết kế công cụ khảo sát theo gợi ý (SGK – trang 45).
- HS tiến hành thiết kế các công cụ khảo sát theo nhóm.
- Đại diện các nhóm chia sẻ với lớp bộ công cụ đã thiết kế.
- GV hướng dẫn cả lớp cùng thảo luận, rút kinh nghiệm chung.
- Các nhóm hoàn thiện bộ công cụ khảo sát của mình dựa trên góp ý của thầy cô và các bạn.

Hoạt động 3 THỰC HIỆN KHẢO SÁT VỀ NGUYÊN NHÂN GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG TẠI ĐỊA BÀN SINH SỐNG THEO KẾ HOẠCH ĐÃ LẬP

a) Mục tiêu

HS thực hiện được việc khảo sát nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa bàn sinh sống theo kế hoạch đã lập.

b) Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ: Tiến hành khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa bàn sinh sống theo kế hoạch đã lập.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ. Các nhóm HS sử dụng bộ công cụ đã thiết kế để tiến hành khảo sát.
- HS phân tích các thông tin, số liệu thu thập được từ khảo sát và đưa ra nhận xét.
- GV tổ chức cho HS viết báo cáo kết quả khảo sát. Gợi ý HS vẽ các sơ đồ, biểu đồ để minh hoạ.
- HS chia sẻ kết quả thực hiện.
- GV nhận xét về kết quả khảo sát của các nhóm và kết luận về các nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa phương.

Hoạt động 4 LẬP KẾ HOẠCH THAM GIA TUYÊN TRUYỀN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG Ô NHIỄM VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

a) Mục tiêu

HS lập được kế hoạch tham gia tuyên truyền tới người dân địa phương về các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.

b) Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ: Lập kế hoạch tham gia tuyên truyền tới người dân địa phương về các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.

- GV chuyển giao nhiệm vụ, sau đó hướng dẫn HS dựa vào gợi ý ở mục 1, Hoạt động 4 (SGK – trang 46) để thực hiện nhiệm vụ.

- Mỗi HS/ nhóm HS lựa chọn hoạt động tuyên truyền sẽ tham gia, dự kiến những hoạt động và lập kế hoạch tham gia hoạt động đó.
- Tổ chức cho HS/ nhóm HS chia sẻ kế hoạch tham gia tuyên truyền đã xây dựng.
- GV hướng dẫn cả lớp nhận xét, góp ý cho kế hoạch của mỗi cá nhân/ nhóm.
- Các nhóm hoàn thiện lại kế hoạch theo góp ý của thầy cô giáo và các bạn.

VẬN DỤNG

Hoạt động 5 THAM GIA TUYÊN TRUYỀN TỚI NGƯỜI DÂN ĐỊA PHƯƠNG CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG Ô NHIỄM VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

a) Mục tiêu

HS tham gia tuyên truyền tới người dân địa phương về các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường theo kế hoạch đã xây dựng.

b) Tổ chức thực hiện

- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn HS:
  + Thực hiện việc tham gia tuyên truyền tới người dân địa phương về các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường theo kế hoạch đã xây dựng.
  + Cách ghi kết quả tham gia hoạt động.
- HS tham gia hoạt động tuyên truyền tới người dân địa phương về những biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường theo kế hoạch đã xây dựng.
- Viết báo cáo kết quả tham gia hoạt động tuyên truyền; những khó khăn, thách thức trong quá trình tham gia, cảm xúc của bản thân khi tham gia.

C. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG

Hoạt động 6 CHIA SẺ KẾT QUẢ THAM GIA TUYÊN TRUYỀN TRONG CỘNG ĐỒNG VỀ CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG Ô NHIỄM VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

a) Mục tiêu

HS trình bày, chia sẻ được kết quả tham gia tuyên truyền trong cộng đồng về các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.

b) Tổ chức thực hiện

- GV tổ chức cho HS trình bày, chia sẻ trong nhóm/ trước lớp về:
  + Kết quả tham gia tuyên truyền đến người dân địa phương về các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.
  + Những khó khăn thách thức đối với các em trong quá trình tham gia hoạt động (ví dụ: khó khăn về thời gian; khó khăn về khả năng trình bày, thuyết phục của bản thân;

khó khăn về sự ủng hộ, tạo điều kiện của cha mẹ, của địa phương; khó khăn về sự thiếu tin tưởng của người dân đối với những báo cáo viên trẻ tuổi;…).

+ Cảm xúc của các em sau khi tham gia hoạt động.

- GV khen các HS/ nhóm HS đã tham gia tốt các hoạt động tuyên truyền.
- GV hướng dẫn cả lớp cùng trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm để vượt qua những khó khăn, thách thức khi tham gia hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng về các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.

TỔNG KẾT

- GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.
- **GV kết luận chung:** *Hiện nay, môi trường sống ở nhiều địa phương trên đất nước ta đang bị ô nhiễm do nhiều nguyên nhân khác nhau như: người dân chưa nhận thức về việc bảo vệ môi trường; các hành vi, thói quen sinh hoạt của người dân; chất thải, nước thải, khí thải chưa được xử lí triệt để từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ xả ra môi trường; thiếu các chế tài xử phạt nghiêm minh các hành vi gây ô nhiễm môi trường;… Vì vậy, thực hiện nhiều biện pháp để phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường là trách nhiệm của tất cả mọi người. HS THCS không chỉ tích cực thực hiện các biện pháp phòng chống ô nhiễm, bảo vệ môi trường mà cần phải tích cực tham gia tuyên truyền cho người dân trong cộng đồng về các biện pháp đó để góp phần làm cho môi trường sống của chúng ta ngày càng trở nên xanh, sạch, đẹp.*
- Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS. Tuyên dương, khen ngợi những HS, nhóm HS tích cực tham gia các hoạt động.

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 7

1. GV hướng dẫn HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng lẫn nhau trong nhóm về kết quả trải nghiệm Chủ đề 7 theo các tiêu chí đánh giá (SGK – trang 47).

Đạt: *Nếu HS đạt được từ 3 tiêu chí trở lên.*

Chưa đạt: *Nếu HS chỉ đạt nhiều nhất là 2 tiêu chí.*

2. HS tiến hành tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng lẫn nhau.

3. GV tổng hợp các kết quả đánh giá từ:

+ Đánh giá thường xuyên của GV.
+ Tự đánh giá của HS.
+ Đánh giá đồng đẳng của nhóm HS.
+ Đánh giá của người phụ trách hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng mà HS đã tham gia.

4. GV đưa ra đánh giá cuối cùng về kết quả học tập Chủ đề 7 của HS.

CHỦ ĐỀ 8. KHÁM PHÁ THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP (6 tiết)

MỤC TIÊU CHUNG

Sau khi tham gia chủ đề này, HS:

- Kể tên được những nghề mà mình quan tâm.
- Nêu được hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động của những nghề mà mình quan tâm.
- Nêu được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm những nghề mà mình quan tâm.
- Nhận diện được những nguy hiểm có thể có và cách giữ an toàn khi làm những nghề mà mình quan tâm.
- Đánh giá và rèn luyện phẩm chất và năng lực liên quan đến nghề mình quan tâm.
- Phát triển các phẩm chất: yêu Tổ quốc, chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm qua việc thực hiện các nhiệm vụ tìm hiểu, báo cáo kết quả tìm hiểu nghề mình quan tâm.
- Phát triển các năng lực:
  + Định hướng nghề nghiệp thông qua việc tìm hiểu, phân tích các hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản, yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề mình quan tâm.
  + Thiết kế và tổ chức hoạt động tìm hiểu nghề mình quan tâm.
  + Tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ tìm hiểu nghề, giới thiệu sản phẩm và trải nghiệm nghề mình quan tâm.

NỘI DUNG 1
NGHỀ EM QUAN TÂM

I MỤC TIÊU

Chủ đề này chỉ có 1 nội dung chính là **NGHỀ EM QUAN TÂM.** Vì vậy, mục tiêu của chủ đề cũng là mục tiêu của nội dung chính trong chủ đề.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

- Phân công HS tham gia trao đổi hoặc viết bài tham luận để tham gia diễn đàn về chủ đề "Nên chọn nghề mình quan tâm hay chọn nghề theo trào lưu xã hội".
- Phân công lớp/ tổ trực tuần chuẩn bị 2 – 3 tiết mục văn nghệ có nội dung về nghề nghiệp.

- Tư vấn, hướng dẫn cho HS chuẩn bị để tham gia trao đổi trong diễn đàn. Có thể gợi ý cho HS viết bài tham luận theo bố cục sau:
  + Đặt vấn đề: Nêu rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của việc chọn nghề và sự cần thiết phải có quan điểm chọn nghề đúng.
  + Một số quan điểm chọn nghề của HS cuối cấp; ưu điểm, hạn chế của mỗi quan điểm chọn nghề.
  + Quan điểm chọn nghề của bản thân và lí do mình chọn nghề theo quan điểm đó.
  + Bài học rút ra cho bản thân trong việc chọn nghề: chọn nghề mình quan tâm, yêu thích.
  + Đề xuất và kiến nghị.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).
- Bảng 2 mặt khổ to, phấn hoặc bút dạ.
- Phần thưởng nhỏ cho HS thắng cuộc trong trò chơi khởi động (nếu có).

2. Đối với HS

- Chuẩn bị để trao đổi hoặc viết bài tham luận tham gia diễn đàn về chủ đề "Nên chọn nghề mình quan tâm hay chọn nghề theo trào lưu xã hội" theo sự phân công, tư vấn của GV.
- Lớp/ tổ trực tuần xây dựng chương trình diễn đàn, cử người dẫn chương trình (MC) và tập dượt các tiết mục văn nghệ.
- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh về hoạt động nghề nghiệp mình quan tâm.
- Bảng 2 mặt khổ to, phấn hoặc bút dạ.
- Phương tiện, đồ dùng cần thiết để thực hành tìm hiểu nghề mình quan tâm: giấy, bút, máy tính nối mạng internet,...
- SGK và SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.*

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

A. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG (Quy mô trường/ khối lớp)

DIỄN ĐÀN VỀ CHỦ ĐỀ "NÊN CHỌN NGHỀ MÌNH QUAN TÂM HAY CHỌN NGHỀ THEO TRÀO LƯU XÃ HỘI"

a) Mục tiêu

- Thể hiện, bảo vệ được quan điểm chọn nghề của bản thân qua diễn đàn về chủ đề "Nên chọn nghề mình quan tâm hay chọn nghề theo trào lưu xã hội".
- Rút ra được bài học cho bản thân về quan điểm chọn nghề.
- Rèn luyện khả năng lập luận, năng lực tự chủ, giao tiếp.

b) Tổ chức thực hiện

- Tổ/ lớp trực tuần biểu diễn 2 – 3 tiết mục văn nghệ về nghề nghiệp theo giới thiệu của người dẫn chương trình.

- Người dẫn chương trình (MC) mời GV/ TPT chủ trì diễn đàn nêu lí do, mục đích, yêu cầu của hoạt động:
  + Mục đích: HS có cơ hội thể hiện quan điểm chọn nghề của bản thân và rèn luyện khả năng lập luận để bảo vệ quan điểm chọn nghề của mình.
  + Yêu cầu: Thể hiện được quan điểm chọn nghề của mình.
- MC giới thiệu lần lượt từng HS được phân công lên trình bày bài tham luận của mình. Những HS khác lắng nghe các bài tham luận để nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có) và rút ra những điều học hỏi được. Chú ý: không phê phán, không đánh giá đúng, sai sau khi các bạn trình bày bài tham luận của mình.
- GV/ TPT động viên HS nêu cảm nhận và những điều học hỏi được qua hoạt động định hướng.
- **GV tổng kết:** *Quan điểm chọn nghề đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng nghề nghiệp và sự thành công trong hoạt động nghề nghiệp tương lai của mỗi người. Để chọn được nghề phù hợp, nên có quan điểm chọn nghề đáp ứng được 3 nguyên tắc chọn nghề, đó là: 1/ Chọn nghề mà mình quan tâm, yêu thích; 2/ Chọn nghề mình có khả năng, năng lực; 3/ Chọn nghề xã hội có nhu cầu.*
- GV/ TPT yêu cầu HS tìm hiểu nghề bản thân quan tâm bằng những cách phù hợp và chia sẻ cảm nhận của em với bạn bè, người thân về những điều học hỏi được sau khi tham gia hoạt động.

  Lưu ý: Ngoài hoạt động mang tính định hướng với nội dung như trên, các trường có thể tổ chức hoạt động mang tính định hướng với nội dung khác theo gợi ý trong SGK, trang 52 "Giới thiệu các nghề có xu hướng phát triển mạnh trong tương lai và yêu cầu chung của những nghề đó".

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (Quy mô lớp)

KHỞI ĐỘNG

Trò chơi "Thử tài đoán nghề bạn mình quan tâm".

a) Mục tiêu

Tạo tâm thế hào hứng, nhu cầu tham gia các hoạt động trong chủ đề cho HS.

b) Tổ chức thực hiện

- GV hướng dẫn cách chơi: Đầu tiên, GV mời một bạn lên bảng. Bạn đó sẽ hỏi cả lớp "Đố bạn biết nghề tôi quan tâm là nghề gì?". Các bạn trong lớp sẽ đặt câu hỏi cho bạn ra câu đố nhằm tìm hiểu thông tin và đoán xem nghề bạn đó quan tâm là nghề nào theo nguyên tắc: chỉ được đặt câu hỏi cho bạn đó trả lời "có" hoặc "không". Bạn ra câu đố không được đưa ra bất cứ gợi ý nào bằng hành động hoặc lời nói. Ví dụ: Nghề bạn quan tâm có xu hướng phát triển trong tương lai không?; Đối tượng lao động của nghề đó có phải là con người không?; Người làm nghề đó cần phải có phẩm chất nhân ái, trách nhiệm cao không?; Nghề đó có thường xuyên phải trực đêm, trực ngày lễ ở nơi làm việc không?;

Công cụ lao động của nghề đó có phải là các trang thiết bị, máy móc, dụng cụ để chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ cho mọi người không?; Điểm thi vào đại học để sau này làm nghề đó đứng trong "tốp" cao nhất phải không?; Nơi làm việc của người làm nghề đó có phải là cơ sở y tế hoặc bệnh viện không?;... Bạn nào trong lớp đoán đúng và nhanh nhất nghề bạn quan tâm, bạn đó thắng cuộc và được thưởng.

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi trong khoảng 5 – 7 phút.
- Kết thúc cuộc chơi, GV gọi một số HS nêu cảm nhận sau khi tham gia trò chơi, khen ngợi, động viên HS tích cực tham gia và dẫn dắt vào hoạt động tiếp theo: *Mỗi nghề mình quan tâm đều có những dấu hiệu đặc trưng của nghề. Vì vậy, việc tìm hiểu nghề để có những hiểu biết cơ bản về nghề mình quan tâm là rất cần thiết nhằm giúp ta có cơ sở để ra quyết định chọn nghề phù hợp cho bản thân.*

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 TÌM HIỂU VỀ NGHỀ EM QUAN TÂM

a) Mục tiêu

- HS xác định và kể được tên những nghề mình quan tâm.
- HS chia sẻ được hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân về nghề em quan tâm và cách tìm hiểu, thu thập thông tin về nghề mình quan tâm.

b) Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Kể tên các nghề em quan tâm và chia sẻ hiểu biết về nghề em quan tâm.

- GV giải thích "Nghề mình quan tâm là nghề mà bản thân cảm thấy hứng thú, thu hút được sự chú ý và làm mình chú ý đến nghề đó một cách thường xuyên, luôn muốn tìm hiểu và theo đuổi nghề đó."
- GV chuyển giao nhiệm vụ 1, sau đó hướng dẫn HS đọc gợi ý ở mục 1 (SGK – trang 49) để thực hiện nhiệm vụ. GV có thể gợi ý thêm: Ở lớp 6, 7, 8, các em đã lựa chọn và tìm hiểu nghề truyền thống, nghề hiện có ở địa phương em, nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. Trong các nghề đã tìm hiểu, nghề nào em thích và quan tâm nhất?; Khi tìm hiểu nghề đó, em đã có được những hiểu biết gì về nghề?

  Nhắc thư kí các nhóm ghi tên những nghề mà từng thành viên trong nhóm quan tâm, những nội dung chia sẻ của các bạn về nghề mình quan tâm. Sau đó, mỗi nhóm bình chọn 1 – 2 bạn trong nhóm trình bày tương đối đầy đủ, rõ ràng về nghề mình quan tâm để chia sẻ trước lớp.
- HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. GV đến các nhóm quan sát.
- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình. Nhóm sau nhận xét, bổ sung, không nhắc lại những nội dung nhóm trước đã trình bày.
- Gọi một số HS nêu nhận xét, sau đó GV nhận xét phần trình bày của các nhóm và chốt nhiệm vụ 1 dựa vào nội dung chia sẻ của các nhóm.

* *Nhiệm vụ 2:* Chia sẻ cách em tìm hiểu, thu thập thông tin về nghề em quan tâm.

- GV chuyển giao nhiệm vụ, sau đó hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ 2 dựa vào các gợi ý ở mục 2 (SGK – trang 49). GV có thể gợi ý thêm: Ngoài những cách tìm hiểu, thu thập thông tin về nghề nêu trong gợi ý, em còn thực hiện theo cách nào khác khi thực hành tìm hiểu nghề ở các lớp 6, 7, 8? Cách nào được em sử dụng nhiều nhất? Vì sao?
- HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. Trong quá trình HS thực hiện nhiệm vụ, GV đến vị trí các nhóm quan sát và hỗ trợ những nhóm còn lúng túng.
- Tổ chức cho HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ 2. Nhắc nhở HS cả lớp lắng nghe đại diện các nhóm chia sẻ.
- Gọi một số HS nhận xét và nêu những điều rút ra được qua phần chia sẻ của các nhóm
- **GV nhận xét, tổng hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ của HS và kết luận Hoạt động 1:** *Khi tìm hiểu nghề, mỗi chúng ta cần phải:*
  + *Xác định được các nghề mình quan tâm.*
  + *Xác định những thông tin cần phải tìm hiểu về nghề, đó là: Các hoạt động đặc trưng của nghề, các trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản, yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề, những nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn trong lao động.*
  + *Xác định được cách tìm hiểu nghề mình quan tâm: Tuỳ khả năng của bản thân và điều kiện thực tế, có thể tìm hiểu nghề mình quan tâm bằng những cách phù hợp như tìm đọc tài liệu tham khảo, sách báo, tra cứu thông tin nghề trên mạng internet, xem phim, ảnh nói về nghề, hỏi những người đã hoặc đang làm nghề, quan sát, trải nghiệm nghề,...*

  Nếu có điều kiện, GV có thể cho HS xem hình ảnh hoặc video giới thiệu một số nghề được nhiều HS quan tâm trước khi chuyển sang hoạt động tiếp theo (ví dụ: nghề giáo viên, nghề bác sĩ, nghề hướng dẫn viên du lịch, nghề lái xe, nghề lắp ráp linh kiện điện tử, nghề kĩ sư xây dựng, nghề trồng và thu hoạch cây ăn quả,...).

THỰC HÀNH

Hoạt động 2 THỰC HÀNH TÌM HIỂU VỀ NGHỀ EM QUAN TÂM

a) Mục tiêu

- HS lựa chọn được một nghề mình quan tâm để thực hành tìm hiểu về nghề đó.
- HS thực hành tìm hiểu, thu thập được những thông tin cơ bản về nghề mình quan tâm bằng những cách phù hợp.

b) Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Xác định những nghề em quan tâm và thực hành tìm hiểu, thu thập những thông tin cơ bản về nghề đó.

- GV chuyển giao nhiệm vụ, sau đó yêu cầu HS nhắc lại những nội dung thông tin cơ bản về nghề cần thu thập và cách tìm hiểu, thu thập thông tin nghề.

- GV chốt lại những thông tin, dữ liệu cần tìm hiểu, thu thập:
  + Các hoạt động đặc trưng của nghề.
  + Trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của nghề.
  + Yêu cầu về phẩm chất, năng lực cần có của người làm nghề.
  + Những nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn khi làm nghề em quan tâm.

  Lưu ý HS:
  + Để có được những thông tin, dữ liệu trên nên kết hợp thực hiện nhiều cách tìm hiểu nghề. Nếu có điều kiện, có thể đến tận nơi đang diễn ra hoạt động nghề nghiệp đó, tham quan, trải nghiệm, xin phép chụp hình một số hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động, sản phẩm của nghề để đưa vào thiết kế sản phẩm.
  + Có thể thực hiện nhiệm vụ theo hình thức cá nhân hoặc nhóm. Nếu thực hành theo nhóm, HS tìm những bạn có cùng nghề quan tâm với mình lập thành nhóm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong nhóm.

Sau khi giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ 1 ở trên lớp, GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ 1 của hoạt động này ở ngoài lớp học. Tiết học sau cần có đủ thông tin, dữ liệu để thiết kế và giới thiệu sản phẩm nghề em quan tâm.

* *Nhiệm vụ 2:* Thiết kế sản phẩm giới thiệu nghề em quan tâm.

- GV chuyển giao nhiệm vụ, sau đó hướng dẫn, tổ chức cho HS tập hợp các thông tin, dữ liệu về nghề mình quan tâm đã thu thập được để xử lí và thiết kế sản phẩm theo gợi ý trong SGK (trang 49, 50).
- Quan sát các nhóm HS thiết kế sản phẩm.
- GV tổ chức cho HS giới thiệu sản phẩm nghề em quan tâm: tuỳ điều kiện, GV có thể tổ chức cho HS trình bày bằng Powerpoint, thuyết minh kết hợp với sử dụng tranh ảnh hoặc tổ chức triển lãm sản phẩm giới thiệu nghề đã tìm hiểu, thiết kế được.

Sau đây là gợi ý tổ chức cho HS giới thiệu sản phẩm tìm hiểu nghề mình quan tâm theo "Kĩ thuật phòng tranh":

  + Phân công các vị trí ở trong lớp để các cá nhân, nhóm đính sản phẩm đã thiết kế được.
  + HS treo sản phẩm của mình/ nhóm mình vào vị trí được phân công.
  + Các tổ, nhóm cử một bạn thuyết minh, giới thiệu sản phẩm của nhóm mình. Các thành viên còn lại đến từng vị trí nghe bạn đại diện nhóm giới thiệu sản phẩm. Chú ý lắng nghe, quan sát sản phẩm của nhóm bạn và ghi lại ý kiến nhận xét. Có thể nhờ bạn đại diện giải thích những chỗ chưa rõ.
  + GV mời một số HS nêu nhận xét, cảm nhận của bản thân và những điều học hỏi được sau khi nghe và tham quan triển lãm giới thiệu sản phẩm về nghề em quan tâm.

+ Có thể tổ chức cho HS bình chọn sản phẩm giới thiệu hay nhất theo tiêu chí:
  - Thể hiện đầy đủ các nội dung thông tin về nghề.
  - Hình thức thiết kế sản phẩm đẹp, hấp dẫn, sáng tạo.
  - Thuyết minh ngắn gọn, rõ ràng, lôi cuốn.
+ Nhận xét sản phẩm, tinh thần thái độ tham gia của các cá nhân, nhóm. Biểu dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm có sản phẩm được bình chọn.

– GV kết luận Hoạt động 2 trên cơ sở tổng hợp kết quả thực hành tìm hiểu, thu thập thông tin nghề và sản phẩm giới thiệu nghề của các cá nhân, nhóm.

Hoạt động 3 ĐÁNH GIÁ NHỮNG PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC CỦA BẢN THÂN LIÊN QUAN ĐẾN NGHỀ MÌNH QUAN TÂM VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP RÈN LUYỆN

a) Mục tiêu

– HS tự đánh giá được những phẩm chất, năng lực của bản thân theo yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người lao động làm nghề em quan tâm.

– HS đề xuất được biện pháp rèn luyện phẩm chất, năng lực theo yêu cầu của nghề em quan tâm.

b) Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ: Đánh giá những phẩm chất, năng lực của bản thân theo yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người lao động làm nghề em quan tâm và đề xuất các biện pháp rèn luyện.

– GV chuyển giao nhiệm vụ, sau đó hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo 2 bước:

+ Bước 1: Lập bảng đánh giá năng lực, phẩm chất của bản thân theo gợi ý ở mục 1 (SGK – trang 51), sau đó tự đánh giá những phẩm chất, năng lực của bản thân theo yêu cầu của nghề ở 2 mức: phù hợp – chưa phù hợp.

  Lưu ý: HS chỉ ghi vào bảng những yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người lao động làm nghề mà mình quan tâm và đã lựa chọn thực hành ở Hoạt động 2.

+ Bước 2: Đề xuất biện pháp rèn luyện phẩm chất, năng lực theo yêu cầu của nghề em quan tâm theo gợi ý ở mục 3 (SGK – trang 51).

  Lưu ý: HS tập trung đề xuất biện pháp rèn luyện những phẩm chất, năng lực mà bản thân tự đánh giá ở bước 1 là chưa phù hợp với yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nghề em quan tâm.

– HS thực hiện nhiệm vụ theo hình thức cá nhân, ghi kết quả thực hiện nhiệm vụ của mình vào SBT. Sau đó chia sẻ kết quả tự đánh giá và đề xuất biện pháp rèn luyện với các bạn trong nhóm.

– GV động viên, khuyến khích HS xung phong chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ. Sau đó gọi một số HS nêu cảm nhận về kết quả tự đánh giá của các bạn.

- **GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ và kết luận Hoạt động 3:** *Mỗi nghề đều có yêu cầu về phẩm chất, năng lực đối với người lao động. Người lao động chỉ đạt năng suất, hiệu quả công việc cao khi bản thân có những phẩm chất, năng lực phù hợp với yêu cầu của nghề. Việc các em biết tự đánh giá phẩm chất, năng lực của bản thân và đề xuất được các biện pháp để rèn luyện những phẩm chất, năng lực chưa phù hợp với yêu cầu của nghề là cơ sở ban đầu rất quan trọng giúp các em thành công trong hoạt động nghề nghiệp tương lai.*

VẬN DỤNG

Hoạt động 4 RÈN LUYỆN PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC LIÊN QUAN ĐẾN NGHỀ EM QUAN TÂM

a) Mục tiêu

- HS củng cố, mở rộng hiểu biết về nghề bản thân quan tâm qua tìm hiểu, quan sát thực tiễn và trải nghiệm nghề.
- HS thực hiện được những biện pháp rèn luyện phẩm chất, năng lực để từng bước đạt được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người lao động làm nghề em quan tâm.

b) Tổ chức thực hiện

- GV giao cho HS về nhà thực hiện những nhiệm vụ sau:
  + Lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch tìm hiểu các nghề khác mà em quan tâm.
  + Thực hiện những biện pháp rèn luyện phẩm chất, năng lực đã đề xuất để từng bước đạt được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nghề em quan tâm.
  + Ghi và lưu lại kết quả, hình ảnh tìm hiểu nghề và rèn luyện phẩm chất, năng lực để chia sẻ với thầy cô, các bạn.
- HS thực hiện các nhiệm vụ GV giao và ghi lại kết quả thực hiện nhiệm vụ.

C. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG

Hoạt động 5 CHIA SẺ KẾT QUẢ TÌM HIỂU NGHỀ KHÁC MÀ MÌNH QUAN TÂM

a) Mục tiêu

- HS chia sẻ được kết quả tìm hiểu nghề khác mà mình quan tâm.
- HS chia sẻ được kết quả rèn luyện phẩm chất, năng lực theo yêu cầu của nghề mình quan tâm.
- GV thu thập được thông tin về kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS, lưu vào hồ sơ học tập để có dữ liệu đánh giá kết quả tham gia Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của HS.

b) Tổ chức thực hiện

- GV hoặc tổ trưởng tổ trực tuần tổ chức cho HS chia sẻ kết quả tìm hiểu nghề khác mà em quan tâm. Yêu cầu một số HS đại diện cho các tổ chia sẻ theo nội dung:
  + Tên nghề khác đã tìm hiểu, trải nghiệm.
  + Những việc đã làm khi tìm hiểu nghề.

+ Những thông tin, hiểu biết đã thu nhận được khi tìm hiểu nghề.
+ Nêu những khó khăn bản thân gặp phải khi tìm hiểu nghề khác mà em quan tâm và cách em khắc phục.
+ Tự đánh giá kết quả tìm hiểu nghề khác mà em quan tâm và những bài học rút ra.

– GV chỉ định 1 – 2 HS nhận xét sau phần chia sẻ của các bạn.
– GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả rèn luyện phẩm chất, năng lực theo yêu cầu của nghề HS quan tâm. Động viên HS xung phong chia sẻ những biện pháp rèn luyện đã thực hiện và kết quả rèn luyện phẩm chất, năng lực đã đạt được.
– Khen ngợi, động viên những HS đã thực hiện nghiêm túc các biện pháp rèn luyện phẩm chất, năng lực theo yêu cầu của nghề.
– Nhận xét chung kết quả hoạt động vận dụng của HS.

TỔNG KẾT

– GV yêu cầu HS nêu cảm nhận và những điều học hỏi được về nghề em quan tâm.
– **GV kết luận chung:** *Ai trong chúng ta cũng có những nghề mà mình quan tâm. Để đến được với nghề mình quan tâm, các em cần phải tìm hiểu nghề để có những hiểu biết cần thiết về các hoạt động đặc trưng và các thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của nghề, về các phẩm chất, năng lực cần có để hoàn thành tốt các công việc của nghề. Không những vậy, mỗi chúng ta cần phải biết tự đánh giá bản thân theo yêu cầu của nghề và rèn luyện bản thân để đạt được những phẩm chất, năng lực cần có của người lao động làm nghề mình quan tâm.*
– Nhận xét tinh thần, thái độ tham gia các hoạt động của HS. Khen ngợi những HS và nhóm HS hoạt động tích cực, có nhiều đóng góp trong các hoạt động.

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 8

1. GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả trải nghiệm Chủ đề 8 theo các tiêu chí đánh giá (SGK – trang 52). Có thể tự đánh giá kết quả trải nghiệm Chủ đề 8 vào SBT.

Đạt: *Nếu HS đạt được từ 4 tiêu chí trở lên.*

Chưa đạt: *Nếu HS chỉ đạt nhiều nhất là 3 tiêu chí.*

2. HS tiến hành tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng trong nhóm (theo hướng dẫn thực hiện ở phần chung).

3. GV tổng hợp các kết quả đánh giá từ:
+ Đánh giá thường xuyên của GV.
+ Tự đánh giá của HS.
+ Đánh giá đồng đẳng của nhóm HS.

4. GV đưa ra đánh giá cuối cùng về kết quả học tập Chủ đề 8 của HS. Biểu dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm, tổ có kết quả hoạt động tốt, nhiều đóng góp cho hoạt động chung hoặc có nhiều tiến bộ.

CHỦ ĐỀ 9. HIỂU BẢN THÂN – CHỌN ĐÚNG NGHỀ (15 tiết)

MỤC TIÊU CHUNG

Sau khi tham gia chủ đề này, HS:

- Tìm hiểu được hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trung ương và địa phương.
- Tham vấn được ý kiến của người thân, thầy cô về con đường tiếp theo sau THCS.
- Ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau THCS.
- Thực hiện được kế hoạch phát triển bản thân để đạt được yêu cầu của định hướng nghề nghiệp.
- Tự đánh giá được hiệu quả của việc rèn luyện phẩm chất và năng lực cần có của người lao động.
- Phát triển các phẩm chất:
  + Chăm chỉ, trách nhiệm trong việc tìm hiểu và báo cáo kết quả tìm hiểu hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
  + Trung thực trong việc tham vấn ý kiến và ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc tiếp theo sau THCS; tự đánh giá hiệu quả của việc rèn luyện phẩm chất, năng lực cần có của người lao động.
- Phát triển các năng lực:
  + Định hướng nghề nghiệp thông qua việc tìm hiểu các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tham vấn ý kiến và ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc tiếp theo sau THCS.
  + Thiết kế và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển bản thân theo định hướng nghề nghiệp.
  + Nhận thức sở thích, khả năng, điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân.
  + Thực hiện kế hoạch rèn luyện, phát triển các phẩm chất, năng lực cơ bản của người lao động.
  + Tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề khi thực hiện các nhiệm vụ: tìm hiểu cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tham vấn ý kiến người thân, thầy cô về con đường học tập, làm việc tiếp theo sau THCS.

NỘI DUNG 1
HỆ THỐNG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CỦA TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Biết được những nội dung cơ bản về hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở nước ta.

- Chia sẻ được một số thông tin về hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trung ương và địa phương.
- Trình bày được nội dung, cách thức tìm hiểu hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trung ương và địa phương.
- Tìm hiểu và giới thiệu được các nội dung thông tin cần thiết về các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trung ương và địa phương mà bản thân tìm kiếm, thu thập được qua hoạt động thực hành.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

- Tìm đọc Luật giáo dục nghề nghiệp (Luật số 74/2014/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2014); Những điều cần biết về tuyển sinh cao đẳng, trung cấp và các tài liệu, sách báo, cổng thông tin điện tử giới thiệu các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trung ương và địa phương. Có thể tham khảo chủ đề: Các cơ sở đào tạo nghề tại tỉnh... (Tài liệu giáo dục địa phương lớp 9 của một số tỉnh).
- Báo cáo để dẫn và nội dung giới thiệu về các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trung ương và địa phương. Có thể mời khách mời có hiểu biết sâu rộng về hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở nước ta tham gia giới thiệu.
- Phân công lớp/ tổ trực tuần chuẩn bị 2 – 3 tiết mục văn nghệ, xây dựng chương trình giới thiệu hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cử người dẫn chương trình.
- Địa điểm, hệ thống âm thanh để tổ chức hoạt động định hướng.
- Nghiên cứu Nội dung 1 trong SGK, SGV *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9* và lập kế hoạch bài dạy.
- Video giới thiệu cơ sở giáo dục nghề nghiệp, máy tính, máy chiếu (nếu có).
- Phần thưởng cho HS thắng cuộc khi tham gia trò chơi (nếu có).

2. Đối với HS

- Tìm hiểu cơ sở giáo dục nghề nghiệp qua sách, báo, tài liệu và cổng thông tin điện tử của một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
- Nghiên cứu Nội dung 1, Chủ đề 9 trong SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.*

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

A. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG (Quy mô khối lớp)

GIỚI THIỆU, TRAO ĐỔI VỀ HỆ THỐNG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP Ở NƯỚC TA

a) Mục tiêu

- Biết được những nội dung cơ bản về hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở nước ta.

- HS được giải đáp một số thắc mắc về hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
- HS có nhu cầu tìm hiểu các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để lựa chọn con đường học tập, làm việc trong tương lai phù hợp với điều kiện thực tế của bản thân.

b) Tổ chức thực hiện

- HS lớp/ tổ trực tuần biểu diễn các tiết mục văn nghệ đã chuẩn bị.
- MC giới thiệu và mời GV/ khách mời lên sân khấu nêu báo cáo để dẫn và giới thiệu về hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở nước ta với các nội dung chủ yếu:
  + Một số vấn để chung: Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở nước ta; mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp; các trình độ giáo dục nghề nghiệp; các loại hình giáo dục nghề nghiệp; điều kiện và thời gian đào tạo từng trình độ.
  + Thực trạng việc làm của sinh viên tốt nghiệp đại học và tốt nghiệp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (cao đẳng nghề, trung cấp nghề); nguyên nhân của thực trạng.
  + Giới thiệu một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trung ương và địa phương đang hoạt động tại địa phương và các ngành nghề đang được đào tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đó.
  + Giới thiệu quyền lợi và các chính sách hỗ trợ đào tạo cho người học theo từng trình độ đào tạo tại địa phương.
  + Giới thiệu nơi đăng kí học nghề tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tuyển sinh trình độ THCS.
- MC mời các bạn trao đổi với GV/ khách mời về hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở nước ta. Có thể đặt các câu hỏi như:
  + *Em muốn tham gia học nghề tại trường trung cấp nghề A ngay sau khi tốt nghiệp THCS. Vậy, em phải làm thế nào để có được đầy đủ thông tin về trường trung cấp nghề đó?*
  + *Em nên theo học cơ sở giáo dục nghề nghiệp nào để vừa có văn bằng chứng chỉ đào tạo nghề, vừa có bằng tốt nghiệp THPT sau khi học nghề?*
  + *Em chưa biết về trung tâm giáo dục nghề nghiệp ở địa phương mình. Thầy cô vui lòng cho em biết chương trình học, điều kiện tuyển sinh và quyền lợi của người học khi học tập tại trung tâm giáo dục nghề nghiệp?*
  + *Thầy cô vui lòng cho em biết: sau khi tốt nghiệp THCS, em nên đăng kí tuyển sinh vào trường nghề nào để có thể trở thành hướng dẫn viên du lịch?*
  + *Sau khi học nghề tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, chúng em có thể nhanh chóng có được việc làm đúng với ngành nghề mình được đào tạo không?*
- GV/ khách mời giải đáp các thắc mắc và trao đổi với HS xoay quanh vấn đề về các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- GV mời một số HS nêu cảm nhận và những điều học hỏi được qua tham gia hoạt động định hướng.
- **GV tổng hợp ý kiến và tổng kết:** *Hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở nước ta bao gồm: Các trung tâm giáo dục nghề nghiệp của địa phương, các trường trung cấp, trường cao đẳng. Hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện nhiệm vụ chính là đào tạo nghề cho mọi đối tượng có nhu cầu học nghề, trong đó đối tượng được khuyến khích tham gia học nghề là HS tốt nghiệp THCS. Tìm hiểu để biết được những thông tin cơ bản về các cơ sở giáo dục nghề nghiệp giúp chúng ta có được những hiểu biết cần thiết làm cơ sở cho việc lựa chọn con đường học tập, làm việc tiếp theo sau THCS phù hợp với điều kiện thực tế của bản thân, gia đình, đồng thời phù hợp với nhu cầu lao động của địa phương, xã hội.*

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

KHỞI ĐỘNG

Trò chơi "Tiếp sức".

a) Mục tiêu

- HS có cơ hội thể hiện được những hiểu biết về hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã tiếp thu được qua tham gia hoạt động định hướng.
- HS hứng thú, có nhu cầu tham gia các hoạt động trải nghiệm của Nội dung 1.

b) Tổ chức thực hiện

- GV phổ biến, hướng dẫn cách chơi: thành lập 2 đội, mỗi đội có 6 bạn tham gia trò chơi. Các thành viên của mỗi đội xếp thành hàng dọc. Khi có hiệu lệnh "bắt đầu", bạn đứng đầu mỗi hàng nhanh chóng chạy lên bảng ghi vào vị trí của đội mình 1 điều mình biết về các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (ví dụ: cơ sở giáo dục nghề nghiệp của địa phương, của trung ương, trình độ đào tạo nghề, đối tượng tuyển sinh, tên các nghề được đào tạo,...). Sau đó, HS nhanh chóng chạy về hàng của mình, đưa phấn cho bạn tiếp theo lên bảng ghi 1 điều mình biết. Cứ như vậy, trong thời gian 3 phút, đội nào ghi được nhiều thông tin đúng, đội đó thắng cuộc.
- GV khích lệ một HS xung phong làm quản trò. Quản trò tổ chức cho các bạn chơi trò chơi.
- Kết thúc cuộc chơi, quản trò cùng các bạn trong lớp đếm số thông tin của từng đội ghi trên bảng. GV làm trọng tài quyết định những thông tin đúng và tuyên bố đội thắng cuộc.
- Trao phần thưởng cho đội thắng cuộc. Nhận xét và dẫn dắt vào Hoạt động 1.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 TÌM HIỂU HỆ THỐNG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CỦA TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG

a) Mục tiêu

- HS được chia sẻ hiểu biết về hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trung ương và địa phương.

- HS trình bày được những nội dung cần tìm hiểu và cách tìm hiểu hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trung ương và địa phương.

b) Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Chia sẻ hiểu biết về hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trung ương và địa phương.

- GV chuyển giao nhiệm vụ 1, sau đó hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ 1 theo gợi ý ở mục 1 (SGK – trang 54). Ở mỗi gợi ý, GV khuyến khích HS nêu ví dụ minh hoạ (ở gợi ý đầu, HS nêu tên một số trường cao đẳng, trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp mà HS biết).
- HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. Mỗi cá nhân ghi ý kiến của mình vào SBT, sau đó chia sẻ trong nhóm. Thư kí nhóm ghi lại các ý kiến chia sẻ của các bạn.
- GV mời đại diện 1 – 2 nhóm chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ 1 của nhóm mình. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến.
- GV tổng hợp các ý kiến và chốt nhiệm vụ 1 trên cơ sở các ý kiến chia sẻ của HS. Để giúp HS biết rõ hơn về cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khi chốt nhiệm vụ 1, GV có thể nêu tên cụ thể các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đang có trên địa bàn và các nghề đang được đào tạo tại đó.

* *Nhiệm vụ 2:* Xác định nội dung và cách tìm hiểu hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trung ương và địa phương.

- GV chuyển giao nhiệm vụ 2, sau đó hướng dẫn và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ 2 dựa vào các gợi ý trong mục 2, 3 (SGK – trang 54).
- HS thảo luận và trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ 2. HS các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến của nhóm trước.
- GV tổng hợp ý kiến của HS, giải thích, mở rộng và kết luận Hoạt động 1:

  Hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trung ương và địa phương bao gồm:

  + *Các trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, trường cao đẳng.*
  + *Các loại hình cơ sở giáo dục nghề nghiệp: công lập, tư thục và cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư của nước ngoài.*
  + *Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo nhiều ngành nghề khác nhau thuộc các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu lao động của địa phương và cả nước.*
- Khi tìm hiểu hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cần tìm hiểu, thu thập những nội dung thông tin sau:

  + *Tên cơ sở đào tạo nghề và địa điểm của trường.*
  + *Các trình độ đào tạo nghề và các ngành nghề được đào tạo tại đó.*

+ *Đối tượng, điều kiện tuyển sinh và thời gian đào tạo đối với từng trình độ nghề.*
+ *Chế độ học phí, học bổng, điều kiện sinh hoạt và chính sách đối với người học nghề.*
+ *Chương trình đào tạo (các môn học, tín chỉ đối với từng trình độ đào tạo nghề).*
+ *Văn bằng, chứng chỉ được cấp sau khi tốt nghiệp từng trình độ đào tạo nghề.*
+ *Quyền lợi và cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp từng trình độ đào tạo nghề.*

Lưu ý: Với mỗi nội dung thông tin trên, GV nên nêu dẫn chứng cụ thể để giúp HS hiểu rõ hơn vì sao phải tìm hiểu những nội dung thông tin đó.

– Tìm hiểu, thu thập những nội dung thông tin trên về hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trung ương và địa phương bằng cách:
+ *Tìm đọc chính sách pháp luật của Nhà nước về giáo dục nghề nghiệp như Luật giáo dục nghề nghiệp (Luật số 74/2014/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2014).*
+ *Tra cứu thông tin tuyển sinh của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên cổng thông tin điện tử của địa phương, trung ương.*
+ *Tìm đọc tài liệu "Những điều cần biết về tuyển sinh trung cấp, cao đẳng năm...." (tài liệu được phát hành trong năm học gần nhất).*
+ *Hỏi những người đang công tác, những anh chị đã và đang học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp mình muốn tìm hiểu.*
+ *Tham quan trải nghiệm cơ sở giáo dục nghề nghiệp.*

– Tìm hiểu, thu thập được các nội dung thông tin về cơ sở giáo dục nghề nghiệp giúp ta có cơ sở để đối chiếu khả năng, điều kiện của bản thân, gia đình với những yêu cầu, điều kiện tuyển sinh, học tập, sinh hoạt của cơ sở đào tạo nghề, từ đó có sự lựa chọn con đường tiếp theo sau THCS phù hợp.

THỰC HÀNH

Hoạt động 2 LUYỆN TẬP TÌM HIỂU HỆ THỐNG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP Ở TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG

a) Mục tiêu

– Tìm hiểu, thu thập được các nội dung thông tin cơ bản về hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trung ương và địa phương.
– Củng cố, mở rộng hiểu biết về hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trung ương và địa phương.
– Tự tin lựa chọn cơ sở giáo dục nghề nghiệp phù hợp với điều kiện thực tế của bản thân, gia đình.

b) Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ: Thực hành tìm hiểu, thu thập những nội dung thông tin cần thiết về một cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trung ương hoặc địa phương.

- GV chuyển giao nhiệm vụ, sau đó phân công và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ như sau:
  + Chia lớp thành 6 nhóm: Nhóm 1, 2 tìm hiểu, thu thập nội dung thông tin cơ bản về 1 trung tâm giáo dục nghề nghiệp của địa phương (có thể là trung tâm giáo dục nghề nghiệp, có thể là trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên). Nhóm 3, 4 tìm hiểu, thu thập nội dung thông tin cơ bản về 1 trường trung cấp. Nhóm 5, 6 tìm hiểu, thu thập nội dung thông tin cơ bản về 1 trường cao đẳng. GV cho HS lựa chọn nhóm thực hành theo nhu cầu tìm hiểu cơ sở giáo dục nghề nghiệp của các em.

    Lưu ý: HS có thể tìm hiểu trường trung cấp, cao đẳng công lập, tư thục hoặc trường có vốn đầu tư nước ngoài.
  + Các thành viên trong nhóm thảo luận để lập kế hoạch tìm hiểu cơ sở giáo dục nghề nghiệp, bao gồm các mục: 1/ Tên nhóm và các thành viên trong nhóm; 2/ Mục tiêu tìm hiểu cơ sở giáo dục nghề nghiệp; 3/ Nội dung tìm hiểu; 4/ Cách thức thực hiện; 5/ Phương tiện, đồ dùng; 6/ Phân công nhiệm vụ; 7/ Thời gian, địa điểm thực hiện nhiệm vụ.
- Tổ chức cho HS lập kế hoạch tìm hiểu cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo nhóm.
- HS thực hiện kế hoạch tìm hiểu cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong không gian ngoài lớp học (sau tiết 1).
- Trong tiết 2, GV tổ chức cho các nhóm HS tập hợp, xử lí các thông tin, dữ liệu thu thập được về cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã tìm hiểu, thu thập được và thiết kế sản phẩm giới thiệu kết quả thực hành của nhóm theo hình thức nhóm lựa chọn.
- Mời lần lượt đại diện các nhóm HS giới thiệu sản phẩm tìm hiểu cơ sở giáo dục nghề nghiệp của nhóm mình. Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét.
- Gọi 2 – 3 HS nêu cảm nhận và những điều học hỏi được qua phần chia sẻ kết quả thực hành của các nhóm.
- **GV nhận định và kết luận Hoạt động 3** trên cơ sở tổng hợp kết quả thực hành của các nhóm (về loại hình, trình độ đào tạo, điều kiện, đối tượng tuyển sinh, thời gian đào tạo, chính sách hỗ trợ, khuyến khích HS học nghề và cơ hội việc làm sau khi học nghề).

VẬN DỤNG

Hoạt động 3 THAM QUAN MỘT CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP TẠI ĐỊA PHƯƠNG

a) Mục tiêu

- HS củng cố, mở rộng hiểu biết về cơ sở giáo dục nghề nghiệp qua hoạt động tham quan trải nghiệm trong thực tế.
- Rèn kĩ năng tìm hiểu nghề, năng lực định hướng nghề nghiệp, phẩm chất trách nhiệm.

b) Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ: Lựa chọn một cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở địa phương để tham quan, tìm hiểu, thu thập các thông tin về cơ sở giáo dục nghề nghiệp đó.

- GV chuyển giao nhiệm vụ, sau đó hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ; liên hệ với đại diện của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, nêu rõ mục đích, nội dung, chương trình, thời gian tham quan và mong muốn được giúp đỡ, hỗ trợ tham quan.
- Nhắc HS ghi chép, lưu lại những thông tin thu thập được sau chuyến tham quan vào SBT.
- HS thực hiện hoạt động vận dụng vào thời gian sau giờ học theo quy mô phù hợp (nhóm, tổ hoặc cả lớp) và ghi chép kết quả thu được để chia sẻ với các bạn, thầy cô.

C. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG

Hoạt động 4 BÁO CÁO KẾT QUẢ THAM QUAN CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP TẠI ĐỊA PHƯƠNG

a) Mục tiêu

- HS chia sẻ những thông tin thu thập được và những thu hoạch của bản thân sau chuyến tham quan cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại địa phương.
- GV thu thập được thông tin về kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS, lưu vào hồ sơ học tập để có dữ liệu đánh giá kết quả tham gia Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của HS.

b) Tổ chức thực hiện

- Tổ chức cho HS trao đổi, hoàn thiện báo cáo thu hoạch sau chuyến tham quan theo những nội dung gợi ý sau:
  + Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp đến tham quan.
  + Thời gian, địa điểm tham quan.
  + Những việc đã làm và những khó khăn, thuận lợi khi tham quan, tìm hiểu cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
  + Những nội dung thông tin đã thu thập được khi tham quan, tìm hiểu cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
  + Cảm nhận của em và những điều em học hỏi được sau khi tham quan.
- GV hoặc tổ trưởng tổ trực tuần tổ chức cho HS báo cáo thu hoạch sau chuyến tham quan cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại địa phương. Động viên, khuyến khích HS chia sẻ báo cáo thu hoạch.
- GV chỉ định 1 – 2 HS nhận xét sau phần chia sẻ của các bạn.
- Khen ngợi, động viên những HS có tinh thần, thái độ thực hiện hoạt động vận dụng tốt, viết báo cáo thu hoạch sau chuyến tham quan đầy đủ nội dung và trình bày báo cáo sinh động, hấp dẫn.
- Nhận xét chung kết quả hoạt động vận dụng của HS.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TỔNG KẾT

- GV yêu cầu HS chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.
- **GV kết luận chung:** *Tìm hiểu các cơ sở giáo dục nghề nghiệp là việc làm cần thiết nhằm giúp HS lớp 9 có được những hiểu biết cần thiết về các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, từ đó đưa ra được lựa chọn về con đường học tập, làm việc tiếp theo sau THCS phù hợp với nhu cầu, khả năng thực có của bản thân, điều kiện, hoàn cảnh gia đình và nhu cầu lao động của xã hội.*
- GV nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS.

NỘI DUNG 2
RÈN LUYỆN, PHÁT TRIỂN BẢN THÂN THEO YÊU CẦU CỦA ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Có được những hiểu biết cần thiết về các con đường tiếp theo sau THCS; bước đầu xác định được định hướng học tập, làm việc sau khi tốt nghiệp THCS.
- Biết cách tham vấn và tham vấn được ý kiến của người thân, thầy cô về con đường tiếp theo sau THCS.
- Ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau THCS.
- Lập và thực hiện được kế hoạch phát triển bản thân để đạt được yêu cầu của định hướng nghề nghiệp.
- Tự đánh giá được hiệu quả của việc rèn luyện phẩm chất và năng lực cần có của người lao động.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

- Chương trình ngày hội tư vấn hướng nghiệp dành cho HS cuối cấp THCS và báo cáo để dẫn.
- Mời đại diện của trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp nghề, trường cao đẳng nghề, trường THPT công lập và dân lập đóng trên địa bàn,… tham gia "Ngày hội tư vấn hướng nghiệp dành cho HS cuối cấp THCS".
- Địa điểm, các phương tiện cần thiết cho hoạt động tư vấn hướng nghiệp và trang trí sân khấu. Nếu có điều kiện, có thể tổ chức một số phòng trưng bày giới thiệu các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trường THPT trên địa bàn.

- Phân công lớp trực tuần chuẩn bị tiết mục văn nghệ.
- Phổ biến mục đích, yêu cầu của ngày hội tư vấn hướng nghiệp đến các lớp:
  + Giúp HS hiểu được tầm quan trọng của việc lựa chọn con đường học tập, làm việc phù hợp sau THCS.
  + Giúp HS có hiểu biết đầy đủ hơn về các trường THPT trên địa bàn, các trung tâm giáo dục nghề nghiệp, các trường trung cấp, cao đẳng, làm cơ sở cho việc lựa chọn con đường tiếp theo sau THCS.
  + HS có cơ hội để được tư vấn về việc lựa chọn con đường tiếp theo phù hợp với bản thân. Từ đó, HS có định hướng học tập, rèn luyện theo yêu cầu của con đường mình lựa chọn.
- Mẫu kế hoạch phát triển bản thân và mẫu tự đánh giá hiệu quả của việc rèn luyện phẩm chất, năng lực cần có của người lao động.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với HS

- Phân công HS các lớp chuẩn bị câu hỏi, nêu những băn khoăn, thắc mắc về định hướng nghề nghiệp của bản thân cần được tư vấn.
- Tìm hiểu nội dung, cách tham vấn cho HS về con đường học tập, làm việc sau THCS[1].
- Những băn khoăn, thắc mắc về định hướng nghề nghiệp của bản thân HS cần được tư vấn.
- Lớp trực tuần chuẩn bị 2 – 3 tiết mục văn nghệ và cử người dẫn chương trình (MC).
- Tìm hiểu các con đường học tập, làm việc HS có thể lựa chọn sau THCS.
- Tập hợp kết quả nhận thức bản thân (sở thích, khả năng, điểm mạnh, điểm hạn chế,...).
- SGK và SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.*

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

A. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG (Quy mô toàn trường/ khối lớp)

NGÀY HỘI TƯ VẤN HƯỚNG NGHIỆP DÀNH CHO HỌC SINH CUỐI CẤP THCS

a) Mục tiêu

- Biết được những con đường học tập, làm việc mà HS cuối cấp THCS có thể lựa chọn sau khi tốt nghiệp.

---

(1) GV có thể tham khảo tài liệu chuyên đề *Kĩ năng tư vấn cá nhân về khám phá, lựa chọn và phát triển nghề nghiệp cho HS trung học* – Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cục Nhà giáo và cán bộ quản lí giáo dục – Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015.

- HS được giải đáp những băn khoăn, thắc mắc khi đứng trước sự lựa chọn con đường học tập, làm việc sau THCS. Từ đó, tìm ra được giải pháp và con đường tiếp theo sau THCS phù hợp với điều kiện của bản thân, gia đình.
- Có định hướng học tập, rèn luyện phù hợp với yêu cầu của con đường học tập, làm việc muốn lựa chọn.

b) Tổ chức thực hiện

- HS biểu diễn một số tiết mục văn nghệ theo lời giới thiệu của người dẫn chương trình.
- MC giới thiệu và mời khách mời, đại diện ban tổ chức lên sân khấu.
- MC giới thiệu Trưởng BTC "Ngày hội tư vấn hướng nghiệp" đọc báo cáo để dẫn, tuyên bố lí do và chương trình hoạt động của ngày hội tư vấn hướng nghiệp.
- MC mời lần lượt các khách mời giới thiệu về trường THPT công lập, dân lập, các trung tâm giáo dục nghề nghiệp, các trường trung cấp nghề trên địa bàn. Nếu có điều kiện, nên sử dụng các hình ảnh về hoạt động của trường để giới thiệu cho sinh động, thu hút sự chú ý của HS.
- Người dẫn chương trình mời HS các lớp (tập trung vào HS lớp 9) đặt câu hỏi để xin ý kiến tư vấn của khách mời. Ví dụ:
  + *Hoàn cảnh gia đình em khó khăn nên chú em khuyên em xin vào học ở trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên của huyện sau khi tốt nghiệp THCS. Thầy cô vui lòng cho em biết chương trình học và quyền lợi HS được hưởng khi tham gia học tại trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên (GDNN – GDTX).*
  + *Sức học của em ở mức trung bình. Em nên học tiếp lên THPT để sau này thi vào đại học hay nên học nghề sau khi tốt nghiệp THCS?*
  + *Em rất thích làm những công việc về cơ khí và sửa chữa máy móc. Em nên theo học ở cơ sở giáo dục nghề nghiệp nào trên địa bàn tỉnh và chọn học ngành nghề nào sau khi tốt nghiệp THCS?*
  + *Nếu em không học tiếp lên THPT, em có nhất thiết phải học nghề không? Nếu có, em nên học nghề ở cơ sở giáo dục nghề nghiệp nào? Vì sao?*
  + *Làm thế nào để em có thể chọn được các môn học ở cấp THPT?*
  + *Để thi được vào trường THPT công lập trên địa bàn huyện, em cần học tốt những môn nào?*
  + *Cha mẹ muốn em học tiếp lên THPT nhưng em muốn học nghề để đi làm sau khi tốt nghiệp THCS. Em nên thuyết phục cha mẹ như thế nào để cha mẹ đồng ý với nguyện vọng của em?*
- MC mời đại diện BGH nhà trường hoặc Trưởng BTC lên cảm ơn các khách mời.
- Đại diện BTC hướng dẫn HS các lớp tham quan phòng trưng bày, giới thiệu các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trường THPT trên địa bàn. Khi đến các gian trưng bày, HS có thể

yêu cầu họ giới thiệu hoặc tiếp tục xin ý kiến tham vấn của khách mời/ chuyên gia/ đại diện phòng trưng bày.

- GV/ TPT yêu cầu một số HS chia sẻ cảm nhận và những điều học hỏi được sau khi tham gia ngày hội tư vấn hướng nghiệp.
- **GV tổng kết:** *Có nhiều con đường để HS lựa chọn đi tiếp sau THCS. Mỗi con đường đều có những yêu cầu riêng và đem lại những quyền lợi nhất định cho người học. Qua ngày hội tư vấn hướng nghiệp, HS đã có được những hiểu biết nhất định về các con đường học tập, làm việc mà HS có thể lựa chọn để đi tiếp sau THCS như: học tiếp lên THPT, học nghề tại trường trung cấp hoặc trung tâm giáo dục nghề nghiệp, vừa học văn hoá THPT, vừa học nghề tại các trung tâm GDNN – GDTX hoặc trở về địa phương tham gia lao động. Các em hãy tiếp tục tìm hiểu về những con đường HS cuối cấp THCS có thể lựa chọn, tìm hiểu về bản thân và những yếu tố ảnh hưởng đến bản thân để đưa ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc tiếp theo phù hợp với mình.*
- GV/ TPT nhận xét tinh thần thái độ tham gia ngày hội tư vấn hướng nghiệp của HS các lớp.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

KHỞI ĐỘNG

Tiểu phẩm "Con đường Pao chọn".

Nội dung tiểu phẩm: Pao đang học lớp 9A ở một trường THCS. Sau khi tham gia ngày hội Tư vấn hướng nghiệp, Pao được biết ở huyện mình có một trung tâm GDNN – GDTX. HS vào học ở đó vừa được học nghề, vừa được học chương trình THPT. Sau 3 năm học, HS được cấp bằng nghề để đi làm và được cấp bằng tốt nghiệp THPT để sau này có thể học liên thông lên cao đẳng, đại học. Không những thế, con em đồng bào dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh khó khăn còn được hỗ trợ kinh phí học tập, hưởng chế độ ưu đãi. Pao đã chia sẻ những hiểu biết đó với cha mẹ và nói với cha mẹ là Pao muốn đăng kí học tập tại trung tâm GDNN – GDTX của huyện nhà ngay sau khi tốt nghiệp THCS để giảm bớt khó khăn cho gia đình. Lúc đầu cha mẹ Pao không đồng ý vì cha mẹ thấy Pao học khá tốt, muốn Pao học tiếp lên THPT để sau này còn thi vào đại học. Pao đã kiên trì thuyết phục cha mẹ. Dần dần, cha mẹ đã hiểu được sự lựa chọn của Pao và đồng ý với con đường Pao đã chọn.

- GV phân công, tư vấn cho tổ trực tuần xây dựng kịch bản, tập diễn tiểu phẩm trước khi tổ chức hoạt động này.
- Kết thúc phần diễn và xem tiểu phẩm, GV yêu cầu 1 – 2 HS nêu cảm nhận và những điều rút ra được sau khi xem tiểu phẩm.
- GV nhận xét, tổng hợp các ý kiến của HS và dẫn dắt vào Hoạt động 1.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 TÌM HIỂU CÁC CON ĐƯỜNG HỌC TẬP, LÀM VIỆC CÓ THỂ LỰA CHỌN SAU THCS

a) Mục tiêu

- HS chia sẻ được con đường học tập, làm việc bản thân có thể lựa chọn sau THCS.
- HS xác định được các yếu tố ảnh hưởng tới quyết định của bản thân trong việc lựa chọn con đường học tập, làm việc sau THCS.
- HS chỉ ra được những việc cần làm để xác định con đường học tập, làm việc sau THCS.

b) Tổ chức thực hiện

* *Nhiệm vụ 1:* Chia sẻ về con đường học tập, làm việc bản thân có thể lựa chọn sau THCS.

- GV chuyển giao nhiệm vụ 1 và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ 1 theo gợi ý ở mục 1 (SGK – trang 55).

  Lưu ý: HS khi chia sẻ cần nêu cụ thể tên trường, loại hình trường mình muốn tham gia học tập sau khi tốt nghiệp THCS và lí do mình chọn con đường đó. Ví dụ: Học lực của tôi không tốt, nhà tôi còn em nhỏ, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên tôi quyết định chọn học ngành/ nghề điện dân dụng tại trường Trung cấp Kinh tế – Kĩ thuật A. Đây là nghề tôi quan tâm và muốn được làm nghề này khi đi làm.

- GV tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ, yêu cầu HS làm việc cá nhân trước, ghi ý kiến cá nhân vào SBT, sau đó chia sẻ trong nhóm cặp đôi hoặc nhóm lớn (4 – 6 em/ nhóm).
- Mời đại diện một số nhóm chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ 1 trước lớp.
- Gọi một số HS nêu nhận xét của mình sau khi nghe các bạn chia sẻ.
- GV nhận xét và chốt nhiệm vụ 1 dựa vào các ý kiến chia sẻ của HS.

* *Nhiệm vụ 2:* Tìm hiểu những yếu tố ảnh hưởng tới quyết định của bản thân trong việc lựa chọn con đường học tập, làm việc tiếp theo sau THCS.

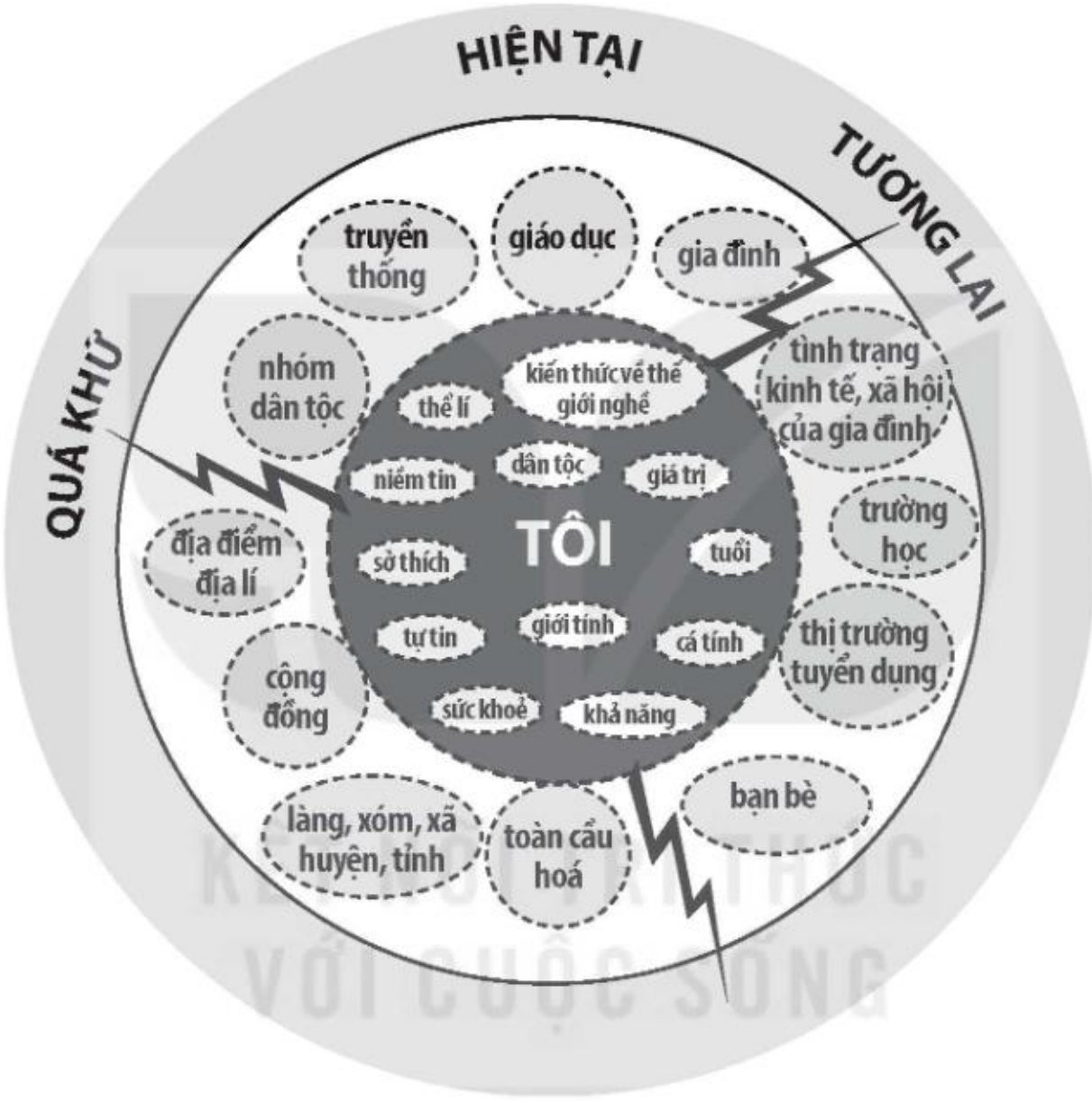
- GV chuyển giao nhiệm vụ 2 và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo gợi ý ở mục 2 (SGK – trang 56).

  Ngoài gợi ý trong SGK, GV có thể gợi ý để HS nêu bổ sung những yếu tố khác ảnh hưởng tới quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc của bản thân sau khi tốt nghiệp THCS, ví dụ: điều kiện kinh tế – xã hội của địa phương, nhu cầu lao động trong một số lĩnh vực ngành nghề đang có xu hướng phát triển ở địa phương (nông nghiệp công nghệ cao, du lịch, may mặc xuất khẩu, lắp ráp điện tử,…).

- GV tổ chức cho HS thảo luận trong nhóm để thực hiện nhiệm vụ 2. Thư kí nhóm ghi lại những ý kiến đã thống nhất trong nhóm.
- GV chỉ định đại diện một số nhóm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ, sau đó yêu cầu các nhóm còn lại đối chiếu kết quả của nhóm đã trình bày với kết quả của nhóm mình để nhận xét, bổ sung ý kiến.

– **GV nhận xét và chốt:** *Quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau THCS của mỗi người chịu ảnh hưởng của các yếu tố chủ quan như: học lực và điều kiện học tập của bản thân, sở thích, khả năng, sức khoẻ, mục tiêu, niềm tin của bản thân,… và các yếu tố khách quan như: hoàn cảnh gia đình, nghề nghiệp truyền thống của gia đình, điều kiện kinh tế – xã hội, đặc điểm địa lí, nhu cầu lao động ở nơi mình sống, truyền thông, bạn bè,…*

Để giúp HS dễ hiểu và nhớ lâu, GV có thể sử dụng *Mô hình lí thuyết hệ thống* khi giải thích và chốt lại những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn con được học tập, làm việc sau THCS.



MÔ HÌNH LÍ THUYẾT HỆ THỐNG[1]

* *Nhiệm vụ 3:* Chỉ ra những việc cần làm để xác định con đường học tập, làm việc sau THCS.

– GV chuyển giao nhiệm vụ 3 và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo gợi ý ở mục 3 (SGK, trang 56).

– GV tổ chức cho HS trao đổi, thảo luận nhóm để thực hiện nhiệm vụ.

– Mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ 3. HS các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến.

---

[1] Nguồn: Tài liệu bổ sung *Sách giáo viên Giáo dục hướng nghiệp lớp 9* của tổ chức VVOB Việt Nam – Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013.

- GV gọi 2 – 3 HS nêu những điều học hỏi được qua phần trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm.
- **GV tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận Hoạt động 1:**
  + *Sau THCS, chúng ta có nhiều con đường để đi tiếp như học lên THPT, tham gia học nghề tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc trở về địa phương tham gia lao động.*
  + *Việc lựa chọn con đường học tập, làm việc tiếp theo của mỗi người chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố như: học lực, sở thích, khả năng của bản thân, hoàn cảnh gia đình, điều kiện kinh tế – xã hội của địa phương, nhu cầu lao động của địa phương,...*
  + *Mỗi chúng ta cần chủ động thực hiện những việc cần làm để xác định con đường học tập, làm việc phù hợp với bản thân như: đề ra mục tiêu trước mắt và lâu dài cho mình; tự đánh giá sở thích, khả năng, điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân; tìm hiểu những yếu tố ảnh hưởng tới bản thân và yêu cầu của mỗi "con đường" sau THCS.*

Hoạt động 2 TÌM HIỂU CÁCH THAM VẤN Ý KIẾN NGƯỜI THÂN, THẦY CÔ VỀ CON ĐƯỜNG HỌC TẬP, LÀM VIỆC TIẾP THEO SAU THCS

a) Mục tiêu

- HS biết cách tham vấn ý kiến người thân, thầy cô về con đường học tập, làm việc tiếp theo sau THCS.
- HS chủ động, tự tin xin ý kiến tham vấn của người thân, thầy cô để tự ra được quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau THCS phù hợp với bản thân.

b) Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ: Trình bày cách tham vấn ý kiến người thân, thầy cô về con đường học tập, làm việc tiếp theo sau THCS.

- GV chuyển giao nhiệm vụ, sau đó hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo gợi ý trong SGK, trang 56.
- GV tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ theo hình thức thảo luận nhóm.
- GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ. Các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến.
- **GV nhận xét, tổng hợp ý kiến của HS, giải thích và kết luận Hoạt động 3:**
  + *Tham vấn ý kiến của thầy cô, người thân nhằm giúp các em có khó khăn trong việc lựa chọn con đường học tập, làm việc cho bản thân sau THCS nhìn nhận vấn đề của mình một cách rõ ràng, đầy đủ hơn. Từ đó, đưa ra được hướng giải quyết vấn đề mà mình đang gặp phải và lựa chọn được con đường học tập, làm việc phù hợp sau khi tốt nghiệp THCS.*
  + *Để đạt được mục đích xin ý kiến tham vấn, cần phải:*

- *Xác định rõ nội dung muốn được tham vấn (những vướng mắc, khó khăn cụ thể mà bản thân gặp phải trong việc lựa chọn con đường học tập, làm việc sau THCS) và chuẩn bị sẵn các câu hỏi để được người tham vấn hỗ trợ, giải đáp.*
- *Xác định người tham vấn phù hợp (thầy cô hoặc người thân gần gũi, hiểu tương đối rõ về mình và mình thấy tin tưởng để chia sẻ những khó khăn, vướng mắc của bản thân).*
- *Xác định hình thức tham vấn phù hợp với điều kiện thực tế (gặp trực tiếp để xin ý kiến tham vấn, tham vấn qua điện thoại, thư điện tử), sau đó trao đổi, thống nhất với người tham vấn thời gian, địa điểm xin ý kiến tham vấn.*

+ *Khi được tham vấn, HS cần trình bày rõ lí do, vấn đề muốn được tham vấn. Trong quá trình xin ý kiến tham vấn, cần có thái độ cởi mở, chia sẻ, chú ý lắng nghe và thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của người tham vấn như: kể lại câu chuyện của mình, làm trắc nghiệm sở thích, khả năng, cá tính,... Sau khi được tham vấn, cần tự đưa ra hướng giải quyết và lựa chọn con đường tiếp theo cho bản thân, không ỷ lại vào người tham vấn.*

THỰC HÀNH

Hoạt động 3 THỰC HÀNH THAM VẤN Ý KIẾN CỦA THẦY CÔ VỀ CON ĐƯỜNG HỌC TẬP, LÀM VIỆC TIẾP THEO SAU THCS

a) Mục tiêu

- HS vận dụng, củng cố kiến thức, kinh nghiệm mới để tham vấn ý kiến của thầy cô về con đường học tập, làm việc tiếp theo sau THCS.
- Đưa ra được hướng giải quyết vấn đề của bản thân để có quyết định lựa chọn con đường tiếp theo sau THCS phù hợp.
- Nghiêm túc, tự tin tham gia thực hành tham vấn.

b) Tổ chức thực hiện

- GV chia lớp thành các nhóm và tổ chức cho HS các nhóm trao đổi về nội dung tham vấn, chuẩn bị câu hỏi cho cuộc tham vấn và cử 1 thành viên trong nhóm thực hành trước lớp xin ý kiến tham vấn của thầy cô.
- GV khích lệ, động viên HS xung phong thực hành trước lớp. GV là người tham vấn, HS là người được tham vấn. Nhắc HS cả lớp chú ý quan sát, lắng nghe và ghi chép vào SBT những nhận xét, cảm nhận, những điều học hỏi được để chia sẻ khi kết thúc các ca thực hành tham vấn.
- Tổ chức thực hành tham vấn:
  + Có thể kê bàn GV ở giữa lớp và bố trí HS ngồi xung quanh để quan sát, theo dõi, nghe rõ cuộc hội thoại giữa người tham vấn và người được tham vấn. GV ngồi đối diện với HS ở bàn GV, bắt đầu cuộc tham vấn.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

+ Khi bắt đầu cuộc tham vấn, GV thực hiện hành vi quan tâm và kĩ năng lắng nghe để HS cảm thấy thoải mái, cởi mở tâm sự, chia sẻ những khó khăn, vướng mắc của bản thân.
+ Trong quá trình tham vấn, GV có thể yêu cầu HS kể về hoàn cảnh gia đình, đặt câu hỏi phản hồi cảm xúc, phản hồi ý tưởng để giúp HS hiểu rõ hơn, đầy đủ hơn vấn đề của mình, từ đó hỗ trợ HS thiết lập mục tiêu cho bản thân và lựa chọn con đường phù hợp để đạt được mục tiêu (ví dụ: *Có phải em đang rất lo lắng cho cha và em của em không? Qua câu chuyện của em, thầy/ cô nhận thấy em muốn được học tiếp lên THPT nhưng lại lo cha quá vất vả, không đủ sức khoẻ và kinh tế để nuôi hai anh em đi học. Có đúng vậy không?...*).

– GV có thể tổ chức thực hành 1 – 2 hoặc 3 ca tham vấn tuỳ theo thời gian dành cho mỗi ca.
– GV mời một số HS nêu nhận xét, cảm nhận và những điều học hỏi được.
– GV nhận xét chung, tổng hợp kết quả thực hành và kết luận Hoạt động 4.
– GV dặn dò HS tiếp tục thực hành tham vấn ý kiến của thầy cô bằng hình thức phù hợp về con đường học tập, làm việc cho bản thân. Ghi kết quả thực hành vào SBT để chia sẻ với các bạn, thầy cô.

Hoạt động 4 RA QUYẾT ĐỊNH VỀ CON ĐƯỜNG HỌC TẬP, LÀM VIỆC TIẾP THEO SAU THCS

a) Mục tiêu

HS vận dụng được kiến thức mới về các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn con đường tiếp theo và kết quả tham vấn ý kiến của thầy cô, để ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau THCS cho bản thân.

b) Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ: Ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau THCS cho bản thân.

– GV chuyển giao nhiệm vụ sau đó hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:

Bước 1: Làm việc cá nhân. Mỗi cá nhân ghi kết quả thực hiện nhiệm vụ của mình vào SBT theo gợi ý:

+ Quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau THCS của bản thân (ghi cụ thể: bản thân chọn học tiếp lên THPT ở trường công lập/ dân lập/ trung tâm GDNN – GDTX; những môn học sẽ lựa chọn khi học lên THPT; học nghề,... tại trường trung cấp/ trung tâm GDNN – GDTX; trở về địa phương làm nghề nông nghiệp/ nghề truyền thống của gia đình/ nghề kinh doanh/ nghề dịch vụ,…).
+ Lí do quyết định lựa chọn như vậy? (ghi cụ thể lí do như: học lực/ hoàn cảnh gia đình/ điều kiện học tập/ sở thích, khả năng của bản thân,…; ý kiến tham vấn của thầy cô; mục tiêu của bản thân; yêu cầu của con đường muốn lựa chọn,…).

Bước 2: Chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân trong nhóm. Các thành viên trong nhóm lắng nghe. Có thể trao đổi hoặc góp ý cho bạn sau khi nghe bạn chia sẻ.

- HS thực hiện nhiệm vụ theo cách thức GV hướng dẫn.
- Động viên HS xung phong chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ của mình. HS khác lắng nghe và khích lệ bạn.
- GV tổng hợp kết quả thực hành của HS, nhận xét và kết luận Hoạt động 4 dựa trên các quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau THCS của các HS trong lớp. Khích lệ, động viên, khen ngợi các quyết định lựa chọn của HS.

Hoạt động 5 LẬP KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN BẢN THÂN THEO YÊU CẦU CỦA ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP

a) Mục tiêu

HS lập được kế hoạch phát triển bản thân theo yêu cầu của định hướng nghề nghiệp.

b) Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ: Cá nhân lập kế hoạch phát triển bản thân theo yêu cầu của định hướng nghề nghiệp.

- GV chuyển giao nhiệm vụ, sau đó hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo gợi ý trong *Bảng kế hoạch phát triển bản thân* ở SGK, trang 57 – 58.

  Lưu ý HS: Kế hoạch phát triển bản thân cần thể hiện rõ, đầy đủ về:

  + Nhận thức bản thân, bao gồm: học lực, khả năng, sở thích, điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân.
  + Kết quả tìm hiểu yêu cầu của con đường bản thân đã lựa chọn và kết quả thực hành ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau THCS của bản thân.
  + Các nhiệm vụ, biện pháp cần thực hiện để rèn luyện, khắc phục những điểm còn hạn chế của bản thân. Các nhiệm vụ, biện pháp đề ra trong kế hoạch phải phù hợp với yêu cầu của con đường đã lựa chọn và giúp bản thân đạt được những yêu cầu của định hướng nghề nghiệp về phẩm chất, năng lực, sức khoẻ,...
- Tổ chức cho HS lập kế hoạch phát triển bản thân theo định hướng nghề nghiệp.
- GV chỉ định hoặc động viên HS xung phong chia sẻ kế hoạch phát triển bản thân đã xây dựng. Yêu cầu HS trong lớp chú ý lắng nghe bạn chia sẻ để nhận xét và nêu những điều học hỏi được qua nghe nội dung chia sẻ của các bạn.
- Tổ chức cho các nhóm/ tổ nhận xét, đánh giá kế hoạch phát triển bản thân của từng thành viên trong nhóm theo mức:

  + Đạt: Thể hiện đầy đủ, rõ ràng các nội dung của bản kế hoạch. Các nhiệm vụ, biện pháp rèn luyện để ra rõ ràng, khả thi.
  + Đạt nhưng cần điều chỉnh, bổ sung cho rõ ràng, đầy đủ hơn.
  + Chưa đạt, cần xây dựng lại kế hoạch.
- GV tổng hợp kết quả thực hành của HS trong lớp và sử dụng 1 bản kế hoạch trình bày tương đối đầy đủ, rõ ràng của HS để kết luận Hoạt động 5.

- HS về nhà điều chỉnh, bổ sung hoặc xây dựng lại kế hoạch (nếu nhóm/ tổ đánh giá đạt nhưng cần điều chỉnh, bổ sung hoặc chưa đạt), thực hiện kế hoạch phát triển bản thân đã xây dựng để đạt được yêu cầu về phẩm chất, năng lực theo định hướng nghề nghiệp. Ghi chép những việc đã làm và kết quả đạt được vào SBT để có dữ liệu thực hiện Hoạt động 6.

Hoạt động 6 TỰ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA VIỆC RÈN LUYỆN PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC CẦN CÓ CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

a) Mục tiêu

- HS tự đánh giá được hiệu quả của việc rèn luyện phẩm chất, năng lực cần có của người lao động.
- Rèn năng lực tự đánh giá. Tự tin, trung thực trong việc tự đánh giá.

b) Tổ chức thực hiện

- GV yêu cầu HS báo cáo những việc đã làm để thực hiện các biện pháp rèn luyện đã đề xuất trong kế hoạch phát triển bản thân và kết quả đạt được.
- GV nhận xét và chuyển giao nhiệm vụ: tự đánh giá hiệu quả của việc rèn luyện phẩm chất, năng lực cần có của người lao động
- GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo gợi ý (SGK – trang 59) và tổ chức cho HS thực hành theo 2 bước:
  + Bước 1. Cá nhân tự đánh giá.
  + Bước 2. Chia sẻ kết quả tự đánh giá trong nhóm/ tổ. Các thành viên trong nhóm/ tổ lắng nghe bạn trình bày kết quả tự đánh giá và nhận xét, góp ý.

  Trong quá trình HS thực hành, GV quan sát, nhắc nhở HS bám vào những nhiệm vụ, biện pháp đã đề xuất trong kế hoạch và mức độ biểu hiện của từng phẩm chất, năng lực đã đạt được sau quá trình rèn luyện để tự đánh giá. Yêu cầu mỗi nhóm/ tổ chọn 1 – 2 bạn trình bày kết quả thực hành vào tờ giấy khổ to hoặc bảng 2 mặt để chia sẻ trước lớp.
- HS trình bày kết quả tự đánh giá hiệu quả của việc rèn luyện phẩm chất, năng lực cần có của người lao động trước lớp. Những HS khác nêu nhận xét, cảm nhận, những điều học hỏi được qua phần trình bày của bạn.
- GV tổng hợp các ý kiến và kết luận Hoạt động 6 dựa trên kết quả tự đánh giá của HS trong lớp.

VẬN DỤNG

Hoạt động 7 RÈN LUYỆN ĐỂ PHÁT TRIỂN BẢN THÂN

a) Mục tiêu

HS tiếp tục rèn luyện để đạt được các yêu cầu về phẩm chất, năng lực của định hướng nghề nghiệp sau THCS.

b) Tổ chức thực hiện

- GV hướng dẫn và yêu cầu HS tiếp tục thực hiện các biện pháp rèn luyện phẩm chất, năng lực đã đề xuất trong kế hoạch phát triển bản thân ở các không gian khác nhau (gia đình, cộng đồng, nhà trường, lớp học).
- Nhắc HS ghi vào SBT những việc đã thực hiện, kết quả rèn luyện đã đạt được để chia sẻ với bạn bè, thầy cô.

C. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG

Hoạt động 8 CHIA SẺ KẾT QUẢ THAM VẤN Ý KIẾN CỦA NGƯỜI THÂN, THẦY CÔ VỀ CON ĐƯỜNG HỌC TẬP, LÀM VIỆC TIẾP THEO SAU THCS VÀ QUYẾT ĐỊNH LỰA CHỌN CON ĐƯỜNG TIẾP THEO CỦA BẢN THÂN

a) Mục tiêu

- HS chia sẻ được kết quả tham vấn ý kiến của thầy cô/ người thân về con đường học tập, làm việc tiếp theo sau THCS.
- HS chia sẻ được quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc tiếp theo sau THCS của bản thân.

b) Tổ chức thực hiện

- GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm/ tổ, sau đó chia sẻ với thầy cô và các bạn trong lớp về:
  + Những việc đã làm trước, trong khi tham vấn và kết quả tham vấn ý kiến của thầy cô/ người thân về con đường học tập, làm việc tiếp theo sau THCS.
  + Quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc tiếp theo sau THCS của bản thân.
- Nhận xét tinh thần, thái độ tham gia hoạt động của HS trong lớp.
- HS tập hợp kết quả tìm hiểu bản thân (học lực, sở thích, khả năng, điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân), quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc tiếp theo sau THCS của mình để thực hành lập kế hoạch phát triển bản thân.

Hoạt động 9 CHIA SẺ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN BẢN THÂN ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC YÊU CẦU VỀ PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC CỦA ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được những việc đã làm và kết quả rèn luyện phát triển bản thân để đạt được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của định hướng nghề nghiệp.

b) Tổ chức thực hiện

- GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm/ tổ, sau đó chia sẻ trước lớp về:
  + Những việc bản thân đã làm để tiếp tục rèn luyện phát triển bản thân nhằm đạt được yêu cầu của định hướng nghề nghiệp sau THCS.

+ Những khó khăn gặp phải khi thực hiện kế hoạch và cách khắc phục.

+ Kết quả rèn luyện phát triển bản thân đã đạt được.

+ Cảm nhận và những bài học kinh nghiệm rút ra.

- Nhận xét tinh thần, thái độ tham gia hoạt động của HS trong lớp.
- HS xem lại các Chủ đề 7, 8, 9 để chuẩn bị kiểm tra đánh giá định kì học kì 2 và cả năm.

TỔNG KẾT

- GV gọi một số HS chia sẻ cảm nhận và những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.
- **GV kết luận chung:** *Rèn luyện, phát triển bản thân theo yêu cầu của định hướng nghề nghiệp đòi hỏi mỗi chúng ta phải có hiểu biết về những con đường học tập, làm việc mà HS sau THCS có thể lựa chọn để đi tiếp, có hiểu biết về bản thân và những yếu tố ảnh hưởng tới việc lựa chọn con đường đi tiếp của mình. Đồng thời nhận ra được những vấn đề của bản thân và biết cách tìm sự hỗ trợ để giải quyết vấn đề thông qua việc xin ý kiến tham vấn của người thân, thầy cô. Từ đó, xây dựng và thực hiện nghiêm túc kế hoạch rèn luyện, phát triển bản thân theo định hướng nghề nghiệp. Thực hiện tốt những việc trên, nhất định mỗi chúng ta sẽ đạt được thành công trên con đường học tập, làm việc mà chúng ta đã lựa chọn.*
- Biểu dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm, tổ có kết quả hoạt động tốt, có nhiều đóng góp cho hoạt động của chung hoặc có nhiều tiến bộ.

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 9

1. GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả trải nghiệm Chủ đề 9 theo các tiêu chí đánh giá (SGK – trang 60). HS có thể ghi ý kiến tự đánh giá vào phần đánh giá Chủ đề 9 trong SBT.

Đạt: *Nếu HS đạt được 4 tiêu chí trở lên.*

Chưa đạt: *Nếu HS chỉ đạt nhiều nhất là 3 tiêu chí.*

2. HS tiến hành tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng trong nhóm.

3. GV tổng hợp các kết quả đánh giá từ:

+ Đánh giá thường xuyên của GV.

+ Tự đánh giá của HS.

+ Đánh giá đồng đẳng của nhóm HS.

4. GV đưa ra đánh giá cuối cùng về kết quả học tập Chủ đề 9 của HS. Biểu dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm, tổ có kết quả hoạt động tốt, có nhiều đóng góp cho hoạt động chung hoặc có nhiều tiến bộ.

PHẦN PHỤ LỤC

GỢI Ý XÂY DỰNG MỘT SỐ ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP LỚP 9

ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ 1 (Tuần 1 – Tuần 9)

I MỤC TIÊU

Đánh giá các năng lực sau của HS:

1. Năng lực giải quyết vấn đề:

– Lựa chọn được cách giải quyết thể hiện thái độ tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với bạn bè.

– Lựa chọn được cách giải quyết thể hiện có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.

2. Năng lực giao tiếp: Nhận diện được điểm tích cực, chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử trong các tình huống của cuộc sống.

II HÌNH THỨC KIỂM TRA

Bài kiểm tra viết.

III NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

Chủ đề 1. Em với nhà trường

Tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với bạn bè, thầy cô.

Chủ đề 2. Khám phá bản thân

Nhận diện được điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.

Chủ đề 3. Trách nhiệm với bản thân

Thực hiện có trách nhiệm với các nhiệm vụ được giao.

ĐỀ KIỂM TRA

Câu 1. Đề xuất cách ứng xử thể hiện thái độ tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với các bạn trong tình huống sau:

Đầu năm học, thầy giáo chủ nhiệm chia lại các nhóm học tập. Bạn H muốn được vào nhóm do M làm nhóm trưởng. Tuy nhiên, các bạn trong nhóm không đồng ý vì cho rằng bạn H học không khá, lại bị khuyết tật chân sẽ ảnh hưởng tới hình ảnh và thành tích chung của nhóm.

Nếu là bạn M trong tình huống trên, em sẽ ứng xử như thế nào? Vì sao?

Câu 2. Đề xuất cách ứng xử thể hiện có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trong tình huống sau:

Nhóm của K được phân công làm một phim ngắn giới thiệu về truyền thống nhà trường. Các bạn đã chuẩn bị cẩn thận kịch bản, danh sách và câu hỏi phỏng vấn một số GV và HS cũ của trường. Nhóm liên hệ, sắp xếp mãi mới thống nhất được ngày đến quay hình và phỏng vấn các nhân vật. Nhưng đúng ngày hẹn thì thời tiết xấu, trời trở gió lạnh và mưa phùn. Một số bạn trong nhóm tỏ ý ngại, muốn lùi việc quay phim lại trong khi chỉ còn vài ngày nữa là bộ phim đã phải hoàn thành.

Nếu là bạn K trong tình huống trên, em sẽ làm gì? Vì sao?

Câu 3. Chỉ ra điểm tích cực, chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của các nhân vật trong trường hợp sau:

Hai bạn V và N rủ nhau vào bệnh viện thăm một bạn trong nhóm bị ốm. V và N tíu tít chuyện trò, hỏi thăm bạn, không để ý đến những bệnh nhân khác ở cùng phòng bệnh. Chỉ đến khi cô y tá ghé vào nhắc, V và N mới vội vàng xin lỗi và nhắc nhau giữ im lặng.

IV HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ

1. Đáp án

Câu 1. M nên phân tích, khuyên các bạn trong nhóm cần phải tôn trọng bạn H, dù có sự khác biệt về học lực, về ngoại hình, sức khoẻ; cần phải vui vẻ đón nhận bạn vào nhóm và cùng nhau giúp đỡ, động viên bạn trong học tập cũng như các hoạt động tập thể của lớp, của trường.

Lí do: Cần phải tôn trọng sự khác biệt của bạn bè và sống hoà đồng với các bạn, không phân biệt đối xử.

Câu 2. K nên khuyên các bạn cần phải khắc phục khó khăn do thời tiết xấu để hoàn thành nhiệm vụ được giao đúng thời hạn.

Lí do: Nếu huỷ việc đi quay phim vào ngày đã hẹn với những GV, HS cũ của trường thì chưa biết khi nào có thể sắp xếp được một buổi khác vì mọi người đều bận rộn. Như thế sẽ không thể hoàn thành được nhiệm vụ đúng thời hạn. Hơn nữa, đã hẹn thì dù khó khăn đến mấy cũng phải khắc phục khó khăn, kiên trì thực hiện đúng như đã hẹn để thể hiện là người có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.

Câu 3.

- Điểm tích cực: V và N đã biết xin lỗi và sửa lỗi khi được nhắc nhở.
- Điểm chưa tích cực: Ban đầu, V và N đã không thực hiện đúng quy định về đi nhẹ, nói khẽ, giữ trật tự trong bệnh viện, nhất là trong phòng bệnh nhân.

2. Đánh giá

Câu 1.

- **Đạt:** HS đề xuất được cách ứng xử đúng và giải thích được lí do.
- **Chưa đạt:** Khi HS không đề xuất được cách ứng xử đúng.

Câu 2.

- **Đạt:** Khi HS đề xuất được cách ứng xử đúng và giải thích được lí do.
- **Chưa đạt:** HS không đề xuất được cách ứng xử đúng.

Câu 3.

- **Đạt:** HS chỉ ra được điểm tích cực hoặc chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của V và N.
- **Chưa đạt:** HS không chỉ ra được cả điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của V và N.

Đánh giá chung

- Xếp loại **Đạt:** HS đạt được 2 câu trở lên.
- Xếp loại **Chưa đạt:** HS chỉ đạt được nhiều nhất là 1 câu.

ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ 1 (Tuần 10 – Tuần 18)

I MỤC TIÊU

Đánh giá các năng lực sau của HS:

1. Năng lực giải quyết vấn đề: Đề xuất được cách ứng phó với những căng thẳng trong cuộc sống.
2. Năng lực tự chủ: Lập được ngân sách cá nhân hợp lí, trong đó tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.

II HÌNH THỨC KIỂM TRA

Bài thực hành cá nhân.

III NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

Chủ đề 3. Trách nhiệm với bản thân

Ứng phó được với những căng thẳng trong quá trình học tập và trước các áp lực của cuộc sống.

Chủ đề 4. Rèn luyện bản thân

Xây dựng được ngân sách cá nhân hợp lí, trong đó tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.

ĐỀ KIỂM TRA

Câu 1. Đề xuất cách ứng phó với những căng thẳng trong cuộc sống ở tình huống sau:

Mới đây, cuộc sống của gia đình P có sự thay đổi. Anh B là cháu ruột của bố từ quê chuyển đến sống cùng gia đình để tiện cho việc học đại học. Bố mẹ đã giải thích với cả nhà là khi trẻ, chính bác là người đã nuôi bố P ăn học đến nơi đến chốn. Hơn nữa, hiện nay kinh tế gia đình bác đang gặp khó khăn, nên bố muốn anh B về đây sống cùng.

Tuy vậy, từ ngày anh B chuyển đến, P cảm thấy bất tiện và rất áp lực vì phải chia sẻ đủ thứ với anh: từ chỗ ngủ, chỗ học đến sự quan tâm, chăm sóc của bố mẹ,...

Nếu là bạn của P, em sẽ khuyên P nên làm gì để ứng phó được với những áp lực đó?

Câu 2. Hãy xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí có tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng của bản thân em.

IV HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ

1. Đáp án

Câu 1. Nếu là bạn của P em nên khuyên P như sau:

- Chia sẻ, tâm sự với bố mẹ về những áp lực của mình.
- Gần gũi, trò chuyện với anh B để hiểu và thông cảm hơn với anh.
- Cùng anh B bàn bạc để thống nhất với nhau về việc sử dụng đồ dùng, không gian sinh hoạt chung của hai anh em, giờ giấc sinh hoạt,...
- Chơi môn thể thao yêu thích, nghe bản nhạc yêu thích, đi dạo, hít thở sâu,... để lấy lại thăng bằng khi thấy căng thẳng.
- ...

Câu 2. Ngân sách cá nhân của HS xây dựng phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Xác định được những khoản thu có thể có.
- Dự kiến được những khoản cần chi cho nhu cầu cá nhân thiết yếu và cho, tặng.
- Dự kiến được số tiền tiết kiệm.
- Cân đối được thu – chi hợp lí.

2. Đánh giá

Câu 1.

- **Đạt:** HS đưa ra được 2 cách ứng phó phù hợp trở lên.
- **Chưa đạt:** HS chỉ đưa ra được nhiều nhất 1 cách ứng phó.

Câu 2.

– **Đạt:** Ngân sách cá nhân của HS đảm bảo được 3 yêu cầu trở lên.

– **Chưa đạt:** Ngân sách cá nhân của HS đảm bảo được nhiều nhất 2 yêu cầu.

Đánh giá chung

– Xếp loại **Đạt:** HS đạt được ít nhất là 1 câu.

– Xếp loại **Chưa đạt:** HS không đạt câu nào.

ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ 2 (Tuần 16 – Tuần 24)

I MỤC TIÊU

– Đánh giá năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động của HS sau khi tham gia các chủ đề 5, 6, 7 trong chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 9. Năng lực này được thể hiện ở các kĩ năng:

+ Lập và thực hiện kế hoạch tổ chức hoạt động nhằm tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình.

+ Lập và thực hiện kế hoạch tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

+ Lập và thực hiện kế hoạch tổ chức hoạt động quảng bá danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.

– Đánh giá phẩm chất nhân ái, trách nhiệm, trung thực, yêu nước thể hiện qua hành động, thái độ của HS khi thực hành lập và thực hiện kế hoạch tổ chức các hoạt động, viết báo cáo và thuyết trình giới thiệu sản phẩm thực hành.

II HÌNH THỨC KIỂM TRA

Làm và thuyết trình sản phẩm thực hành theo nhóm.

III NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ ĐỀ KIỂM TRA

1. Chọn 1 trong 3 hoạt động sau đây để lập kế hoạch:

– Tổ chức một hoạt động nhằm tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình (Nội dung 1 – Chủ đề 5).

– Tổ chức một hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương (Nội dung 1 – Chủ đề 6).

– Tổ chức sự kiện quảng bá một danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước (Nội dung 1 – Chủ đề 7).

2. Thực hiện kế hoạch và viết báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch để thuyết trình. Thời gian: 2 tuần.

3. Thuyết trình về kết quả lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch tổ chức hoạt động đã lựa chọn và giới thiệu kết quả/ sản phẩm thực hiện kế hoạch.

IV HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ

1. Yêu cầu

- Về kế hoạch: Kế hoạch phải thể hiện đầy đủ và rõ ràng mục đích hoạt động, nội dung hoạt động, thời gian, địa điểm, phương tiện cần thiết cho hoạt động, những khó khăn có thể gặp phải, biện pháp vượt qua khó khăn, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.
- Về tổ chức thực hiện kế hoạch: Thực hiện theo đúng kế hoạch đã xây dựng. Các thành viên trong nhóm có sự hợp tác, tương trợ lẫn nhau và thực hiện có trách nhiệm với nhiệm vụ được phân công trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch.
- Về thuyết trình kết quả lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch tổ chức hoạt động đã lựa chọn:
  + Nội dung thuyết trình thể hiện đầy đủ, trung thực kế hoạch đã xây dựng, tiến trình thực hiện kế hoạch và kết quả thực hiện kế hoạch.
  + Các thành viên trong nhóm luân phiên thuyết trình. Mỗi thành viên thuyết trình 1 phần. Các nội dung thuyết trình nối tiếp nhau.
  + Thuyết trình phải rõ ràng, mạch lạc, dễ hiểu, thu hút được người nghe.
  + Có sử dụng tranh ảnh hoặc video minh hoạ trong khi thuyết trình.
  + Thể hiện được sự vượt qua khó khăn trong quá trình thực hiện kế hoạch.
  + Giới thiệu được kết quả/ sản phẩm thực hiện kế hoạch bằng những minh chứng cụ thể.
- Về thời gian thuyết trình: Mỗi nhóm thuyết trình trong 7 – 8 phút.

2. Đánh giá

Tiêu chí	Chỉ báo	Đạt	Chưa đạt
Xây dựng kế hoạch	1. Kế hoạch phải có đủ các mục quy định. 2. Các mục được xác định rõ ràng, cụ thể.		
Thực hiện kế hoạch	3. Thực hiện theo đúng kế hoạch đã xây dựng. 4. Các thành viên trong nhóm có sự hợp tác, tương trợ lẫn nhau và thực hiện có trách nhiệm nhiệm vụ được phân công trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch.		
Thuyết trình	5. Nội dung thuyết trình thể hiện đầy đủ, trung thực kế hoạch đã xây dựng, tiến trình thực hiện kế hoạch và kết quả thực hiện kế hoạch.		

	6. Có ít nhất 3 thành viên trong nhóm luân phiên thuyết trình. Mỗi thành viên thuyết trình 1 phần. Các nội dung thuyết trình nối tiếp nhau. 7. Thuyết trình rõ ràng, mạch lạc, dễ hiểu, thu hút được người nghe. 8. Có sử dụng tranh ảnh hoặc video minh hoạ trong khi thuyết trình. 9. Thể hiện được sự vượt qua khó khăn trong quá trình thực hiện kế hoạch. 10. Giới thiệu được kết quả/ sản phẩm thực hiện kế hoạch bằng minh chứng cụ thể. 11. Đảm bảo thời gian quy định.		

Đạt: HS đạt được 7 chỉ báo trở lên.

Chưa đạt: HS chỉ đạt được từ 6 chỉ báo trở xuống.

ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ 2 (Tuần 25 – Tuần 35)

I MỤC TIÊU

- Đánh giá kết quả rèn luyện các năng lực và phẩm chất sau khi HS tham gia các chủ đề trong chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.
- Đánh giá năng lực định hướng nghề nghiệp, thiết kế và tổ chức hoạt động, thể hiện qua các kĩ năng:
  + Xác định những nghề bản thân quan tâm, muốn chọn.
  + Lập và thực hiện kế hoạch tìm hiểu nghề em quan tâm.
  + Thuyết trình giới thiệu sản phẩm thực hành tìm hiểu nghề em quan tâm.
- Đánh giá phẩm chất trách nhiệm, trung thực qua việc HS thực hành tìm hiểu nghề em quan tâm, thiết kế và thuyết trình giới thiệu sản phẩm thực hành.

II HÌNH THỨC KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Thực hành làm sản phẩm: Tìm hiểu và giới thiệu về nghề em quan tâm (thực hành làm sản phẩm theo hình thức cá nhân).

III NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

Chủ đề 8. Khám phá thế giới nghề nghiệp: Nghề em quan tâm.

ĐỀ KIỂM TRA

Em hãy lập và thực hiện kế hoạch tìm hiểu về 1 nghề mà em quan tâm (chọn nghề khác với nghề em đã thực hành tìm hiểu ở Chủ đề 8).

Thiết kế bài giới thiệu về nghề em quan tâm và thuyết trình giới thiệu kết quả/ sản phẩm thực hiện kế hoạch tìm hiểu nghề em quan tâm.

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ

1. Yêu cầu

- Xác định được mục tiêu thực hành cụ thể, rõ ràng.
- Nội dung, kết quả thực hành phải thể hiện được:
  + Kế hoạch tìm hiểu nghề em quan tâm. Kế hoạch phải thể hiện đầy đủ, rõ ràng mục đích, nội dung tìm hiểu nghề em quan tâm, thời gian, địa điểm, phương tiện cần thiết cho hoạt động tìm hiểu nghề, những khó khăn có thể gặp phải, biện pháp vượt qua khó khăn, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.
  + Các nội dung thông tin đã thu thập được: Tên nghề và hoạt động đặc trưng của nghề em quan tâm; trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của nghề; yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người lao động làm nghề em quan tâm; những nguy hiểm có thể có và cách giữ an toàn lao động khi làm nghề em quan tâm.
  + Những việc đã làm và những khó khăn đã gặp phải, cách khắc phục khó khăn khi tìm hiểu nghề em quan tâm.
  + Bài học kinh nghiệm và cảm nhận của bản thân sau khi thực hành tìm hiểu, làm sản phẩm giới thiệu nghề.
- Đưa ra được ý tưởng thiết kế sản phẩm. Có thể làm video hoặc sử dụng tranh ảnh kết hợp với thuyết trình, làm poster về nghề em quan tâm,…
- Thiết kế được sản phẩm giới thiệu nghề em quan tâm theo ý tưởng.
- Viết được bài thuyết trình để giới thiệu sản phẩm nghề em quan tâm.
- Giới thiệu được nghề em quan tâm theo nội dung, hình thức đã xác định.
- Thời gian giới thiệu mỗi sản phẩm tìm hiểu nghề em quan tâm: 5 phút.

2. Đánh giá

Tiêu chí	Chỉ báo	Đạt	Chưa đạt
Mục tiêu thực hành	1. Thể hiện mục tiêu thực hành làm sản phẩm về nghề em quan tâm cụ thể, rõ ràng.		

Xây dựng kế hoạch	2. Kế hoạch phải có đủ các mục quy định. 3. Các mục trong kế hoạch tìm hiểu nghề được xác định rõ ràng, cụ thể.		
Thực hiện kế hoạch	4. Thực hiện đúng kế hoạch đã xây dựng và thể hiện rõ trách nhiệm trong quá trình thực hiện kế hoạch.		
Ý tưởng thiết kế sản phẩm	5. Ý tưởng thiết kế sản phẩm phù hợp với khả năng, điều kiện thực tế. 6. Thiết kế được sản phẩm giới thiệu nghề em quan tâm theo ý tưởng.		
Nội dung, cách thức thuyết trình và hình thức sản phẩm	7. Nội dung thuyết trình thể hiện đầy đủ, trung thực kế hoạch tìm hiểu nghề; tiến trình thực hiện kế hoạch; nội dung, kết quả thực hành tìm hiểu nghề mình quan tâm. 8. Thuyết trình rõ ràng, mạch lạc, dễ hiểu, thu hút được người nghe. 9. Hình thức sản phẩm: trình bày đẹp, hợp lí, hấp dẫn. 10. Có sử dụng tranh ảnh hoặc video về nghề mình quan tâm khi thuyết trình. 11. Thể hiện rõ sự quan tâm, yêu thích đối với nghề mình đã chọn và tìm hiểu. 12. Đảm bảo thời gian quy định.		

Đạt: HS đạt được 7 chỉ báo trở lên.

Chưa đạt: HS chỉ đạt được nhiều nhất là 6 chỉ báo.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập lần đầu: CAO TUYẾT MINH – NGUYỄN HẢI ANH
Biên tập tái bản: ĐẶNG THỊ MAI THANH
Thiết kế sách: THÁI MỸ DUNG
Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA
Sửa bản in: NGUYỄN HẢI ANH
Chế bản: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÀ NỘI

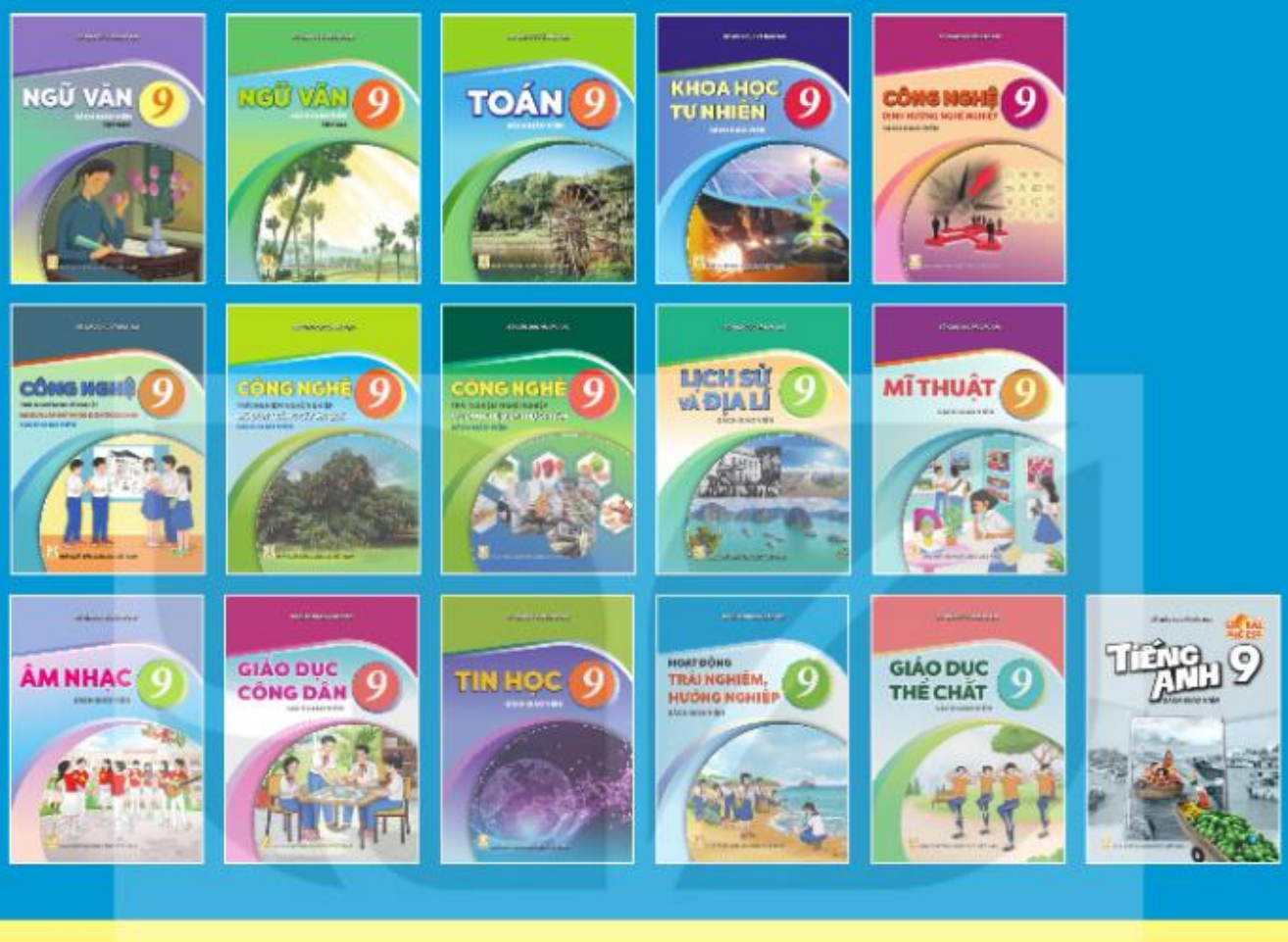
Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 9 – Sách giáo viên

Mã số: .....
In ... bản, (QĐ ...) khổ 19 x 26,5 cm.
Đơn vị in:
Cơ sở in:
Số ĐKXB: .../CXBIPH/.../GD
Số QĐXB: .../QĐ-GD-HN ngày ... tháng ... năm .....
In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm ....
Mã số ISBN: 978-604-0-



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 9 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Ngữ văn 9, tập một – SGV
2. Ngữ văn 9, tập hai – SGV
3. Toán 9 – SGV
4. Khoa học tự nhiên 9 – SGV
5. Công nghệ 9
   Định hướng nghề nghiệp – SGV
6. Công nghệ 9
   Trải nghiệm nghề nghiệp
   Mô đun Lắp đặt mạng điện trong nhà – SGV
7. Công nghệ 9
   Trải nghiệm nghề nghiệp
   Mô đun Trồng cây ăn quả – SGV
8. Công nghệ 9
   Trải nghiệm nghề nghiệp
   Mô đun Chế biến thực phẩm – SGV
9. Lịch sử và Địa lí 9 – SGV
10. Mĩ thuật 9 – SGV
11. Âm nhạc 9 – SGV
12. Giáo dục công dân 9 – SGV
13. Tin học 9 – SGV
14. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 – SGV
15. Giáo dục thể chất 9 – SGV
16. Tiếng Anh 9 – Global Success – SGV

Website: https://www.nxbgd.vn

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG